BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ÂM NHẠC và MĨ THUẬT 7







NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOÀNG LONG (Tổng Chủ biên phần Âm nhạc)
HOÀNG LÂN (Chủ biên)
LÊ MINH CHÂU - NGÔ THỊ NAM
ĐÀM LUYỆN (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Mĩ thuật)
TRIỆU KHẮC LỄ - NGUYỄN QUỐC TOẢN - PHẠM NGỌC TỚI

ÂM NHẠC VÀ MĨ THUẬT 7

(Tái bản lần thứ mười lăm)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

02 - 2018/CXBIPH/320 - 932/GD

Mã số : 2H715T8

ÂM NHẠC


VÌ LỢI ÍCH MƯỜI NĂM THÌ PHẢI TRỒNG CÂY – VÌ LỢI ÍCH TRĂM NĂM THÌ PHẢI TRỒNG NGƯỜI

Bài 1

♦ **Học hát :**

Bài *Mái trường mến yêu*

♦ **Tập đọc nhạc** (TĐN) **:**

TĐN số 1

♦ **Âm nhạc thường thức :**

Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát *Nhạc rừng*

TIẾT 1

- **Học hát** : Bài *Mái trường mến yêu*
- **Bài đọc thêm** : Nhạc sĩ Bùi Đình Thảo và bài hát *Đi học*

Mái trường mến yêu

Nhạc và lời : LÊ QUỐC THẮNG

Vừa phải - Tình cảm
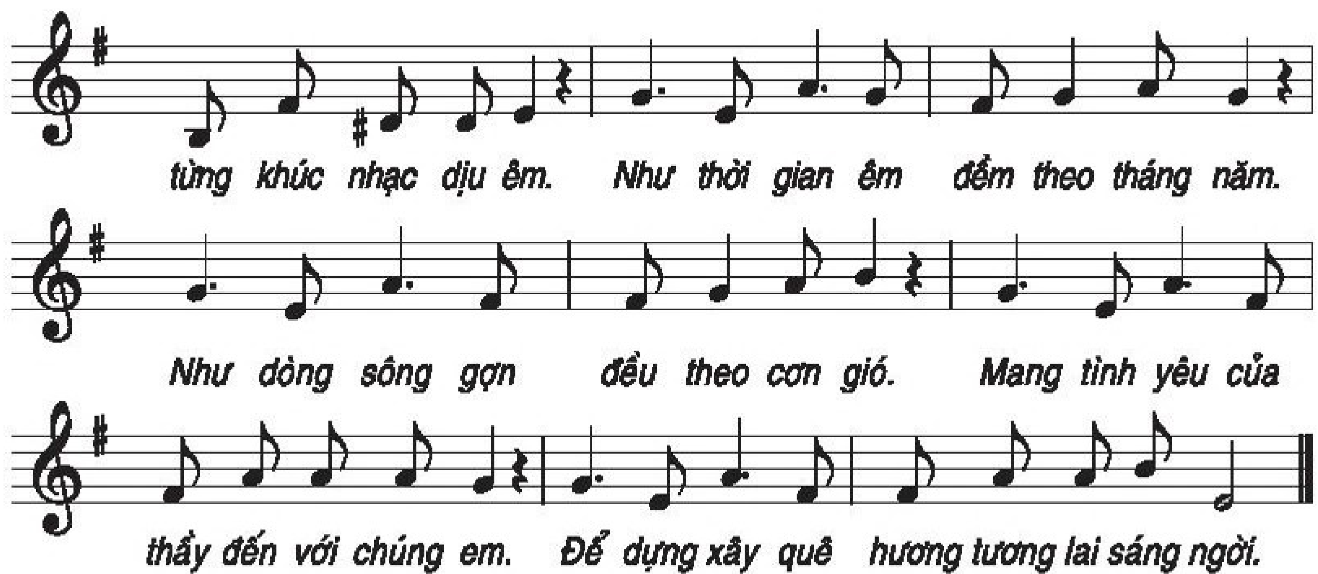
Ơi hàng cây xanh thắm dưới mái trường mến yêu. Có loài chim đang hót vang

hoà tựa như nói. Vì hạnh phúc tuổi thơ và cho đời thêm sức sống.

Thầy dìu dắt chúng em với tấm lòng thiết tha. Khi bình minh hé sáng phố phường

còn ngủ yên. Khi giọt sương long lanh vẫn còn đọng trên lá.

Thầy bước đến trường em mang một tình yêu ước mơ. Cho từng ánh mắt trẻ thơ cho



Bài hát *Mái trường mến yêu* gợi lên hình ảnh ngôi trường quen thuộc với những hàng cây xanh thắm, có đàn chim vui hót trong vòm lá. Nơi đây có các thầy giáo, cô giáo suốt đời gắn bó với sự nghiệp trồng người. Với một tình yêu tha thiết vì đàn em nhỏ thương yêu, thầy cô đã dạy dỗ và đem tới cho các em bao hoài bão, ước mơ tươi đẹp, chắp cánh cho các em bay vào tương lai ngời sáng.

Nét nhạc nhẹ nhàng, tha thiết của bài hát lắng sâu trong tâm hồn tuổi thơ hình ảnh mái trường và các thầy cô yêu quý.



NHẠC SĨ BÙI ĐÌNH THẢO VÀ BÀI HÁT *ĐI HỌC*



Nhạc sĩ Bùi Đình Thảo (1931 - 1997) quê ở thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Ông bắt đầu sáng tác ca khúc từ năm 1956. Suốt cuộc đời gắn bó với sự nghiệp văn hoá văn nghệ, gần gũi với nông thôn, trong ca khúc của mình, ông thường nói về những con người bình dị của xóm làng trong lao động sản xuất và chiến đấu giữ nước. Giai điệu trong các bài hát của ông dung dị, đầm ấm, mềm mại, mang âm hưởng âm nhạc dân gian.

Nhạc sĩ Bùi Đình Thảo đã dành nhiều tâm sức viết cho thiếu nhi. Sáng tác của ông còn đọng lại những bài như : *Em đi giữa biển vàng* (thơ Nguyễn Khoa Đăng), *Bà thương em*, *Bàn tay mẹ* (lời Phong Thu), *Sách bút thân yêu ơi !* ... và nổi tiếng là bài *Đi học* (lời : Minh Chính - Bùi Đình Thảo).

"*Hương rừng thơm đồi vắng*
Nước suối trong thầm thì
Cọ xoè ô che nắng
Râm mát đường em đi".

Bài hát *Đi học* ra đời năm 1970 nhưng đến nay vẫn được mọi người yêu thích. Đây là một ca khúc xinh xắn, với giai điệu khá độc đáo, lời thơ đẹp, nhiều hình ảnh sinh động.

Đi học nói về các em bé miền núi lần đầu tiên theo mẹ đến lớp, đến trường trong một khung cảnh thiên nhiên thơ mộng. Nhạc sĩ đã vận dụng chất liệu dân ca Tày hình thành một giai điệu duyên dáng, đầy sức truyền cảm, mang rõ phong cách âm nhạc miền núi phía Bắc.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Kể tên một vài bài hát viết về mái trường và thầy, cô giáo mà em biết.

2. Em tìm trong bài hát *Mái trường mến yêu* có những câu hát nào giai điệu hoàn toàn giống nhau ?

TIẾT 2
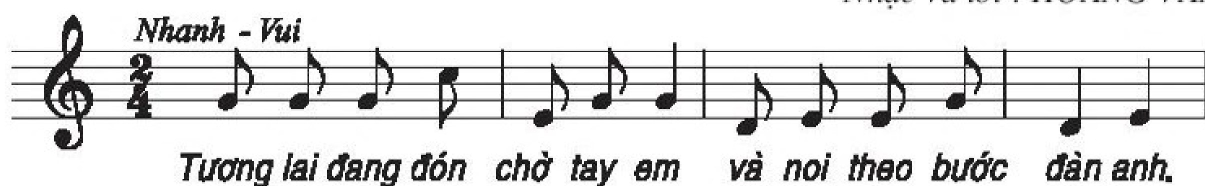
- **Ôn tập bài hát** : *Mái trường mến yêu*
- **Tập đọc nhạc** : TĐN số 1
- **Bài đọc thêm** : Cây đàn bầu
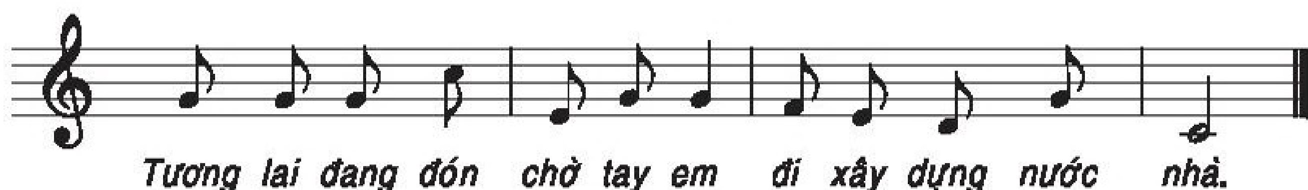
Tập đọc nhạc : TĐN số 1

Ca ngợi Tổ quốc

(Trích)

Nhạc và lời : HOÀNG VÂN





* *Nhận xét TĐN số 1 :*

- Về cao độ : dùng các nốt Đô - Rê - Mi - Pha - Son.
- Về trường độ : có các hình nốt móc đơn, nốt đen, nốt trắng.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tìm các nốt nhạc có trong bài TĐN số 1 và sắp xếp lại trên khuông nhạc theo thứ tự từ thấp lên cao. Em hãy tập đọc đúng cao độ các nốt đó.

2. Học thuộc bài TĐN số 1 và kết hợp gõ theo âm hình tiết tấu trong bài.

CÂY ĐÀN BẦU



Đàn bầu là một trong những nhạc cụ độc đáo và lâu đời của Việt Nam. Lúc đầu, đàn bầu khá đơn giản, chỉ gồm một ống bương, một dây đàn, một cần đàn và một quả bầu hay nửa cái gáo dừa. Trong quá trình phát triển, cây đàn bầu được cải tiến không ngừng. Đàn bầu phổ biến hiện nay gồm có : thân đàn hình hộp dài, phần đầu nhỏ hơn phần cuối, mặt đàn hơi phồng làm bằng gỗ nhẹ, có lỗ thoát âm. Ở đầu đàn có một cần đàn làm bằng tre, mềm dẻo, đầu vót nhỏ dần và uốn cong ; cần đàn xuyên qua vỏ quả bầu già cắt đáy và cắm xuống thân đàn. Cuối đàn có một trục bằng gỗ hoặc bằng kim loại để lên dây. Dây đàn bằng kim loại được buộc vào cần đàn, mắc vào trục đàn. Que gẩy bằng tre hoặc song vót nhọn.

Về nguyên lí phát âm, đàn bầu dùng âm bồi. Khi chơi đàn, nhạc công gẩy vào dây, đồng thời cạnh bàn tay chạm nhẹ vào điểm nút của dây tạo nên âm bồi. Kĩ thuật diễn tấu của bàn tay phải có gẩy, có vê, tay trái nhạc công uốn cần đàn. Do sự đàn hồi của dây khi căng khi chùng mà âm thanh nâng cao hay hạ thấp, luyến láy uyển chuyển, điêu luyện. Kĩ thuật tay trái có ngón rung, ngón nhấn, ngón chùn, ngón nhún. Đàn bầu có thể đánh được bán âm, 1/3 hay 1/4 âm. Tầm cữ âm của đàn bầu rộng ba quãng tám.

Âm sắc của đàn bầu óng chuốt, ngọt ngào, quyến rũ, sâu thẳm, làm say mê người nghe. Trong những năm gần đây, người ta đã thành công trong việc khuếch đại âm, làm cho âm thanh đàn bầu vang to nhưng vẫn giữ được màu âm độc đáo truyền thống.

Đàn bầu thường được sử dụng để độc tấu hoặc đệm khi ngâm thơ. Gần đây, đàn

TIẾT 3

- **Ôn tập bài hát** : *Mái trường mến yêu*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc** : TĐN số 1
- **Âm nhạc thường thức** : Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát *Nhạc rừng*

Âm nhạc thường thức

NHẠC SĨ HOÀNG VIỆT VÀ BÀI HÁT *NHẠC RỪNG*



1. Nhạc sĩ Hoàng Việt (1928 - 1967)

Tên khai sinh của nhạc sĩ là Lê Chí Trực. Ông sinh năm 1928, quê ở xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Nhạc sĩ là tác giả của nhiều ca khúc nổi tiếng như : *Lên ngàn, Lá xanh, Mùa lúa chín, Tình ca, ...* Tác phẩm *Quê hương* của ông là bản giao hưởng nhiều chương đầu tiên của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại. Ông đã hi sinh năm 1967 ở miền Nam, trên đường đi công tác trong thời kì chống Mĩ cứu nước. Từ năm 1985, ở Thành phố Hồ Chí Minh có một đường phố mang tên ông. Năm 1996, ông được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.

2. Bài hát *Nhạc rừng*

Bài hát *Nhạc rừng* được nhạc sĩ Hoàng Việt sáng tác năm 1953 ở Nam Bộ, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

Bài hát viết ở nhịp $\frac{3}{4}$, âm nhạc vui tươi, trong sáng, nhịp nhàng thể hiện vẻ đẹp của rừng miền Đông Nam Bộ. Bài hát như một bức tranh sinh động, tràn đầy âm thanh của thiên nhiên. Những tiếng chim, tiếng suối, tiếng lá rừng ... cùng hoà quyện vào nhau tạo nên một bản "nhạc rừng" bất tận, trong đó nổi lên hình ảnh các anh bộ đội trẻ tuổi lạc quan yêu đời, say mê ca hát và cũng rất anh dũng chiến đấu chống quân thù.

Đây là một trong số những bài hát hay được viết trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. Bài hát có sức sống lâu bền trong sinh hoạt ca nhạc của

Nhạc rừng

Nhạc và lời : HOÀNG VIỆT

Vừa phải - Trong sáng

Cúc cu ! Cúc cu ! Chim rừng ca trong nắng. Im nghe ! Im

nghe ! Ve rừng kêu liên miên. Rừng hát gió lay trên cành biếc lao

xao ! Rì rào ! Dòng suối uốn quanh làn nước trôi trong xanh. Róc rách ! Róc rách ! Nước

luồn qua khóm trúc. Lá rơi ! Lá rơi ! Xoay tròn nước cuốn trôi. Có anh chiến sĩ đi



qua khu rừng vắng. Lắng nghe nhạc rừng tâm hồn vui phơi phới. Anh cười một mình rồi

cất tiếng hát vang. Cây rừng dội tiếng theo lời ca mênh mang. Tính tang tính

tình miền Đông gian lao mà anh dũng. Tính tang tính tình hăng hái chiến đấu chống quân

thù. Đường xa chân đi vui bước. Lòng xuân thêm bao thắm tươi. Nhạc

rừng vẳng đưa cùng nhịp bước. Hương rừng thoáng đưa hồn say

1. sưa. Cúc... 2. ...sưa. Rừng bát ngát ơi rừng mến yêu.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Ôn tập bài hát *Mái trường mến yêu* và TĐN số 1.
2. Em hãy phát biểu cảm nghĩ sau khi nghe bài hát *Nhạc rừng*.

Bài 2

- **Học hát :**
  Bài *Lí cây đa*
- **Nhạc lí :**
  - Nốt tròn
  - Nhịp $\frac{4}{4}$
  - Nhịp lấy đà
- **Tập đọc nhạc :**
  TĐN số 2, số 3
- **Âm nhạc thường thức :**
  Sơ lược về một vài nhạc cụ phương Tây

TIẾT 4

- **Học hát** : Bài *Lí cây đa*
- **Bài đọc thêm** : Hội Lim

Lí cây đa

Dân ca quan họ Bắc Ninh

Hơi nhanh

Trèo lên quán dốc ngồi gốc ơi a cây đa rằng tôi

lí ơi a cây đa rằng tôi lới ơi a cây đa. Ai

đem a tình tính tang tình rằng cho đôi mình gặp xem hội cái đêm hôm

rằm rằng tôi lí ới a cây đa rằng tôi lới ơi a cây đa.



Bắc Ninh là một tỉnh ở phía Bắc, giáp với Thủ đô Hà Nội. Vùng Kinh Bắc xưa có truyền thống hát quan họ từ lâu đời. Những làn điệu quan họ duyên dáng, trữ tình, có phong cách riêng biệt, tạo nên một miền dân ca nổi tiếng ở nước ta. Nhiều bài dân ca quan họ đã được phổ biến rộng rãi như : *Hoa thơm bướm lượn, Người ở đừng về, Trống cơm, Ba mươi sáu thứ chim, Trèo lên trái núi thiên thai, Còn duyên, Qua cầu gió bay, Thoả nỗi nhớ mong* ...

Dân ca quan họ Bắc Ninh có hàng trăm bài khác nhau. *Lí cây đa* là một trong những bài dân ca quan họ quen thuộc.

"*Trèo lên quán dốc*
Ngồi gốc cây đa
Cho đôi mình gặp
Xem hội đêm rằm ...".

Từ lời thơ trên, ông cha ta đã sáng tác thành một bài ca hoàn chỉnh và còn lưu truyền đến ngày nay. Với chất nhạc vui tươi, dí dỏm, mềm mại, bài hát gợi nên không khí của ngày hội quan họ.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc bài *Lí cây đa*. Chú ý hát đúng những tiếng có dấu luyến.
2. Kể tên một vài bài dân ca quan họ Bắc Ninh mà em biết.

HỘI LIM

Vùng Kinh Bắc xưa có đến 49 làng hát quan họ. Hội Lim chính là hội Chùa làng Lim được tổ chức trên đồi Lim ở xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.



Hằng năm, cứ đến ngày 13 tháng Giêng âm lịch, các "bạn" quan họ làng Lim lại mời các "bạn" quan họ kết nghĩa với mình từ làng Bịu và Tam Sơn sang làng Lim hát với nhau. Sau khi chủ, khách vào Chùa Lim lễ Phật, chủ đón khách về nhà tiếp đãi và mở canh hát. Trên đồi Lim, các bạn quan họ vẫn tiếp tục ca hát.

Quan họ là lối hát đối đáp nam nữ đạt trình độ cao về âm nhạc. Vào đầu canh hát, các "liền anh", "liền chị" hát các giọng "lề lối" sau chuyển sang các giọng "vặt" và cuối cùng là các giọng "giã bạn" để chia tay.

Cho đến nay, người ta đã sưu tầm được trên 200 làn điệu quan họ. Một vùng dân ca giàu làn điệu như quan họ Bắc Ninh thì ngay cả trên thế giới cũng hiếm thấy.



TIẾT 5

- **Ôn tập bài hát** : *Lí cây đa*
- **Nhạc lí** : Nhịp $\frac{4}{4}$
- **Tập đọc nhạc** : TĐN số 2

Nhạc lí : Nhịp $\frac{4}{4}$

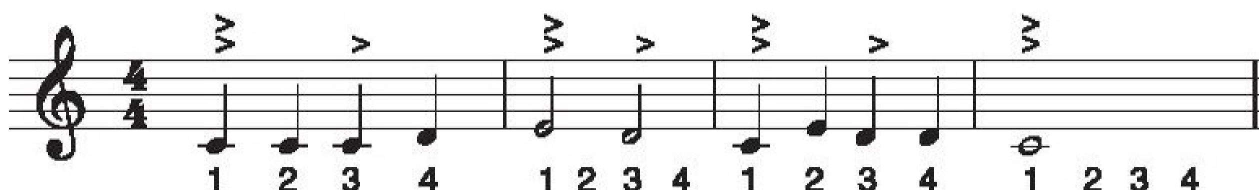
1. Nhịp $\frac{4}{4}$

Nhịp $\frac{4}{4}$ còn có kí hiệu là nhịp C, mỗi nhịp có 4 phách, mỗi phách bằng một nốt đen.

Phách thứ nhất là phách mạnh, phách thứ hai là phách nhẹ, phách thứ ba là phách mạnh vừa, phách thứ tư là phách nhẹ.

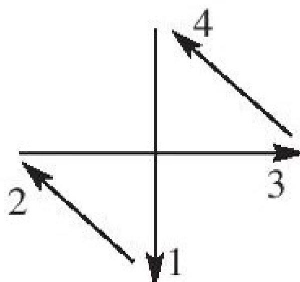
Nốt tròn (𝅝) có trường độ bằng 4 nốt đen.

Ví dụ nhịp $\frac{4}{4}$:



2. Cách đánh nhịp $\frac{4}{4}$

Nhịp $\frac{4}{4}$ được thể hiện bằng động tác tay phải theo hình vẽ như sau :



3. Ứng dụng nhịp $\frac{4}{4}$

Nhịp $\frac{4}{4}$ thường được dùng trong các hành khúc, các bài hát trang nghiêm hoặc bài hát trữ tình.

Tập đọc nhạc : TĐN số 2

Ánh trăng

Nhạc Pháp
Lời Việt : LÊ MINH CHÂU

Nhanh vừa

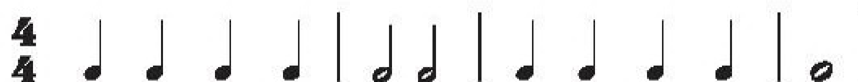
Nhìn bầu trời trăng sáng soi cùng chúng em vui đùa.
Đèn rợp trời như ánh sao hoà ánh trăng đêm rằm.

Trăng trung thu trăng hoà bình sáng lung linh ánh vàng.

Tùng tùng tùng tiếng trống vang nhịp múa ca tưng bừng.

∗ Nhận xét TĐN số 2 :

- Về cao độ : có các nốt Son - La - Si - Đô - Rê - Mi.
- Về trường độ : có các nốt đen, nốt trắng, nốt tròn ; cả bài được xây dựng trên một âm hình tiết tấu :



- Sử dụng dấu nhắc lại :

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tìm một vài bài hát thiếu nhi viết ở nhịp $\frac{4}{4}$.
2. Tập đọc nhạc : TĐN số 2 và kết hợp đánh nhịp $\frac{4}{4}$.

TIẾT 6
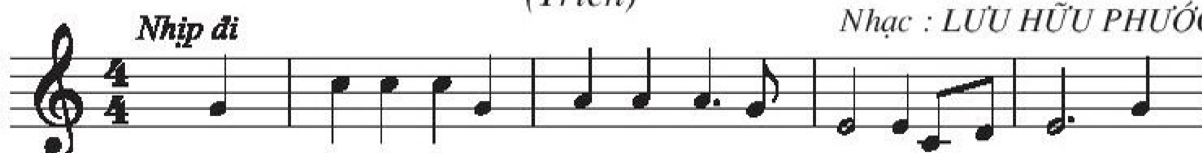
- **Nhạc lí** : Nhịp lấy đà
- **Tập đọc nhạc** : TĐN số 3
- **Âm nhạc thường thức** : Sơ lược về một vài nhạc cụ phương Tây

Nhạc lí : Nhịp lấy đà

Lên đàng

(Trích)

Nhạc : LƯU HỮU PHƯỚC

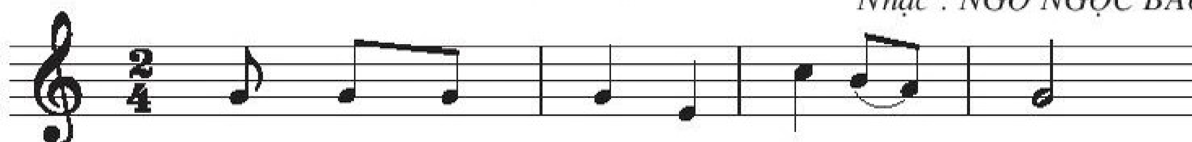


Quan sát ví dụ trên, ta thấy nhịp đầu tiên không đủ 4 phách, chỉ có một phách nhẹ cuối cùng của nhịp là nốt Son đen. Đây là một nhịp thiếu, còn gọi là *nhịp lấy đà*. Có nhiều dạng nhịp lấy đà, sau đây là một ví dụ :

Khăn quàng thắm mãi vai em

(Trích)

Nhạc : NGÔ NGỌC BÁU



Tập đọc nhạc : TĐN số 3

Đất nước tươi đẹp sao

Nhạc Ma-lai-xi-a

Lời Việt : VŨ TRỌNG TƯỜNG

Đẹp sao đất nước như bài thơ. Biển xanh thấp thoáng bao cánh
(Ngày) mai như cánh chim hải âu. Vượt khơi bay khắp muôn phương

buồm. Dừa xanh ôm ấp bao nếp nhà. Êm ấm tiếng ru
trời. Càng yêu tha thiết quê hương này cùng tiếng hát ru

1. 2.

hời trên cánh nôi tuổi thơ. Ngày ...
hời ngày ấu thơ êm ... ... đềm.

✻ Nhận xét TĐN số 3 :

- Về cao độ : dùng đủ 7 âm Đô - Rê - Mi - Pha - Son - La - Si.
- Về trường độ : có các hình nốt đen, móc đơn, trắng có chấm dôi, đen có chấm dôi, lặng đen.
- Có đảo phách : ♪ ♩ ♪
- Có khung thay đổi : 1 2
- Âm hình tiết tấu chủ yếu là : 4/4 ♩ | ♩. ♪ ♪ ♩ ♪ | 𝅗𝅥.

Âm nhạc thường thức

SƠ LƯỢC VỀ MỘT VÀI NHẠC CỤ PHƯƠNG TÂY

Nhiều nhạc cụ phương Tây du nhập vào nước ta đã từ lâu. Phổ biến hơn cả là các loại đàn như : pi-a-nô, vi-ô-lông, ghi-ta, ắc-coóc-đê-ông ...

1. Đàn pi-a-nô

Đàn pi-a-nô còn gọi là dương cầm, nó thuộc loại đàn phím. Pi-a-nô dùng để độc tấu, hoà tấu, đệm cho các nhạc cụ khác hoặc đệm cho hát.

2. Đàn vi-ô-lông

Đàn vi-ô-lông còn gọi là vĩ cầm, có 4 dây, dùng cung kéo trên dây đàn. Đàn có hình dáng giống vi-ô-lông nhưng có kích cỡ lớn hơn nhiều, âm thanh trầm, ấm hơn vi-ô-lông - đó là đàn vi-ô-lông xen, còn gọi là xen-lô. Hai cây đàn này có thể độc tấu hoặc hoà tấu trong dàn nhạc.

3. Đàn ghi-ta

- Đàn ghi-ta có nguồn gốc từ Tây Ban Nha, có 6 dây, dùng ngón tay gẩy hoặc miếng gẩy. Đàn có thể độc tấu, đệm cho các nhạc cụ khác hoặc đệm cho hát.
- Ghi-ta có 2 loại là ghi-ta gỗ và ghi-ta điện.

4. Đàn ắc-coóc-đê-ông

Đàn ắc-coóc-đê-ông còn gọi là phong cầm. Đàn này dùng hộp gió để điều khiển tiếng đàn. Bàn phím của ắc-coóc-đê-ông giống như đàn pi-a-nô nhưng số lượng phím ít hơn. Đàn dùng để độc tấu hoặc đệm cho hát. Đàn ắc-coóc-đê-ông rất tiện dụng trong hoạt động ca nhạc



Đàn ắc-coóc-đê-ông



Đàn xen-lô



Đàn pi-a-nô



Đàn ghi-ta



Đàn vi-ô-lông

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập đọc TĐN số 3 và kết hợp đánh nhịp $\frac{4}{4}$.

2. Tìm nhịp lấy đà trong một số bài hát mà em biết.

TIẾT 7

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA

1. Ôn tập hai bài hát

- *Mái trường mến yêu*
- *Lí cây đa*

2. Ôn tập Nhạc lí

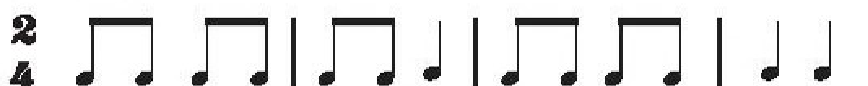
- Nhịp $\frac{4}{4}$ và cách đánh nhịp
- Nhịp lấy đà
- So sánh nhịp $\frac{4}{4}$ với nhịp $\frac{3}{4}$ và nhịp $\frac{2}{4}$

3. Ôn tập Tập đọc nhạc

Ôn TĐN số 1, 2, 3

*** *Ghi nhớ cách thể hiện***

a) Hình tiết tấu của TĐN số 1 :



b) Hình tiết tấu của TĐN số 2 :

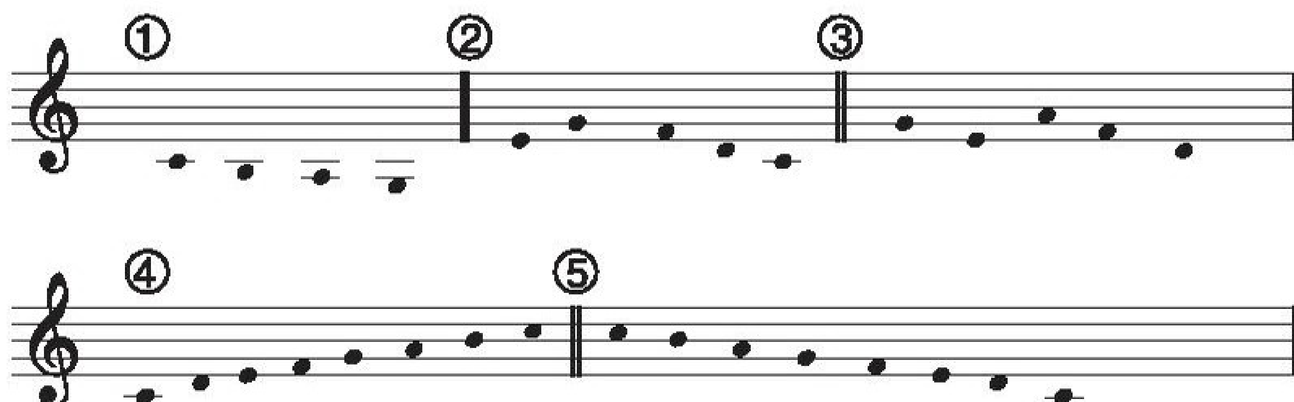


c) Hình tiết tấu của TĐN số 3 :



d) Cao độ

Tập đọc các ví dụ dưới đây :



Bài 3

♦ **Học hát :**

Bài *Chúng em cần hoà bình*

♦ **Tập đọc nhạc :**

TĐN số 4

♦ **Âm nhạc thường thức :**

Nhạc sĩ Đỗ Nhuận và bài hát *Hành quân xa*

TIẾT 8

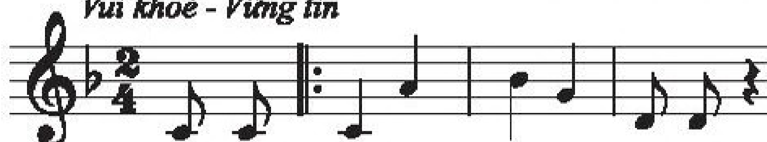
Học hát : Bài *Chúng em cần hoà bình*

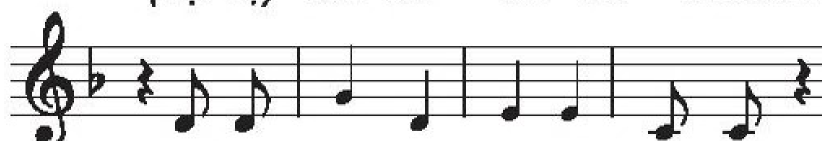
Chúng em cần hoà bình
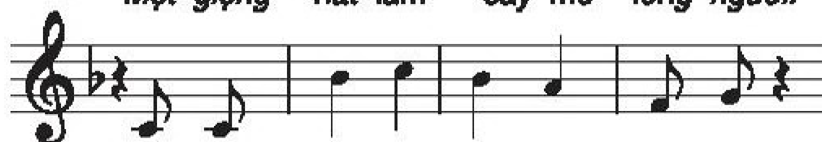
Nhạc và lời : HOÀNG LONG
HOÀNG LÂN

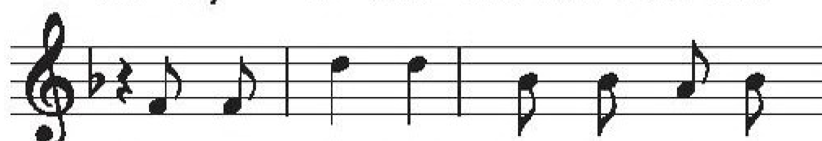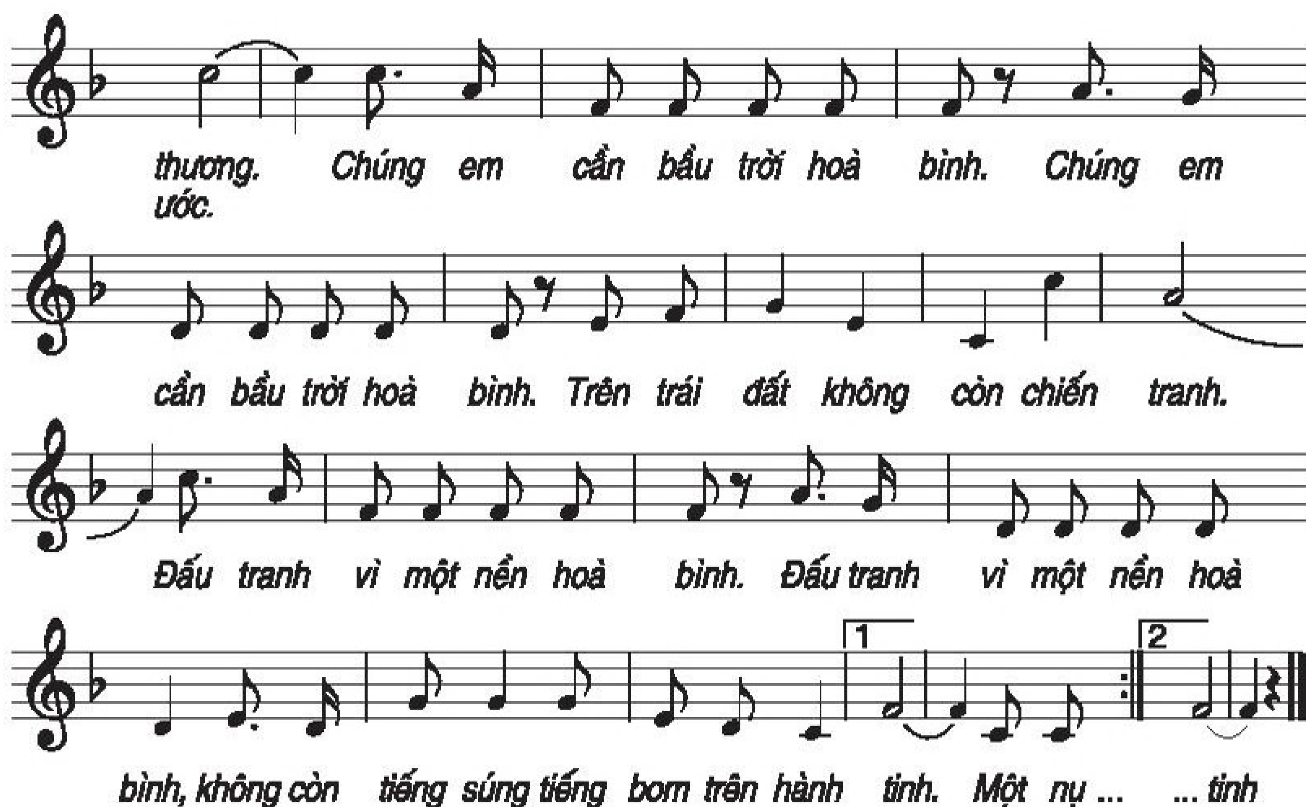


Vui khoẻ - Vững tin











Nhạc sĩ Hoàng Long và người em sinh đôi là nhạc sĩ Hoàng Lân đã viết nhiều ca khúc cho tuổi thơ. Những bài hát của Hoàng Long - Hoàng Lân đã được các em đón nhận và yêu thích như : *Em đi thăm miền Nam*, *Bác Hồ - Người cho em tất cả*, *Từ rừng xanh cháu về thăm Lăng Bác*, *Những bông hoa - những bài ca*, *Đi học về* ...

Hưởng ứng phong trào thiếu nhi quốc tế *Ngọn cờ hoà bình* năm 1985, hai tác giả đã viết bài hát *Chúng em cần hoà bình* để nói lên ước vọng của tuổi thơ mong muốn cuộc sống yên vui đầy tình thân ái.

Bài hát mang tính chất hành khúc với giai điệu vui tươi, trong sáng, phù hợp với hát tập thể.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc bài *Chúng em cần hoà bình*, vừa hát vừa đánh nhịp $\frac{2}{4}$.

2. Kể tên một vài bài hát của hai nhạc sĩ Hoàng Long và Hoàng Lân mà em biết.

TIẾT 9

- **Ôn tập bài hát** : *Chúng em cần hoà bình*
- **Tập đọc nhạc** : TĐN số 4
- **Bài đọc thêm** : Hội xuân "Sắc bùa"

Tập đọc nhạc : TĐN số 4

Mùa xuân về

Nhạc và lời : PHAN TRẦN BẢNG

Vừa phải

Boong bính boong ! Binh bùng binh ! Chiêng trống đang hoà vang lừng

vang. Theo con suối, theo nương ngàn chiêng trống đang gọi mùa xuân

về. Chiêng trống đang ngợi ca mùa xuân.

* *Nhận xét TĐN số 4 :*

- Nhịp đầu tiên là nhịp lấy đà.
- Về cao độ : có các nốt Mi - Pha - Son - La - Si - Đô.
- Về trường độ : có nốt trắng, nốt đen, nốt đen chấm dôi và móc đơn.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hát và kết hợp một vài động tác phụ hoạ cho bài *Chúng em cần hoà bình*.
2. Đọc bài TĐN số 4, kết hợp với đánh nhịp.

HỘI XUÂN "SẮC BÙA"

Vào dịp Tết và đầu xuân, đồng bào Mường thường tổ chức hội xuân "Sắc bùa" (tiếng Mường là "Xéc bùa"). Đây là một hình thức chúc tụng, cầu mong được mùa, mong cuộc sống bình yên cho con người ...

Ở một vài vùng người Kinh cũng có chơi hội "Sắc bùa" (như Bến Tre, Quảng Ngãi, Quảng Bình) nhưng kiểu cách không giống người Mường.

"Xéc bùa" Mường do phường bùa tiến hành. Theo quy định từ xưa, phường bùa gồm có một ông Trùm giỏi hát và 12 cô gái mang 12 cái chiêng có núm, 2 người khiêng 2 cái thúng đựng gạo tặng phẩm. Từ mồng 2 Tết, phường bùa bắt đầu "Xéc bùa" ở làng mình trước, lần lượt từng nhà, rồi đi "Xéc bùa" tiếp các làng khác.

Khi đi đường, phường bùa đánh bài chiêng "Đi đường". Đến mỗi nhà họ đánh bài chiêng "Xin mở cổng". Sau khi được vào nhà, ông Trùm hát và dàn cồng chiêng đánh bài "Mở nước" ca tụng sự phồn vinh của gia chủ. Sau khi chủ nhà tặng gạo, phường bùa trở ra, vừa đi vừa đánh chiêng và đi sang nhà khác. Nếu chủ nhà mời hát thì hát đối đáp (hát thường) sau đó phường được mời hát có khi thâu đêm chưa xong. Chương trình âm nhạc của "Xéc bùa" có 12 bài chiêng và 12 bài hát chia thành từng cặp, mỗi cặp một bài chiêng - một bài hát, ứng với một tháng trong năm. Ngày nay ở các vùng dân tộc Mường vẫn còn chơi "Xéc bùa" nhưng không theo đầy đủ lệ chơi như ngày xưa.





TIẾT 10

- **Ôn tập bài hát** : *Chúng em cần hoà bình*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc** : TĐN số 4
- **Âm nhạc thường thức** : Nhạc sĩ Đỗ Nhuận và bài hát *Hành quân xa*

Âm nhạc thường thức

NHẠC SĨ ĐỖ NHUẬN VÀ BÀI HÁT *HÀNH QUÂN XA*



1. Nhạc sĩ Đỗ Nhuận (1922 - 1991)

Nhạc sĩ Đỗ Nhuận sinh tại Hải Dương nhưng lớn lên ở thành phố Hải Phòng. Ông tham gia cách mạng từ khi còn trẻ và đã có rất nhiều đóng góp cho nền âm nhạc Việt Nam hiện đại. Nhạc sĩ là tác giả của những bài hát nổi tiếng như : *Nhớ chiến khu, Áo mùa đông, Du kích ca, Du kích sông Thao, Chiến thắng Điện Biên, Vui mở đường, Việt Nam quê hương tôi* ... và nhiều thể loại âm nhạc khác. Nhạc kịch *Cô Sao* của Đỗ Nhuận là vở nhạc kịch đầu tiên của nền âm nhạc Việt Nam hiện đại. Ông đã được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.

2. Bài hát *Hành quân xa*

Nhạc sĩ Đỗ Nhuận đã tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử (1954). Ông kể chuyện sáng tác bài hát *Hành quân xa* như sau :

"Thu - Đông năm 1953, tại Đại Từ - Thái Nguyên, tôi cùng đơn vị của mình là Đại đoàn 308 vượt đèo Khế qua sông Hồng để chuẩn bị mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Cán bộ phổ biến mục tiêu hành quân cho bộ đội xong thì nhiều người thắc mắc : Trên bản đồ nước ta làm gì có địa danh Trần Đình ? (Đó là tên gọi bí mật để chỉ Điện Biên Phủ). Bàn cãi một lúc, sau đó có một giọng cất cao : "Thôi, dẹp thắc mắc nhé ! Tuyệt đối tin tưởng ở trên. Đời chúng ta đâu có giặc là ta cứ đi". Nghe thấy câu nói ấy, như một tia chớp loé lên trong đầu, một ý tứ hay quá có thể làm bài hát, tôi vội chép vào sổ tay ...

Đường hành quân trong màn sương đục, rừng núi điệp trùng, những âm điệu mang theo lời ca vang lên trong óc tôi :

Hành quân xa dẫu qua nhiều gian khổ, vai vác nặng ta đã đổ mồ hôi.

Tôi vừa đi vừa suy nghĩ bố cục bài hát : sẽ là một đoạn nhạc, âm hưởng dân tộc và toàn bộ cấu trúc gọn gàng, chặt chẽ. Tiếp đó là câu hát :

Mắt ta sáng, chí căm thù bảo vệ đồng quê ta tiến bước. Đời chúng ta đâu có giặc là ta cứ đi.

Thế là đã hoàn chỉnh nhạc điệu của bài ca. Qua Nà Sản, đoàn quân đi về hướng Sơn La. Trong ánh trăng mờ, những ý nghĩ mới nảy nở trên suốt chặng đường hành quân và tôi đã viết tiếp lời thứ hai :



Bọn xâm lăng (kia) nó gây nhiều đau khổ

Kìa đồng bào đang mắt đỏ chờ ta ...

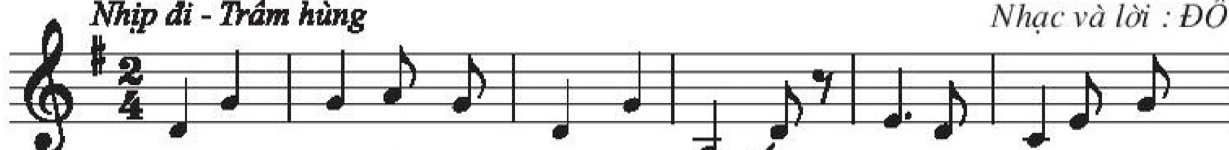
Bài hát kết thúc trong niềm tin cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp của nhân dân ta nhất định thắng lợi.”

Khúc quân hành của người chiến sĩ Điện Biên năm xưa vẫn tiếp tục âm vang trên suốt chiều dài chặng đường chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta.
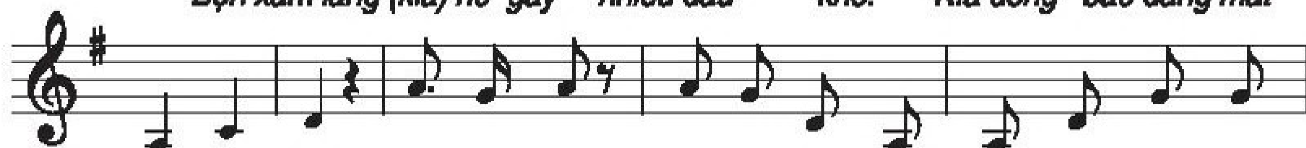
Theo Tạp chí Âm nhạc

Hành quân xa
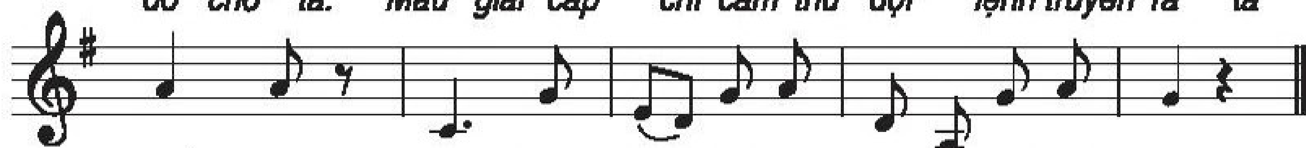
Nhịp đi - Trầm hùng *Nhạc và lời : ĐỖ*



Hành quân xa dẫu qua nhiều gian khổ. Vai vác nặng ta đã
Dù đôi chân (qua) những chặng đường có mỏi. Vẫn bước dồn ta hãy
Bọn xâm lăng (kia) nó gây nhiều đau khổ. Kìa đồng bào đang mắt



đổ mồ hôi. Mắt ta sáng chí căm thù bảo vệ đồng quê ta
hỏi vì đâu. Mấy năm trước sống cơ cực vì bọn giặc kia nó
đỏ chờ ta. Máu giai cấp chí căm thù đợi lệnh truyền ra ta



tiến bước. Đời chúng ta đâu có giặc là ta cứ đi.
áp bức. Đời chúng ta đâu có giặc là ta cứ đi.
quyết chiến. Đời chúng ta đâu có giặc là ta cứ đi.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy kể tên một số bài hát của nhạc sĩ Đỗ Nhuận mà em biết.
2. Học thuộc bài hát *Chúng em cần hoà bình*.

Bài 4

♦ **Học hát** :
Bài *Khúc hát chim sơn ca*

♦ **Nhạc lí** :
- Cung và nửa cung
- Dấu hoá

♦ **Tập đọc nhạc** :
TĐN số 5

♦ **Âm nhạc thường thức** :
Giới thiệu nhạc sĩ Bét-tô-ven

TIẾT 11
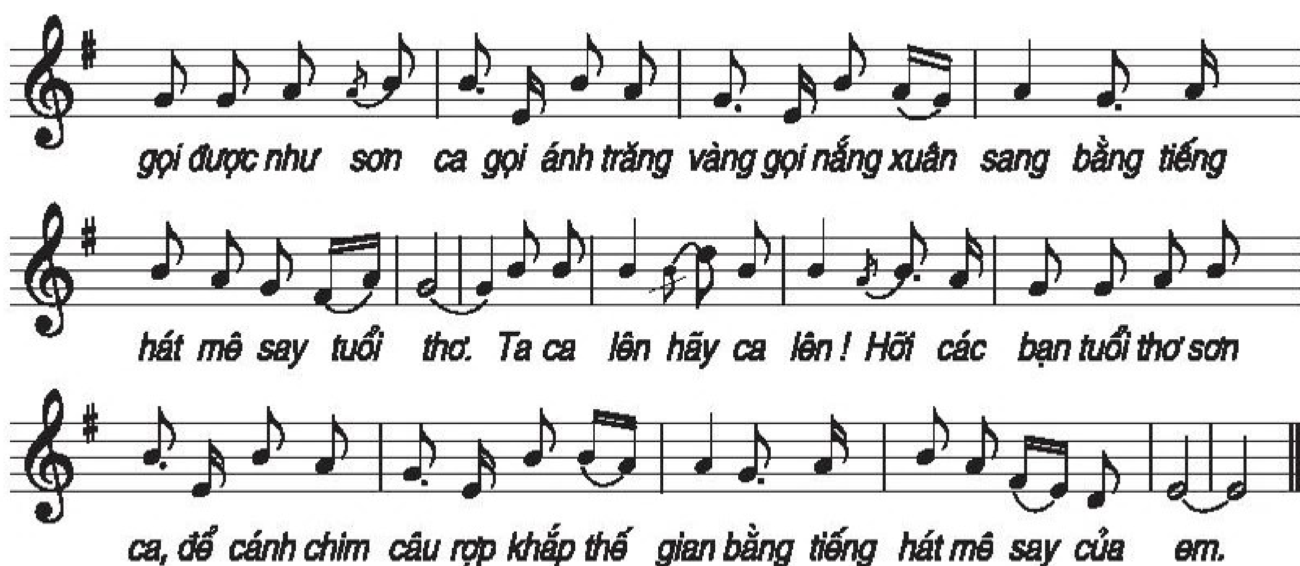
Học hát : Bài *Khúc hát chim sơn ca*

Khúc hát chim sơn ca

Nhạc và lời : ĐỖ HOÀ AN

Vui - Rộn rã - Không nhanh

Tiếng sơn ca ngân nga đâu đây, giữa không gian bao la thơ ngây
ngỡ trên cao tiếng sáo diều vi vu vi vu. Gọi ánh trăng lên vui
đêm trung thu, gọi nắng ban mai xua tan sương mù, tiếng sơn ca
dâng cho đời khúc hát mê say. Ơi sơn ca hỡi sơn ca. Em cũng



Sơn ca được gọi là "danh ca" của các loài chim. Từ tiếng hót tuyệt vời của chim sơn ca, tác giả Đỗ Hoà An đã khéo liên hệ đến những bạn nhỏ có giọng hát như sơn ca, có thể "gọi ánh trăng vàng, gọi nắng xuân sang bằng tiếng hát mê say tuổi thơ". Tác giả mong cho tiếng hát của các em vang khắp mọi nơi để mọi người cùng chung sống trong tình thân ái, đoàn kết.



Bài hát chia thành 2 đoạn :

- Đoạn một nét nhạc dịu dàng tả tiếng chim sơn ca và sự liên hệ giữa tiếng hát sơn ca với thiên nhiên, với cuộc sống con người.

- Đoạn hai âm nhạc say sưa thắm thiết hơn, nói về giọng hát "sơn ca" hồn nhiên, trong sáng của các em nhỏ với ước mong một cuộc sống hoà bình hạnh phúc cho

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc lời và hát đúng giai điệu bài *Khúc hát chim sơn ca*.

2. Em hãy xác định đoạn một và đoạn hai của bài hát bắt đầu từ chỗ nào và kết thúc ở chỗ nào.

TIẾT 12

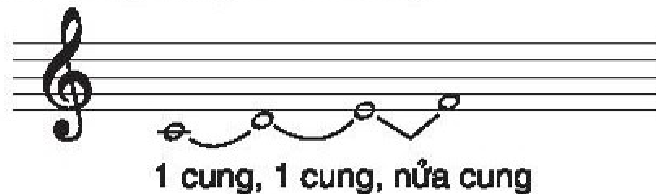
- **Ôn tập bài hát** : *Khúc hát chim sơn ca*
- **Nhạc lí** : - Cung và nửa cung
  - Dấu hoá

Nhạc lí
- CUNG VÀ NỬA CUNG
- DẤU HOÁ

1. Cung và nửa cung

Cung và nửa cung là đơn vị dùng để chỉ khoảng cách về độ cao giữa 2 âm thanh đi liền bậc. Một cung bằng 2 nửa cung.

Ví dụ :



Trong 7 bậc âm tự nhiên : Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La, Si, (Đô) có những khoảng cách một cung và nửa cung như sau :

Đô - Rê : 1 cung

Rê - Mi : 1 cung

Mi - Pha : $\frac{1}{2}$ cung

Pha - Son : 1 cung

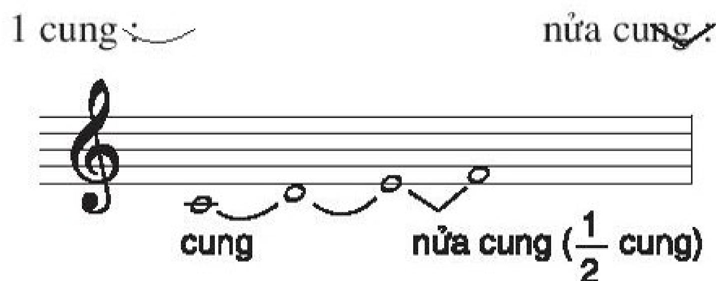
Son - La : 1 cung

La - Si : 1 cung

Si - Đô : $\frac{1}{2}$ cung

Ghi một cung và nửa cung trên khuông nhạc thường dùng kí hiệu :

1 cung : ‿ nửa cung : ✓
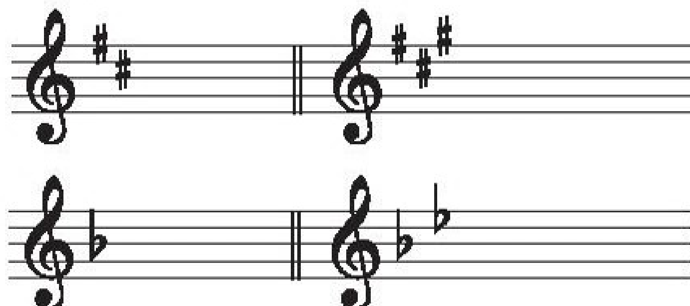


2. Dấu hoá

a) *Dấu hoá* là kí hiệu dùng để thay đổi độ cao của các nốt nhạc. Có 3 loại dấu hoá thường dùng là : dấu thăng (♯), dấu giáng (♭), dấu bình (♮). Dấu thăng có tác dụng nâng cao nốt nhạc lên nửa cung. Dấu giáng hạ thấp nốt nhạc xuống nửa cung. Dấu bình chỉ sự huỷ bỏ hiệu lực của dấu thăng hoặc dấu giáng. Dấu hoá đặt sau khoá nhạc hoặc đặt trước nốt nhạc.

b) *Dấu hoá suốt* đặt ở đầu khuông nhạc (sau khoá nhạc) gọi là *hoá biểu*. Các dấu hoá trong *hoá biểu* được ghi cùng một loại, nó có hiệu lực với tất cả các nốt cùng tên trong bản nhạc. Trên hoá biểu có thể có từ 1 đến 7 dấu hoá.

Ví dụ :



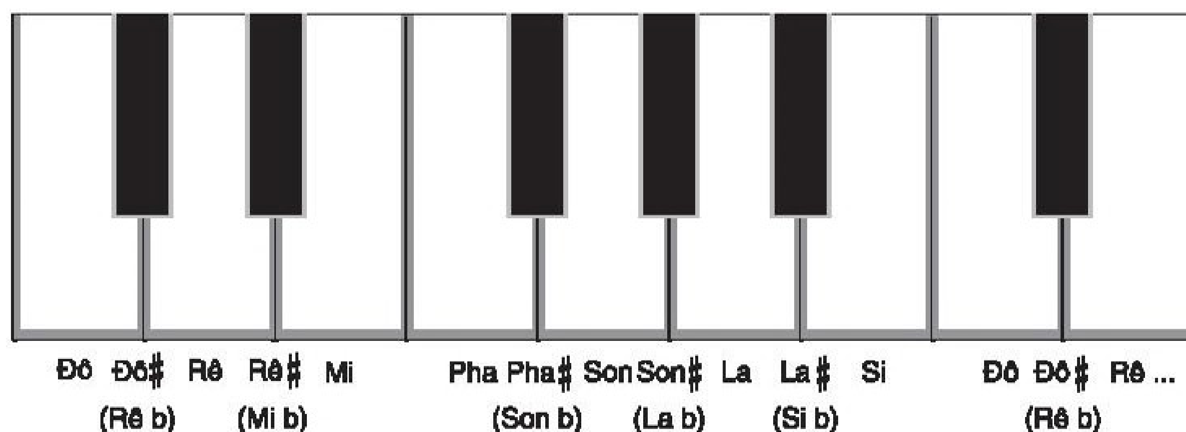
c) *Dấu hoá bất thường* đặt ở trước nốt nhạc chỉ có ảnh hưởng tới nốt nhạc cùng tên đứng sau nó trong phạm vi một nhịp.

Ví dụ :



Nốt Son ở nhịp thứ ba trở lại nốt Son bình.

d) Quan sát các nốt nhạc cách nhau một cung và nửa cung trên đàn phím :



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tìm khoảng cách nửa cung và một cung trong 2 nhịp đầu của bài hát *Khúc hát chim sơn ca.*
2. Tìm những câu hát có giai điệu giống nhau trong bài hát vừa học.

TIẾT 13

- **Ôn tập bài hát** : *Khúc hát chim sơn ca*
- **Tập đọc nhạc** : TĐN số 5
- **Âm nhạc thường thức** : Giới thiệu nhạc sĩ Bét-tô-ven

Tập đọc nhạc : TĐN số 5

Em là bông hồng nhỏ

(Trích)

Vừa phải

Nhạc và lời : TRỊNH CÔNG SƠN

Em sẽ là mùa xuân của mẹ. Em sẽ là màu nắng của
(Trang sách) hồng nằm mơ màng ngủ. Em gối đầu trên những vần

cha. Em đến trường học bao điều lạ. Môi biết cười là những nụ
thơ. Em thấy mình là bông hồng nhỏ. Bay giữa ...

hoa. Trang sách ...
... đời làm mát ngày qua ...

✻ Nhận xét TĐN số 5 :

- Về cao độ : có dùng nốt Pha ở dòng 5. Nốt Pha ở khe 1 có dấu thăng đứng trước (đó là nốt "Pha thăng" cao hơn nửa cung so với nốt Pha). Đây là dấu hoá bất thường.

- Về trường độ : có nốt đen và nốt trắng.

- Bài nhạc dùng nhịp $\frac{4}{4}$. Nhịp đầu tiên là nhịp lấy đà.



Âm nhạc thường thức

GIỚI THIỆU NHẠC SĨ BÉT-TÔ-VEN



Lút-vích van Bét-tô-ven (1770 -1827) là nhạc sĩ thiên tài người Đức, sinh ở thành phố Bon, tác giả của những tác phẩm âm nhạc nổi tiếng : 9 bản giao hưởng, 32 bản xô-nát cho đàn pi-a-nô và rất nhiều tác phẩm xuất sắc khác ...

Trong cuộc đời, ông gặp nhiều khó khăn, đau khổ và mắc bệnh điếc. Tuy vậy, ông vẫn sáng tác đều đặn và càng lớn tuổi ông càng sáng tác những tác phẩm âm nhạc có giá trị hơn, hoàn hảo hơn. Giao hưởng số 3, số 5, số 6, số 9 và xô-nát số 8, số 14, số 23 là những bản nhạc rất quen biết với công chúng yêu âm

BUỘC TOÀN THẾ GIỚI PHẢI NHẮC ĐẾN TÊN

Năm 1787, lần đầu tiên Bét-tô-ven đến Viên, thủ đô nước Áo. Việc chính của Bét-tô-ven là đến thăm Mô-da, một nhạc sĩ thiên tài. Khi Bét-tô-ven tới thì đúng lúc nhà soạn nhạc Mô-da đang sáng tác vở nhạc kịch *Đông Gioăng*.

Bước ra mở cửa, Mô-da thấy một thanh niên khoẻ mạnh trạc 17 tuổi, dáng dấp hơi thô : vai rộng, trán cao, duy có đôi mắt thì lúc nào cũng như sáng rực lên. Chàng thanh niên rụt rè nói :

- Thưa nhạc sư, tôi biết nhạc sư rất bận nhưng quả thực tôi vừa từ Bon tới đây, rất mong được nhạc sư chỉ bảo cho.

Từ ngày nổi tiếng, Mô-da rất sợ những vị khách tự nhận là "thần đồng" đến xin được dạy bảo. Hơn ai hết, Mô-da hiểu rất rõ nghệ thuật đâu phải là con đường đầy hoa hồng. Trong lĩnh vực nghệ thuật, đánh giá sai về một con người chính là làm khổ con người đó suốt đời.

Mô-da chỉ vào cây đàn pi-a-nô, bảo :

- Anh bạn trẻ thành Bon, hãy chơi một bài mà anh yêu thích nhất.

Bét-tô-ven ngồi xuống ghế, khẽ đặt hai bàn tay to lên mặt đàn, những đầu ngón tay lướt nhẹ trên những phím đàn.

Tiếng nhạc mở đầu gợi cho Mô-da một bản xô-nát khá quen thuộc, đòi hỏi rất nhiều kĩ xảo phức tạp. Với phong cách mạnh mẽ, phóng khoáng, chàng thanh niên này đã đạt tới trình độ kĩ thuật điêu luyện.

Đưa mắt nhìn Mô-da, Bét-tô-ven cứ tưởng nhạc sư bị cuốn hút vào bài biểu diễn "tủ" của mình. Nào ngờ, anh rất ngạc nhiên khi thấy nhạc sĩ bậc thầy tỏ vẻ lơ là dần.

Tiếng nhạc vừa dứt, Mô-da gật gù bảo Bét-tô-ven :

- Khá đấy ! Có nhạc cảm và kĩ thuật tốt. Cứ khổ luyện đi, anh sẽ trở thành một nhạc sư giỏi.

"Nhạc sư giỏi" ? Bét-tô-ven không muốn đi theo con đường đó. Điều chàng mơ ước chính là muốn để lại cho đời những bản nhạc bất hủ ! Chàng cố nén hồi hộp, mạnh dạn nói :

- Thưa nhạc sư, tôi rất muốn tập sáng tác. Xin ngài hãy ra cho tôi một chủ đề, tôi sẽ cố gắng sáng tác tuỳ hứng để ngài dạy bảo cho.

Mô-da nhìn chàng trai, suy nghĩ một lát, rồi bước tới bên cây đàn, mười ngón tay lúc nhanh, lúc chậm nhấn trên phím đàn dựng thành một chủ đề âm nhạc. Ông đưa mắt nhìn vị khách trẻ như có ý bảo : "Chủ đề đấy ! Anh bạn hãy thử tạo nên một bản nhạc xem sao !"

Vài giây yên lặng thoáng qua, Bét-tô-ven không hề lúng túng. Dưới những ngón tay mềm mại, những âm thanh êm dịu lan ra, có lúc nhịp nhàng thánh thót, có lúc sôi động mãnh liệt khiến Mô-da phải ôm đầu, nhăn trán vì tâm hồn bị dòng nhạc cuốn hút mỗi lúc một thêm mạnh mẽ.

- Hãy dừng lại ! - Mô-da giơ tay ra hiệu.

Được nghe đúng những tiếng nhạc bật ra từ trái tim đầy hấp dẫn và kì diệu của Bét-tô-ven, Mô-da xúc động hỏi :

- Tên anh là gì ?

- Thưa, tôi là Lút-vích van Bét-tô-ven ạ !

Mô-da tiến lại gần, đặt hai bàn tay còn run rẩy vì cảm xúc mạnh lên vai chàng trai trẻ và nói khẽ như thầm thì nhưng khẳng định :

- Rồi đây anh bạn sẽ buộc toàn thế giới phải nhắc đến tên mình !

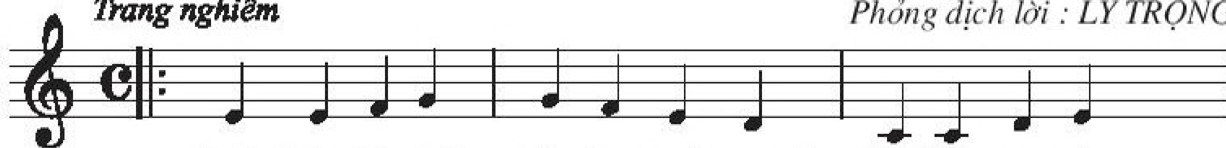
Chàng trai trẻ thành Bon cảm thấy choáng váng xúc động khi nghe những lời nói như vậy từ một Mô-da thiên tài.

Theo sách ***Cuộc sống và sự nghiệp*** - NXB Kim Đồng

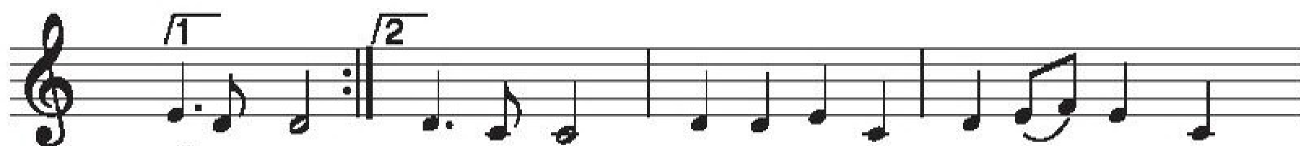
Bài ca hoà bình

(Trích đoạn hợp xướng trong *Giao hưởng số 9*)
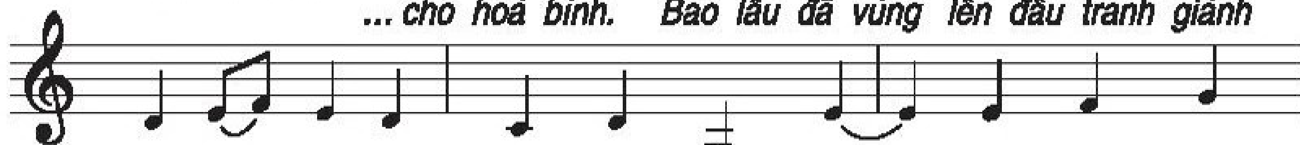
Nhạc : BÉT-TÔ-VEN
Phỏng dịch lời : LÝ TRỌNG
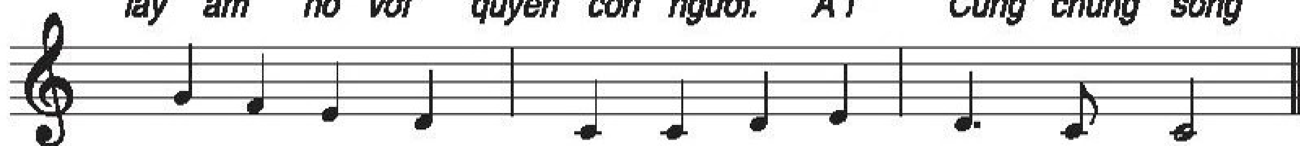


Hoà bình trên trái đất cho muôn người là niềm mơ ước
Loài người luôn quyết thắng thiên tai và bạo lực gìn giữ...



đã xa xưa
... cho hoà bình. Bao lâu đã vùng lên đấu tranh giành



lấy ấm no với quyền con người. A ! Cùng chung sống



mãi bên nhau chan hoà tình thân ái muôn ngàn đời.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em kể đôi điều về nhạc sĩ vĩ đại người Đức Bét-tô-ven.
2. Đọc bài TĐN số 5, hát và kết hợp đánh nhịp.

TIẾT 14
ÔN TẬP

1. Ôn tập hai bài hát

- *Chúng em cần hoà bình*
- *Khúc hát chim sơn ca*

2. Ôn tập Nhạc lí

- Cung và nửa cung
- Dấu hoá

3. Ôn tập Tập đọc nhạc

- TĐN số 4, 5

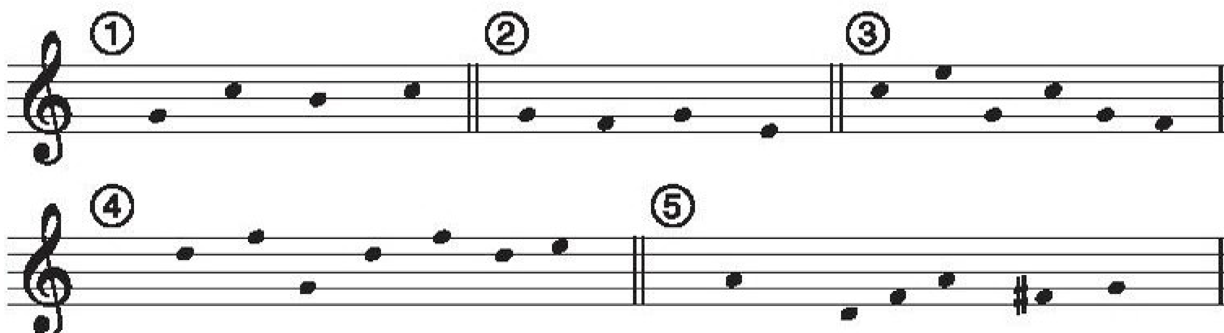
✻ Ghi nhớ cách thể hiện

a) Hình tiết tấu của TĐN số 4 :

b) Hình tiết tấu của TĐN số 5 :

c) Cao độ

Tập đọc các ví dụ dưới đây :



TIẾT 15 - 16 - 17 - 18
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

1. Ôn tập bốn bài hát

- *Mái trường mến yêu*
- *Lí cây đa*
- *Chúng em cần hoà bình*
- *Khúc hát chim sơn ca*

2. Ôn tập Tập đọc nhạc

TĐN số 1, 2, 3, 4, 5

3. Âm nhạc thường thức

Tìm hiểu về các nhạc sĩ Hoàng Việt, Đỗ Nhuận, Bét-tô-ven và các tác phẩm được giới thiệu trong sách giáo khoa.

Bài 5

♦ **Học hát :**

Bài *Đi cắt lúa*

♦ **Nhạc lí :**

- Sơ lược về quãng
- Tập đọc nhạc : TĐN số 6

♦ **Âm nhạc thường thức :**

Một số thể loại bài hát

TIẾT 19

- **Học hát :** Bài *Đi cắt lúa*
- **Nhạc lí :** Sơ lược về quãng

Đi cắt lúa

Dân ca Hrê (Tây Nguyên)
Sưu tầm : LÊ TOÀN HÙNG
Đặt lời mới : LÊ MINH CHÂU

Vừa phải

Đàn em vui hát ca hoà với tiếng chiêng vang lừng đón lúa mới

về ấm no khắp dân bản làng (ê). Từng đàn em vui hát ca mừng lúa ngát

hương ê ê đón lúa mới về sướng vui khắp dân bản làng (ê).

Miền đất cao nguyên màu mỡ ở Tây Nam Trung Bộ nước ta gồm có các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắc Lắc, Đắc Nông, Lâm Đồng được gọi chung là Tây Nguyên. Rừng núi Tây Nguyên bao la là nơi sinh sống của các dân tộc ít người như Ba-na, Gia-rai, Ê-đê, Xơ-đăng, Hrê, Cơ-ho và nhiều tộc người bản địa khác. Người dân Tây Nguyên yêu quê hương đất nước, yêu tự do chính nghĩa. Họ đã vật lộn với thiên nhiên, thú dữ để bảo vệ nương ngô, rẫy lúa, chiến thắng giặc ngoại xâm, giữ cho buôn làng được yên vui. Người Tây Nguyên yêu thích ca hát, nhảy múa. Mỗi dân tộc ở đây đều có nền ca nhạc phong phú với những âm điệu và tiết tấu độc đáo, đậm đà bản sắc của dân tộc mình.

Đi cắt lúa là một trong những bài dân ca của dân tộc Hrê đã trở nên quen thuộc với nhân dân ta. Bài hát ngắn gọn, mạch lạc có tính chất hồn nhiên, lạc quan,
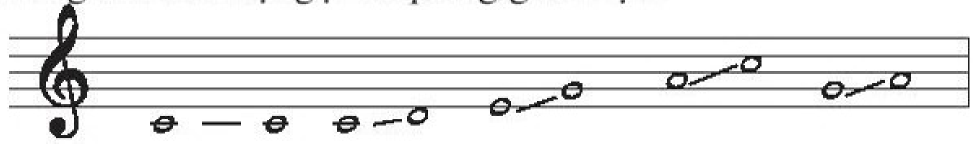


Nhạc lí
SƠ LƯỢC VỀ QUÃNG

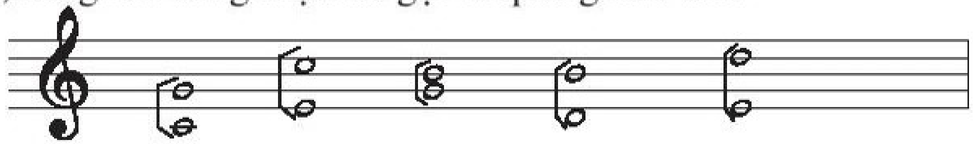
1. Định nghĩa

- Quãng là khoảng cách về cao độ giữa 2 âm, vang lên lần lượt hoặc cùng một lúc.

- Quãng có 2 âm, vang lên lần lượt gọi là quãng giai điệu.



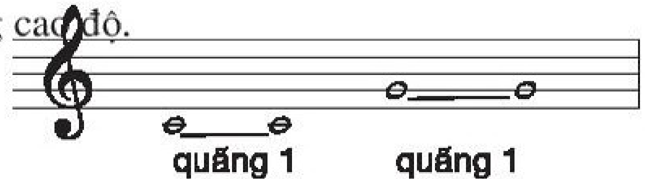
- Quãng có 2 âm, vang lên cùng một lúc gọi là quãng hoà âm.



2. Gọi tên quãng

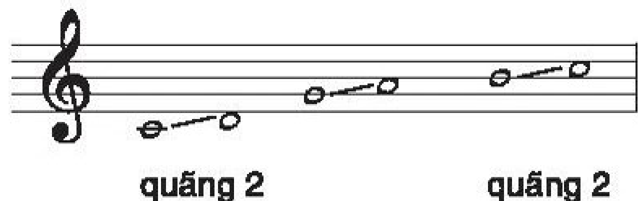
- Quãng 1 : gồm 2 nốt cùng tên, cùng cao độ.

Ví dụ :



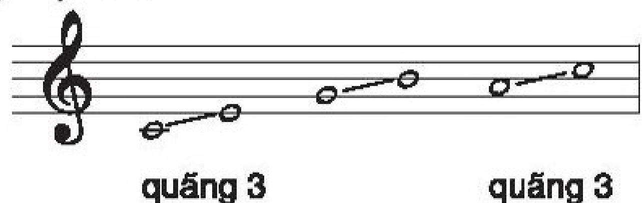
- Quãng 2 : gồm 2 nốt đi liền bậc.

Ví dụ :

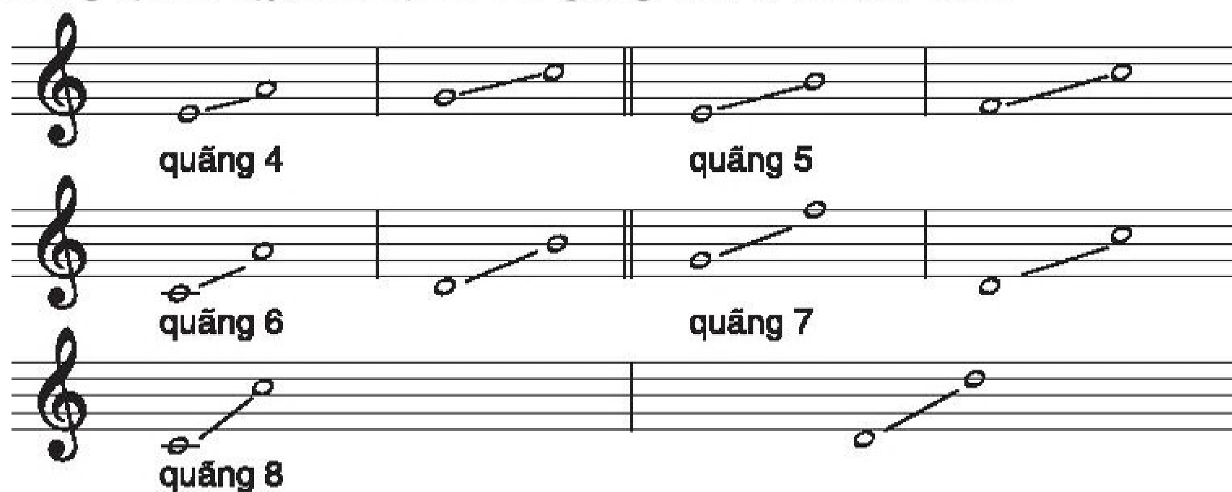


- Quãng 3 : gồm 2 nốt cách nhau một bậc âm.

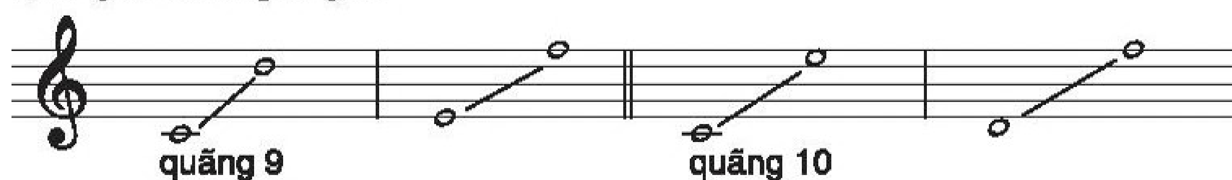
Ví dụ :

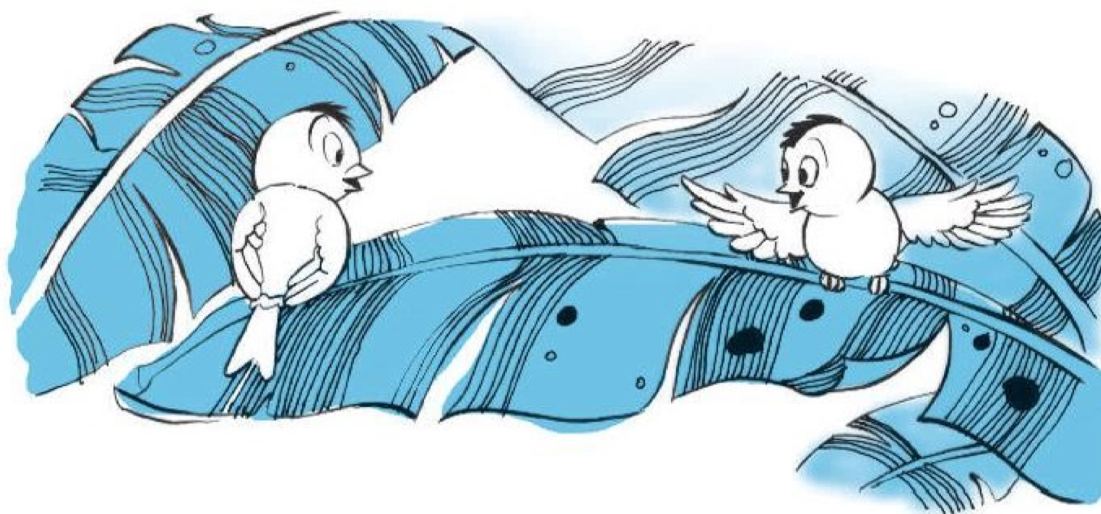


Tương tự như vậy, lần lượt có các quãng 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, ...



Quãng lớn hơn quãng 8 :

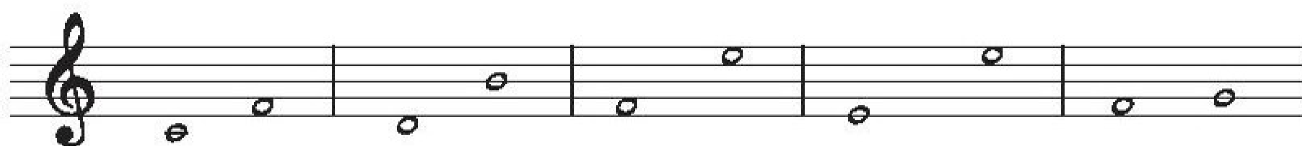




CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tập hát bài *Đi cắt lúa* và chú ý hát đúng những tiếng có luyến trong bài.

2. Gọi tên các quãng sau đây :



TIẾT 20

- **Ôn tập bài hát** : *Đi cắt lúa*
- **Tập đọc nhạc** : TĐN số 6

Tập đọc nhạc : TĐN số 6

Xuân về trên bản

(Trích)

Nhạc và lời : NGUYỄN TÀI TUỆ

Vừa phải

Nhịp nhàng cành hoa gió đưa lời ca.
Dập dìu cành hoa thắm bao lời ca.

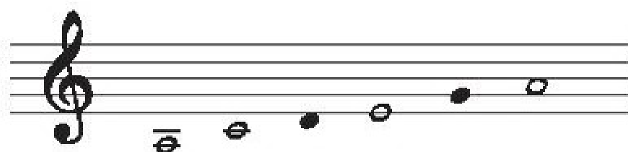
Rì rào suối reo lúa ngàn xanh thắm.
Đường rừng khắp nơi cánh dù phơi phới.

Kìa trong nắng vàng tiếng kèn lá
Kìa bao cánh xoè nô đùa với

đưa như ngàn chim hót mùa xuân tươi về.
hoa gió ngàn chim hót lời ca đi về.

∗ Nhận xét TĐN số 6 :

- Về cao độ : dùng các nốt trong thang 5 âm : La - Đô - Rê - Mi - Son (La). Âm chủ của bài hát là nốt La.



- Về trường độ : có một hình tiết tấu cần chú ý ở nhịp thứ 15, 16.



- Đường nét giai điệu nhẹ nhàng, mềm mại.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc bài *Đi cắt lúa*. Tìm một số bài dân ca của các dân tộc Tây Nguyên.
2. Luyện bài TĐN số 6 và ghép lời ca.

TIẾT 21

- **Ôn tập Tập đọc nhạc** : TĐN số 6
- **Âm nhạc thường thức** : Một số thể loại bài hát

Âm nhạc thường thức

MỘT SỐ THỂ LOẠI BÀI HÁT

Để phân chia thể loại bài hát (hoặc thể loại âm nhạc), người ta căn cứ vào nội dung âm nhạc hoặc hình thức trình diễn, có khi lại căn cứ vào môi trường và hoàn cảnh sử dụng. Dưới đây là một số thể loại bài hát :

1. Hát ru

Hát ru là những bài ca có âm điệu khoan thai, nhẹ nhàng, tiết tấu đung đưa như để ru cho trẻ ngủ. Lời ca trong các bài hát ru thường nói về tình cảm mẹ con ...

Ví dụ :

- *Ru con* (Dân ca Nam Bộ)
- *Ru em* (Dân ca Xơ-đăng, Tây Nguyên)
- *Lời ru trên nương* (Nhạc : Trần Hoàn - Thơ : Nguyễn Khoa Điềm)
- *Mẹ yêu con* (Nguyễn Văn Tý)
- *Ru con mùa đông* (Đặng Hữu Phúc)

2. Hành khúc

Đó là những bài ca có âm điệu khoẻ mạnh, hùng tráng, tiết tấu phù hợp cho đoàn người đi đều bước. Tác phẩm âm nhạc có tính chất hành khúc thường cấu trúc rõ ràng, mạch lạc, vuông vắn. Các bài hành khúc thường được dàn nhạc kèn diễn tấu trong các cuộc duyệt binh, diễu hành ...

Ví dụ :

- *Tiến bước dưới Quân kì* (Doãn Nho)
- *Tiến về Sài Gòn, Lên đàng* (Lưu Hữu Phước)
- *Hành khúc Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh* (Phong Nhã)
- *Nối vòng tay lớn* (Trịnh Công Sơn)

3. Bài hát lao động

Nhịp điệu những bài hát này thường phù hợp với các động tác lao động như chèo thuyền, kéo thuyền, kéo gỗ, leo núi, dệt vải ...

Ví dụ :

- *Hò kéo thuyền trên sông Von-ga* (Dân ca Nga)
- *Hò hụi, Hò giã gạo, Hò leo núi, Hò kéo lưới* (Dân ca Trung Bộ)
- *Đào công sự* (Nguyễn Đức Toàn)
- *Hò kéo pháo* (Hoàng Vân)

4. Bài hát sinh hoạt, vui chơi

Đây là loại bài có nội dung và giai điệu vui tươi, có thể hát trong sinh hoạt, khi đi chơi, cắm trại, trong các ngày lễ hội ...

Ví dụ :

- *Bắc kim thang* (Dân ca Nam Bộ)
- *Tàu em đi trại hè* (Phong Nhã)
- *Cái bống* (Nhạc : Phan Trần Bảng - Lời : Ca dao)
- *Em vui chơi ngày hôm nay* (Phạm Tuyên)

5. Bài hát trữ tình, tình ca

Là những bài hát giàu tình cảm, nội dung thường đề cập đến tình yêu, đất nước, con người ...

Ví dụ :

- *Tình ca* (Hoàng Việt)
- *Bài ca hi vọng* (Văn Ký)
- *Chị tôi* (Trần Tiến)
- *Em ơi, Hà Nội phố* (Nhạc : Phú Quang - Thơ : Phan Vũ)
- *Việt Nam quê hương tôi* (Đỗ Nhuận)
- *Bụi phấn* (Nhạc : Vũ Hoàng - Thơ : Lê Văn Lộc)
- *Em đi trong tươi xanh* (Vũ Thanh)
- *Em đi giữa biển vàng* (Nhạc : Bùi Đình Thảo - Thơ : Nguyễn Khoa Đăng)
- *Khi tóc thầy bạc trắng* (Trần Đức)

6. Bài hát nghi lễ, nghi thức

Những bài hát ở thể loại này có tính chất nghiêm trang, dùng trong nghi lễ, chào cờ, mặc niệm, có khi là bài hát riêng của một tổ chức đoàn thể ...

Ví dụ :

- *Tiến quân ca* (Văn Cao)
- *Hồn tử sĩ* (Lưu Hữu Phước)
- *Quốc tế ca* (Nhạc : Pi-e Đơ-gây-te - Thơ : Ơ-gien Pốt-chi-ê)
- *Đội ca* (Phong Nhã)





Sự đa dạng về nội dung, về hình thức âm nhạc, về các phương thức trình diễn tạo nên rất nhiều thể loại làm cho nghệ thuật âm nhạc phong phú và hấp dẫn.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Tìm thêm một số bài hát có tính chất khác nhau và xếp vào 6 thể loại đã học.
2. Đọc bài TĐN số 6, ghép lời ca và tập hát diễn cảm.

Bài 6

♦ **Học hát :**

Bài *Khúc ca bốn mùa*

♦ **Tập đọc nhạc :**

TĐN số 7

♦ **Âm nhạc thường thức :**

Vài nét về âm nhạc thiếu nhi Việt Nam

TIẾT 22

- **Học hát** : Bài *Khúc ca bốn mùa*
- **Bài đọc thêm** : Tiếng sáo Việt Nam

Khúc ca bốn mùa

Nhạc và lời : NGUYỄN HẢI

Vừa phải - Hồn nhiên

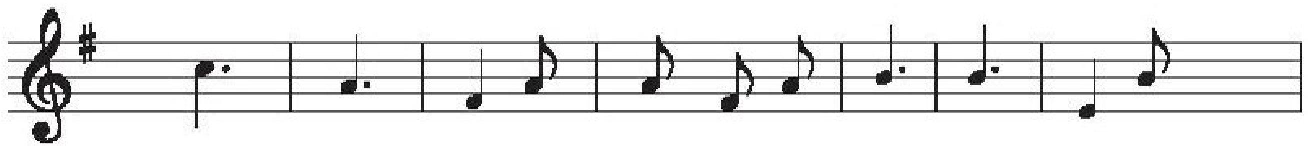
Hạt nắng hạt nắng cho mẹ ra đồng. Hạt mưa hạt

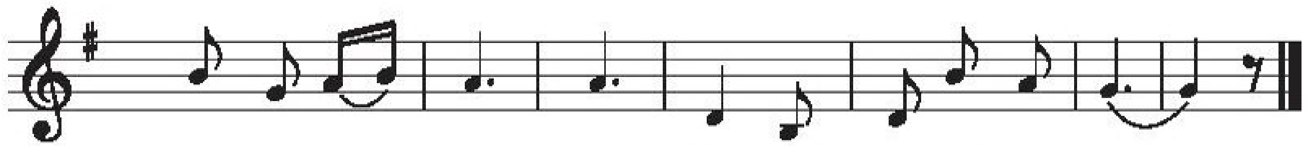
mưa cho cây lúa trổ bông. Hạt nắng hạt nắng trên vai em đến

trường. Hạt mưa hạt mưa cho cây vườn thêm xanh. Khi trời đổ

nắng có mưa về dịu lại. Khi trời đầy mưa có

nắng về sưởi ấm. Bốn mùa có nắng và có





Mưa nắng là hiện tượng của trời đất, của thiên nhiên. Chuyện mưa nắng được tác giả hình tượng hoá thành những "hạt nắng, hạt mưa" rồi liên hệ với mẹ, với các bạn nhỏ, với cây lúa trên đồng, với vườn cây bên nhà để viết thành bài hát *Khúc ca bốn mùa*. Bài hát $\frac{3}{8}$ được viết ở nhịp $\frac{3}{8}$ (tính chất nhịp $\frac{3}{4}$ gần giống như nhịp). Với nét nhạc nhịp nhàng, êm nhẹ, *Khúc ca bốn mùa* đem tới cho các em một cách nhìn thiên nhiên thú vị và gần gũi với tuổi thơ.



TIẾNG SÁO VIỆT NAM



Sáo trúc là một nhạc cụ rất quen thuộc và phổ biến ở nước ta. Phải chăng vì sáo làm bằng thứ nguyên liệu sẵn có từ những cây nứa, cây sậy, cây trúc nên cây sáo đã được phổ biến ở khắp nơi.

Trong các lễ hội của nhân dân ta, tiếng sáo vang lên ở sân đình cùng với dàn nhạc chèo, dàn nhạc tuồng... Ngoài đồng, những em bé ngồi trên lưng trâu cũng biết thổi sáo. Đối với đồng bào các dân tộc miền núi, cây sáo cũng rất quen thuộc gần gũi. Ở đây tiếng sáo là cung bậc của những tình cảm thân thiết, yêu thương.

Âm thanh của sáo trúc gợi lên khung cảnh đồng quê, làng xóm êm ả của nông thôn Việt Nam thanh bình.

Sáo có nhiều loại. Thường sáo có 5, 6 lỗ hoặc nhiều hơn. Tuỳ từng loại mà người ta khoét lỗ theo hệ thống thang âm riêng. Người thổi sáo sử dụng ngón tay khéo léo, hơi thổi đầy đặn kết hợp với tai nghe âm thanh chính xác để tạo nên những nét nhạc hay và đẹp. Sáo tuy không phát ra thành lời nhưng khi nghe tiếng sáo ta cảm thấy như nghe tiếng nói thân thương của con người.

Cây sáo Việt Nam đã được các nghệ sĩ thổi sáo nâng lên thành một nhạc cụ độc tấu để biểu diễn những bản nhạc hết sức hấp dẫn với kĩ thuật trình tấu phức tạp, tinh tế. Trên sân khấu ca nhạc ở trong nước và thế giới, cây sáo Việt Nam đã làm rung động hàng triệu trái tim những người hâm mộ nghệ thuật.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em biết bài hát nào sáng tác về chủ đề mùa xuân, mùa hè, mùa thu.
2. Học thuộc bài *Khúc ca bốn mùa*.

TIẾT 23

- **Ôn tập bài hát** : *Khúc ca bốn mùa*
- **Tập đọc nhạc** : TĐN số 7

Tập đọc nhạc : TĐN số 7

Quê hương

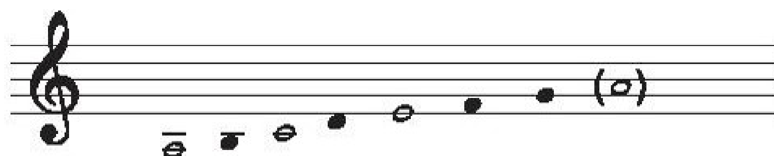
Dân ca U-crai-na

Vừa phải - Tha thiết

Đồng quê bát ngát mênh mông quê hương nhà. Dòng sông uốn quanh nước trôi êm đềm. Bạch dương tươi tốt lá xanh cành vươn bên bờ. Là nơi cố hương thân yêu muôn đời.

✻ Nhận xét TĐN số 7 :

- Về cao độ : xây dựng trên thang 7 âm có âm chủ là nốt La.



- Về trường độ : chủ yếu dùng nốt đen, nốt trắng, nốt trắng chấm dôi.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Nhận xét về tính chất âm nhạc của bài TĐN số 7.
2. Đọc TĐN số 7 và kết hợp đánh nhịp $\frac{3}{4}$. Ghép giai điệu với lời ca.

TIẾT 24

- **Ôn tập bài hát** : *Khúc ca bốn mùa*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc** : TĐN số 7
- **Âm nhạc thường thức** : Vài nét về âm nhạc thiếu nhi Việt Nam

Âm nhạc thường thức

VÀI NÉT VỀ ÂM NHẠC THIẾU NHI VIỆT NAM

Âm nhạc nói chung và ca hát nói riêng là nhu cầu về tinh thần hết sức cần thiết đối với thiếu nhi. Từ bao đời nay, trong dân gian đã lưu truyền biết bao câu ca dao, những bài đồng dao, những câu nói vần, nói về đầy tính âm nhạc cho trẻ em chơi và hát.

Trước Cách mạng tháng Tám - 1945, những bài hát cho trẻ em thật hiếm hoi. Sau cách mạng, cùng với phong trào thiếu niên, nhi đồng phát triển mạnh, hoạt động ca hát trong các em được quan tâm và bài hát viết cho lứa tuổi này ngày càng được những nhạc sĩ sáng tác chú ý.

Hơn nửa thế kỉ qua, đã có hàng ngàn bài hát cho trẻ em ở các lứa tuổi mầm non, nhi đồng, thiếu niên. Có thể nói, trong nền âm nhạc cách mạng Việt Nam hiện đại đã hình thành một dòng âm nhạc cho trẻ em. Các bài hát cho trẻ em vang lên trên các sân khấu hội diễn, các phương tiện thông tin đại chúng, trong các trường học, các buổi sinh hoạt thiếu nhi ở khắp thành phố, nông thôn, miền núi, ...

Các bài hát cho thiếu nhi thật phong phú, đa dạng và giàu tính giáo dục. Nhiều bài hát đã đạt tới trình độ nghệ thuật cao được cả người lớn và trẻ em yêu thích. Có những bài lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, tồn tại lâu dài cùng năm tháng.

Có những nhạc sĩ hầu như gắn bó suốt cuộc đời với sự nghiệp sáng tác cho trẻ em. Họ đã đem đến cho lứa tuổi nhỏ những bài ca hồn nhiên, trong sáng, đầy cảm xúc với những hình tượng âm nhạc đẹp đẽ.



Trong số rất nhiều nhạc sĩ đã đóng góp bài hát cho phong trào âm nhạc thiếu nhi Việt Nam có thể kể một số tác giả và những bài hát tiêu biểu như :

Phong Nhã với bài *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng, Hành khúc Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh* ... ; Lưu Hữu Phước với *Reo vang bình minh, Thiếu nhi thế giới liên hoan* ... ; Lê Thương với *Chú Cuội* ; Hùng Lân với *Hè về* ; Phạm Tuyên với *Cánh én tuổi thơ, Chiếc đèn ông sao* ... ; Hoàng Vân với *Em yêu trường em, Mùa hoa phượng nở* ... ; Mộng Lân với *Em là mầm non của Đảng, Nguyễn Bá Ngọc - Người thiếu niên dũng cảm* ... ; Phan Huỳnh Điểu với *Đội kèn tí hon* ; Văn Chung với *Lượn tròn lượn khéo* ; Trương Quang Lục với *Màu mực tím, Tuổi hồng* ; Trịnh Công Sơn với *Em là bông hồng nhỏ* ; Bùi Đình Thảo với *Đi học, Em đi giữa biển vàng* ; Hoàng Long - Hoàng Lân với *Bác Hồ - Người cho em tất cả, Từ rừng xanh cháu về thăm Lăng Bác* ; Hàn Ngọc Bích với *Đưa cơm cho mẹ đi cày, Em bay trong đêm pháo hoa* ; Xuân Giao với *Em mơ gặp Bác Hồ* ; Phạm Trọng Cầu với *Cho con* ... Và nhiều nhạc sĩ khác như Cao Minh Khanh, Lê Minh Châu, Vũ Trọng Tường, Hà Hải, Phạm Đăng Khương, Phan Trần Bảng, Nguyễn Văn Hiên, Trần Đức, Vũ Hoàng, Trần Ngọc, Huy Trân ... đã có nhiều bài hát cho tuổi



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Sưu tầm các bài hát thiếu nhi em yêu thích.
2. Học thuộc TĐN số 7 và ghép với lời ca.

TIẾT 25
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA

1. Ôn tập hai bài hát

- Đi cắt lúa

- Khúc ca bốn mùa

2. Ôn tập Nhạc lí

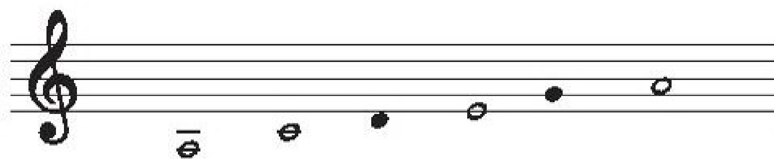
Quãng

3. Ôn tập Tập đọc nhạc

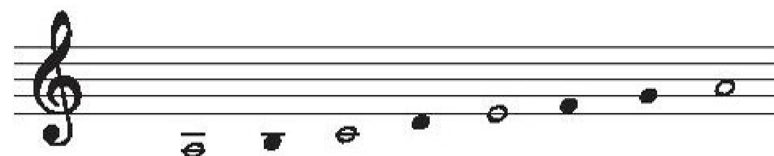
TĐN số 6, 7

**** Ghi nhớ cách thể hiện***

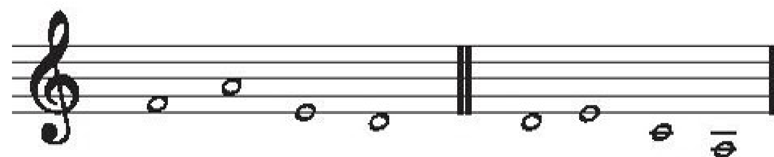
a) Đọc thang 5 âm có âm chủ là nốt La :



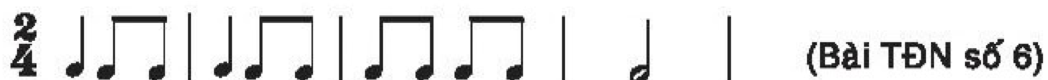
b) Đọc thang 7 âm có âm chủ là nốt La :

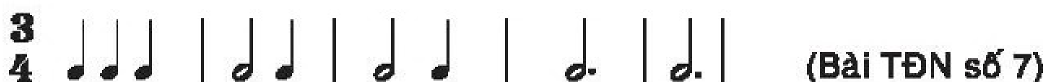


c) Cao độ :



d) Hình tiết tấu :





Bài 7

♦ **Học hát :**

Bài *Ca-chiu-sa*

♦ **Nhạc lí :**

Gam trưởng - Giọng trưởng

♦ **Tập đọc nhạc :**

TĐN số 8

♦ **Âm nhạc thường thức :**

Nhạc sĩ Huy Du và bài hát *Đường chúng ta đi*

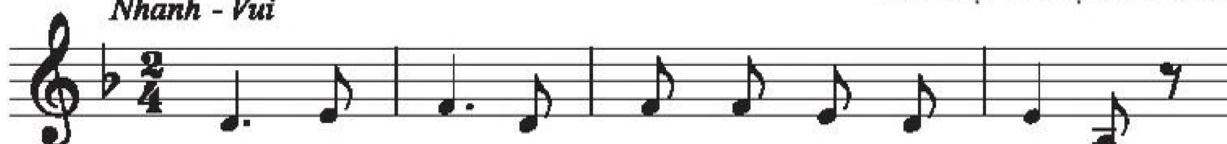
TIẾT 26

- **Học hát** : Bài *Ca-chiu-sa*
- **Bài đọc thêm** : Bản hành khúc cách mạng

Ca-chiu-sa

Nhạc : BLAN-TE (NGA)
Lời Việt : PHẠM TUYÊN

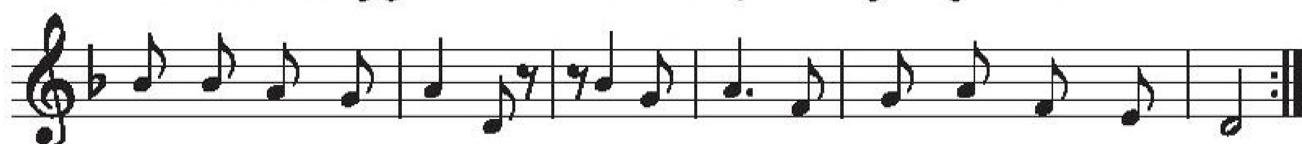
Nhanh - Vui



Dòng sông xưa rừng táo trắng hoa nở đôi bờ.
Gửi về ai lời hát thiết tha từ xóm làng.



Lặng lờ trôi mặt nước đã loang sương mờ. Kìa bóng ai thấp
Từ bờ sông gửi tới cánh chim đại bàng. Người chiến sĩ mến



thoáng đó chính Ca - chiu - sa. Giữa trời mây dòng sông nắng tươi chan hoà.
thương có hay chăng tấm lòng. Chốn làng quê rằng ai nhớ mong đêm ngày.



Ca-chiu-sa là tên bài hát của nhạc sĩ Blan-te (Nga), sáng tác trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô (cũ) chống phát xít Đức (1939 - 1945). Bài hát được phổ biến rộng rãi và nhiều người tưởng đó là dân ca Nga. Các cô gái Nga đã hát *Ca-chiu-sa* để động viên các chiến sĩ Hồng quân bên chiến hào. Yêu thích bài hát và cảm động trước tấm lòng của những thiếu nữ, các chiến sĩ lấy ngay tên *Ca-chiu-sa* (tên gọi thân mật của các cô gái Nga) đặt cho một loại vũ khí, gọi là tên

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy kể tên một vài bài hát thiếu nhi của Liên Xô (cũ) mà em biết.
2. Thử đặt lời ca mới theo giai điệu của bài *Ca-chiu-sa* (chủ đề về thầy cô, mái trường, tình bạn...).

BÀI ĐỌC THÊM

BẢN HÀNH KHÚC CÁCH MẠNG

Rốt-xi-ni (1792 - 1868) là nhạc sĩ người Ý (I-ta-li-a) sống ở thành phố Bô-lô-nhơ. Ông sáng tác những bài ca cách mạng cổ vũ cuộc đấu tranh của nhân dân chống lại ách áp bức của bọn xâm lược Áo. Nhạc sĩ hiểu rõ tình trạng nguy hiểm của mình khi phải sống trong thành phố bị quân đội Áo chiếm đóng, nhưng ông không thể đi khỏi thành phố mà không có giấy phép của viên tướng chỉ huy. Rốt-xi-ni quyết định đến gặp hắn để xin giấy phép.

- Ông là ai ? - Viên tướng hỏi.

Nhạc sĩ tự xưng "họ tên" của mình và nói thêm :

- Tôi cũng là nhạc sĩ, nhưng tôi không giống cái tên Rốt-xi-ni nổi loạn ấy chuyên sáng tác những bài ca cách mạng. Tôi yêu nước Áo và tôi sáng tác tặng ngài một khúc quân hành rất hùng tráng để ngài lệnh cho đội nhạc binh của ngài biểu diễn.

Rốt-xi-ni đưa bản nhạc cho viên tướng và ông nhận được giấy phép ra khỏi thành phố. Hôm sau, đội quân nhạc Áo biểu diễn bản hành khúc đó ở quảng trường thành phố Bô-lô-nhơ, đó chính là một bài ca cách mạng. Nghe thấy âm điệu quen thuộc của bản nhạc, nhân dân thành phố Bô-lô-nhơ vui mừng kéo đến và cùng hát hoà theo. Viên tướng Áo như điên lên vì tức giận, nhưng làm thế nào được nữa,

TIẾT 27

- **Ôn tập bài hát** : *Ca-chiu-sa*
- **Tập đọc nhạc** : TĐN số 8

Tập đọc nhạc : TĐN số 8

Chú chim nhỏ dễ thương

Nhạc Pháp
Lời Việt : HOÀNG ANH

𝄋 *Hơi nhanh - Vui*

Lại đây hỡi chú chim nhỏ xinh dễ thương này.

Hết

Lại đây hỡi chú chim nhỏ xinh dễ thương.

Mời bạn cùng hoà nhịp câu hát. Chim líu lo hót theo vang lừng.

𝄋

Chim ơi chim mời bạn hiền. Cất tiếng hát nào bạn hiền. A!

✻ Nhận xét TĐN số 8 :

- Về cao độ : có các nốt Đô - Rê - Mi - Pha - Son - La (có âm Son thấp).
- Về trường độ : có nốt đen, nốt móc đơn, nốt đen chấm dôi, nốt tròn và dấu lặng đen.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Luyện TĐN số 8 kết hợp đánh nhịp.
2. Hát lời của TĐN số 8.

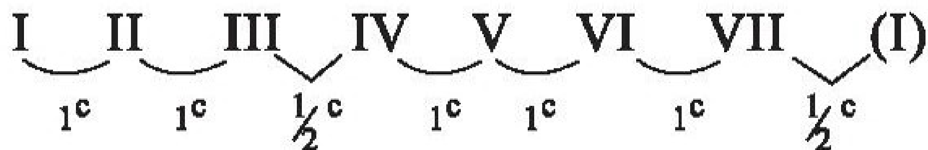
TIẾT 28

- **Ôn tập Tập đọc nhạc** : TĐN số 8
- **Nhạc lí** : Gam trưởng - Giọng trưởng
- **Âm nhạc thường thức** : Nhạc sĩ Huy Du và bài hát *Đường chúng ta đi*

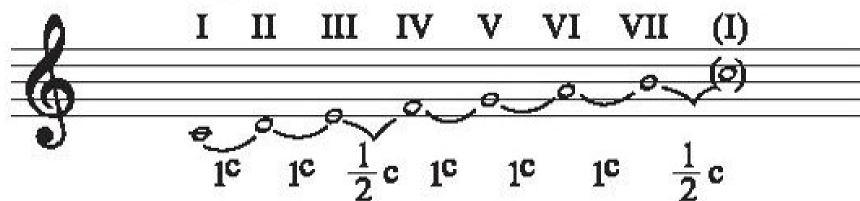
Nhạc lí
GAM TRƯỞNG - GIỌNG TRƯỞNG

1. Gam trưởng

Gam trưởng là hệ thống 7 bậc âm được sắp xếp liền bậc, hình thành dựa trên công thức cung và nửa cung như sau :



Ví dụ : gam Đô trưởng

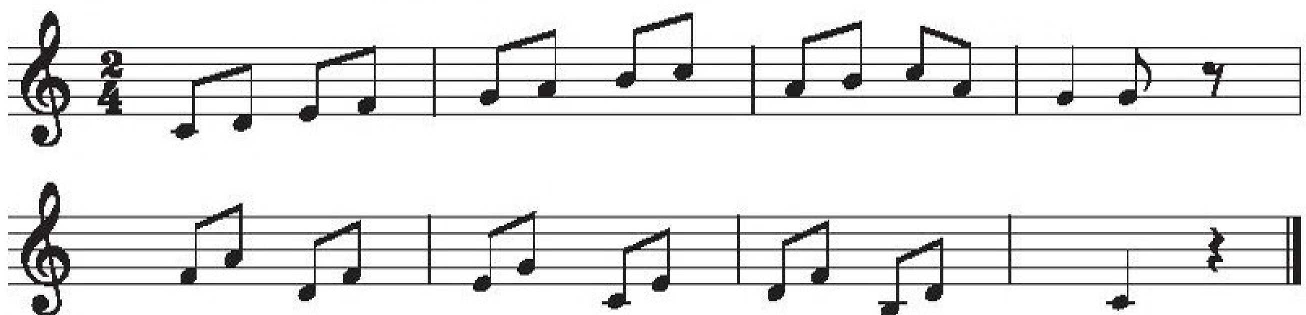


Âm ổn định nhất trong gam gọi là *âm chủ* (bậc I). Trong gam Đô trưởng, *âm chủ* là nốt Đô.

2. Giọng trưởng

Các bậc âm trong *gam trưởng* được sử dụng để xây dựng giai điệu một bài hát (hoặc một bản nhạc), người ta gọi đó là *giọng trưởng* kèm theo tên âm chủ.

Ví dụ : bài TĐN số 4 (lớp 6)



Bài nhạc trên viết ở giọng Đô trưởng, âm chủ là nốt Đô, hoá biểu không có dấu thăng, giáng ; nốt kết thúc của bài là nốt Đô.

Âm nhạc thường thức

NHẠC SĨ HUY DU
VÀ BÀI HÁT *ĐƯỜNG CHÚNG TA ĐI*



1. Nhạc sĩ Huy Du

Ông sinh ngày 1-12-1926, quê ở huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sinh ra ở một vùng quan họ, ngay từ nhỏ âm nhạc dân gian đã có dấu ấn sâu đậm trong tâm hồn của ông. Năm 1944, ông tham gia Thanh niên Cứu quốc. Từ thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, ông đã sáng tác những ca khúc nổi tiếng như : *Ba Vì năm xưa*, *Sẽ về Thủ đô*. Bước vào cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, ca khúc của ông càng tràn đầy khí thế hào hùng, phóng khoáng và đậm chất trữ tình cách mạng như : *Anh vẫn hành quân* (thơ Trần Hữu Thung), *Trên đỉnh Trường Sơn ta hát*, *Nổi lửa lên em* (thơ Giang Lam*), *Đường chúng ta đi* (thơ Xuân Sách) ...

Nhạc sĩ Huy Du là một trong số những tác giả có nhiều đóng góp cho nền âm nhạc Việt Nam hiện đại. Ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.

2. Bài hát *Đường chúng ta đi*

Nhạc sĩ Huy Du viết bài hát này vào năm 1968 giữa lúc cuộc chiến tranh chống Mĩ cứu nước đang diễn ra ác liệt. Đó là bài hát có sức sống lâu bền trong đời sống âm nhạc của nhân dân ta.

Bài hát viết ở nhịp $\frac{4}{4}$ và được chia làm 3 đoạn :

Đoạn một với nét nhạc dàn trải, mô tả đất nước tươi đẹp của chúng ta khi cuộc chiến tranh còn nhiều gian nan, vất vả nhưng toàn dân vẫn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, hướng về ngày mai tươi sáng của dân tộc.

Đoạn hai với tiết tấu sôi động, dồn dập như thúc giục quân và dân ta nhanh bước trên con đường giải phóng quê hương.

Đoạn ba trở lại với không khí âm nhạc tương tự như đoạn một. Ở đây giai điệu mang tính kêu gọi, thôi thúc toàn dân tộc vững bước tới ngày toàn thắng.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy sưu tầm những bài hát thiếu nhi viết ở giọng Đô trưởng mà em đã học.
2. Hãy kể tên một số bài hát của nhạc sĩ Huy Du mà em biết.

---

* Giang Lam là một nhà báo, có sáng tác một số bài thơ, trong đó có bài *Nổi lửa lên em* được nhạc sĩ Huy Du phổ nhạc. (Theo lời kể của nhạc sĩ Huy Du).

Đường chúng ta đi

Nhạc : HUY DU
Lời : Thơ XUÂN SÁCH

Vừa phải - Trong sáng tự hào

Việt Nam ! Trên đường chúng ta đi
nghe gió thổi đồng xanh quê ta đó. Nghe sóng biển ầm
vang xa tận tới chân trời. Nghe ấm lòng những khi đang dồn
bước Mà vui sao ta chẳng nói lên lời (Nhạc . . . .
. . . . . .) Dặm đường xa ta đi giữa mùa xuân
Ta đi giữa tình thương của Đảng. Tiếng Bác Hồ rung
động mãi trong tim. Đường ta đi ánh lửa soi đêm dài. Đường ta
về trong nắng ấm ban mai. Việt Nam ! Việt Nam ! Qua từng bước gian
nan. Lớn lên rồi đẹp những mùa xuân.

Nhanh hơn

f

Ta đi qua phố qua làng. Ngọn đèn sáng giục lòng ta

đó. Lời mẹ nói ấm lành ngọn gió. Đàn

em vui ríu rít mái trường. Ta đi đường rợp bóng

hàng dương. Đất bom đào đã lên màu cỏ mới.

Những cặp mắt đêm đêm trông đợi. Chiến trường xa dồn

dập những chiến công. Miền Nam ơi ! Miền

f

Nam ! Hỡi những dòng sông soi bóng dừa xanh.

mf

Những đỉnh núi khuất mây mờ xa tắp.

f

Ta sẽ đến nơi đâu còn giặc.

Ta chưa về khi Tổ quốc chưa yên. Việt

Nam ! Việt Nam ! Nghe từng tiếng vang vang !

Bài 8

♦ **Học hát :**

Bài *Tiếng ve gọi hè*

♦ **Tập đọc nhạc :**

TĐN số 9

♦ **Âm nhạc thường thức :**

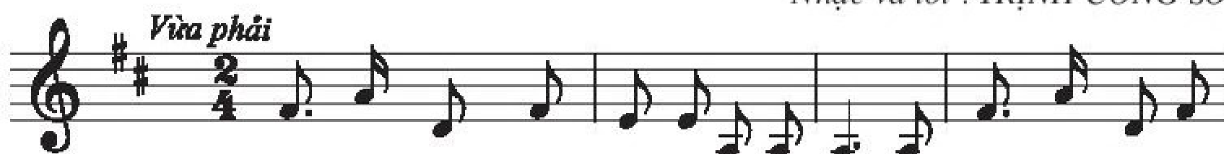
Vài nét về dân ca một số dân tộc ít người

TIẾT 29

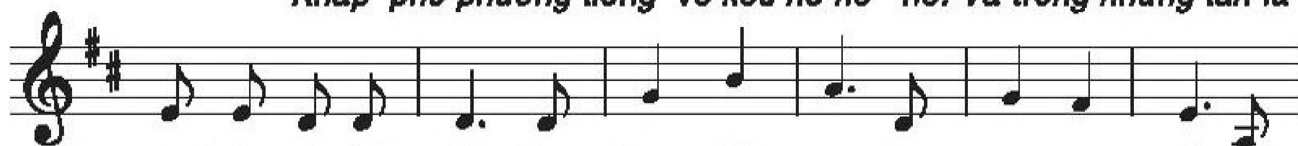
- **Học hát** : Bài *Tiếng ve gọi hè*
- **Bài đọc thêm** : Xuất xứ một bài ca

Tiếng ve gọi hè
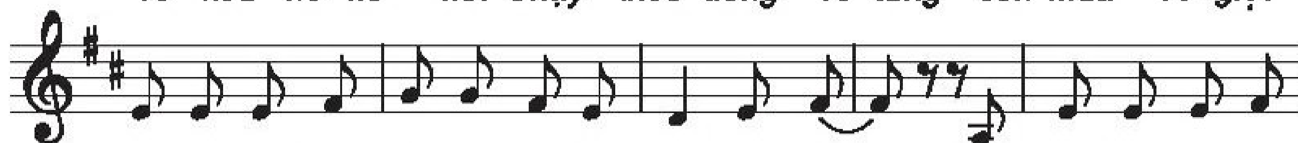
Nhạc và lời : TRỊNH CÔNG SƠN
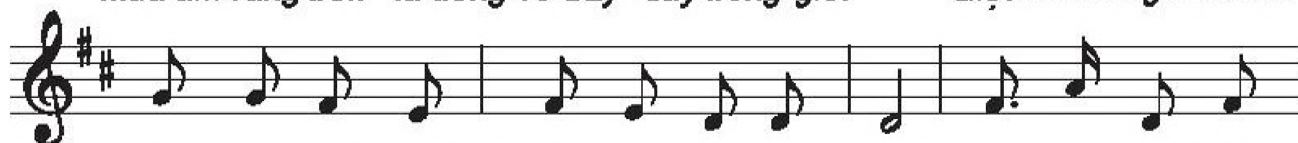


Khắp phố phường tiếng ve kêu hè hè hè. Và trong những tàn lá



ve kêu hè hè hè. Chạy theo tiếng ve từng cơn mưa về giọt



mưa âm vang trên lá tiếng ve bay dày trong gió. Giọt mưa long lanh trên



những cánh hoa phượng thắm như màu ngọn cờ. Em đón mừng tiếng



ve những ngày đầu mùa, và em vẫy chào tiếng ve sau một mùa hè.

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn (1939 - 2001) là tác giả của rất nhiều ca khúc nổi tiếng được tuổi trẻ yêu thích như : *Huyền thoại mẹ*, *Em là bông hồng nhỏ*, *Nhớ mùa thu Hà Nội*, *Nối vòng tay lớn* ... và những tình khúc có sức sống lâu bền trong đời sống âm nhạc của nhân dân ta.

Tiếng ve gọi hè của ông biểu hiện tình cảm náo nức, mừng vui qua chất nhạc rộn ràng, tươi tắn. Tác giả có cách nhìn tinh tế để diễn tả sự hồn nhiên trong sáng của các em trước thiên nhiên, và cảm xúc khi tiếng ve đầu tiên báo hiệu mùa hè đến.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Kể tên những bài hát của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn mà em biết.
2. Tìm những bài hát viết về chủ đề mùa hè.

XUẤT XỨ MỘT BÀI CA



Tháng 4 năm 1975, khi những binh đoàn chủ lực của bộ đội ta rầm rập tiến về giải phóng Sài Gòn, ngày vui toàn thắng sắp đến gần, các nhạc sĩ cũng bị cuốn hút bởi nhịp điệu thần tốc, say sưa của đất nước. Hàng loạt các bài hát chào mừng chiến thắng ra đời. Nhạc sĩ Phạm Tuyên lúc đó đang viết một bản hợp xướng nhiều chương. Ông thấy không thể viết tiếp được nữa mà phải chọn viết một cái gì đó ngắn gọn, súc tích, thật đại chúng mà vẫn thể hiện được không khí hân hoan vui đón ngày đại thắng của dân tộc.

Một buổi chiều, nhạc sĩ Phạm Tuyên đi qua ngôi nhà sàn năm xưa Bác ở. Ngày vui đại thắng đã đến gần mà Bác đã đi xa. Nhạc sĩ cảm thấy trong cuộc đời chưa bao giờ có những phút giây phấn chấn, sung sướng và nghẹn ngào như lúc ấy : 50 triệu người Việt Nam trong những ngày vinh quang này đều hướng về Bác. Bác không còn nữa nhưng chiến thắng này là của cả dân tộc kính dâng lên Bác. Bác vẫn bắt nhịp cho cả dân tộc hát bài ca đại thắng.

Trong lúc cảm xúc dâng trào, nhạc sĩ Phạm Tuyên đã viết một mạch trong vòng hai tiếng đồng hồ bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng*. Nhạc sĩ tâm sự : "Chưa bao giờ tôi viết nhanh, lại viết trong nghẹn ngào, xúc động đến tột độ như lần ấy".

Chiều 30 tháng 4 năm 1975, khi lá cờ Tổ quốc phần phật tung bay trên nóc dinh Độc Lập thì bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng* cũng đồng thời được vang lên. Bài hát ngắn gọn được mọi người học thuộc ngay. Nhân dân thành phố mang tên Bác hát vang bài ca chào đón đoàn quân tiến vào thành phố. Trong giây phút thiêng liêng ấy, ai ai cũng nhớ về Bác. Bác vẫn còn mãi mãi trong chiến thắng oai hùng của đất nước.

Bài hát ngắn gọn, thuộc thể ca khúc quần chúng, có bố cục rất vuông vắn gồm hai đoạn đơn, trong đó đoạn hai hoàn toàn là sự nhắc lại 4 lần 5 tiếng "Việt Nam - Hồ Chí



Minh". Toàn bộ bài chỉ có một lời ca, có thể khái quát cho cả một chặng đường lịch sử của dân tộc.

Khi đã giành được độc lập tự do, người ta chỉ còn nghĩ đến hai danh từ thiêng liêng nhất : Việt Nam - Hồ Chí Minh, tên nước và tên người khai sinh ra nước Việt Nam mới. Hai danh từ ấy đồng thời là niềm tin yêu, trìu mến của mọi người dân Việt Nam.

Từ khi ra đời, bài hát đã có sức sống mạnh mẽ trong quần chúng. Ở nhiều nước trên thế giới người ta cũng biết và hát bài hát này mỗi khi có những cuộc gặp gỡ, tiếp xúc với các đại biểu Việt Nam.

"*Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng*
Lời Bác nay đã thành chiến thắng huy hoàng
Ba mươi năm đấu tranh giành toàn vẹn non sông

TIẾT 30

- **Ôn tập bài hát** : *Tiếng ve gọi hè*
- **Tập đọc nhạc** : TĐN số 9

Tập đọc nhạc : TĐN số 9

Trường làng tôi

(Trích)

Nhạc và lời : PHẠM TRỌNG CẦU

Nhịp nhàng

Trường làng tôi cây xanh lá vây quanh muôn
Trường làng tôi hai gian lá đơn sơ che

chim hót vang lên êm đềm. Bên trường
trên miếng sân vuông mơ màng. Trường làng

tôi con đê bé xinh xinh len qua đám cây
tôi không giây phút tôi...

xanh nhẹ lướt.

... quên dù cách xa muôn trùng trường ơi !

∗ *Nhận xét TĐN số 9 :*

- Về cao độ : sử dụng đủ các nốt trong giọng Đô trưởng.
- Về trường độ : dùng nốt đen, nốt trắng và nốt trắng chấm dôi.
- Có sử dụng khung thay đổi.
- Bài nhạc viết ở nhịp $\frac{3}{4}$, giai điệu nhịp nhàng, uyển chuyển.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Học thuộc bài hát *Tiếng ve gọi hè*.
2. Đọc bài TĐN số 9, kết hợp đánh nhịp $\frac{3}{4}$. Ghép lời ca với giai điệu.

TIẾT 31

- **Ôn tập bài hát** : *Tiếng ve gọi hè*
- **Ôn tập Tập đọc nhạc** : TĐN số 9
- **Âm nhạc thường thức** : Vài nét về dân ca một số dân tộc ít

Âm nhạc thường thức

VÀI NÉT VỀ DÂN CA MỘT SỐ DÂN TỘC ÍT NGƯỜI



Đất nước ta có 54 dân tộc trong đó người Kinh chiếm đại đa số. Mỗi vùng miền, mỗi dân tộc đều có những bài dân ca riêng, độc đáo, làm thành một nền âm nhạc dân gian Việt Nam rất phong phú, đa dạng.

Các dân tộc ít người thường sống ở những miền núi cao phía Bắc (Tây Bắc và Đông Bắc), vùng cao nguyên Nam Trung Bộ (Tây Nguyên), miền núi rừng Thanh Hoá, Nghệ An, Thừa Thiên - Huế ...

Nói đến dân ca các dân tộc ít người có thể kể đến dân ca Thái, Tày, Nùng, H'mông, Mường ... ở phía Bắc ; dân ca Gia-rai, Ba-na, Xơ-đăng, Ê-đê, Hrê ... ở Tây Nguyên ; dân ca Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận (Nam Trung Bộ) và dân ca Khơ-me ở Nam Bộ.

Nhìn chung dân ca của các dân tộc ít người đều nói về tình yêu quê hương, làng bản, nói về núi rừng, sông suối, nói về tình yêu nam nữ, tình đoàn kết cộng đồng, nguyện vọng được sống yên vui, no ấm và những công việc làm ăn sinh hoạt hằng ngày trên núi rừng, nương rẫy ... Giai điệu của các bài dân ca thường mộc mạc, chân thành, giản dị và gần gũi với ngôn ngữ của dân tộc.

Dân ca Thái có giai điệu duyên dáng, nhẹ nhàng, dân ca H'mông, dân ca Tày, Nùng có đường nét dặt dìu uốn lượn như hình ảnh những dãy núi trập trùng liên tiếp,... dân ca Tây Nguyên có chất sôi động, đắm say.

Dân ca của từng dân tộc có những nét riêng mang tính đặc trưng của mỗi vùng miền, mỗi cộng đồng dân cư không dễ hoà trộn với nhau.



Ngày nay, các nhà sưu tầm nghiên cứu âm nhạc dân gian đã thu thập được hàng ngàn bài dân ca của các dân tộc trên mọi miền đất nước. Các bài dân ca đó được ghi thành văn bản, ghi âm lưu trữ, một số bài được dàn dựng, nâng cao trên sân khấu biểu diễn làm giàu thêm cho nền âm nhạc dân tộc Việt Nam.

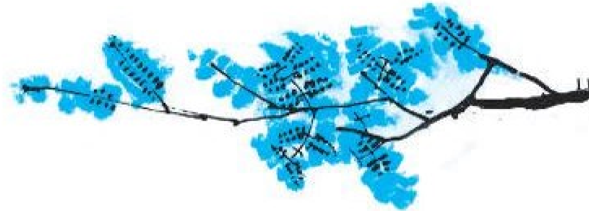
Nhiều nhạc sĩ đã dựa trên chất liệu dân ca của các dân tộc ít người sáng tạo nên những ca khúc đậm đà bản sắc riêng và có tính nghệ thuật cao được công chúng yêu thích : *Tiếng hát giữa rừng Pác Bó* (Nguyễn Tài Tuệ), *Người Châu Yên em bắn máy bay* (Trọng Loan), *Cô giáo Tày cầm đàn lên đỉnh núi* (Văn Ký), *Suối Lê-nin, Việt Bắc nhớ Bác Hồ* (Phạm Tuyên), *Nổi trống lên rừng núi ơi* (Hoàng Vân), *Tình ca Tây Bắc* (Bùi Đức Hạnh), *Bài ca trong hang đá* (Nguyễn Văn Thương), *Người lái đò trên sông Pô Cô* (Cầm Phong), *Bóng cây Kơ-nia* (Phan Huỳnh Điểu), *Sông Đắc-kroong mùa xuân về* (Tố Hải), *Ngọn lửa cao nguyên* (Trần Tiến), *Tiếng hát Mơ-nông Ti-pri* (Nhật Lai), *Ơi Ma-đrắc* (Nguyễn Cường) ... và những bài hát thiếu nhi dựa trên chất liệu dân ca các dân tộc được các em yêu thích như : *Đi học* (Bùi Đình Thảo - Lời : Minh Chính - Bùi Đình Thảo), *Từ rừng xanh cháu về thăm Lăng Bác* (Hoàng Long - Hoàng Lân), *Tiếng chim trong vườn Bác* (Hàn Ngọc Bích), *Em nhớ Tây Nguyên* (Văn Tấn - Trần

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Kể tên một số bài dân ca của các dân tộc ít người mà em biết. Nêu rõ bài hát đó là của dân tộc nào.

2. Ôn tập bài TĐN số 9 và hát lời ca theo giai điệu.

TIẾT 32
- ÔN TẬP
- BÀI ĐỌC THÊM : Đàn tranh



1. Ôn tập hai bài hát

- *Ca-chiu-sa*
- *Tiếng ve gọi hè*



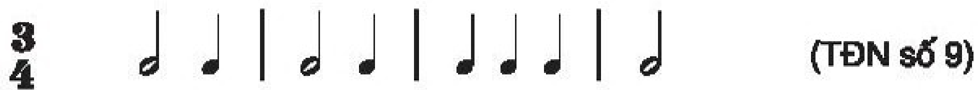
2. Ôn tập Tập đọc nhạc

TĐN số 8, số 9

Ghi nhớ cách thể hiện

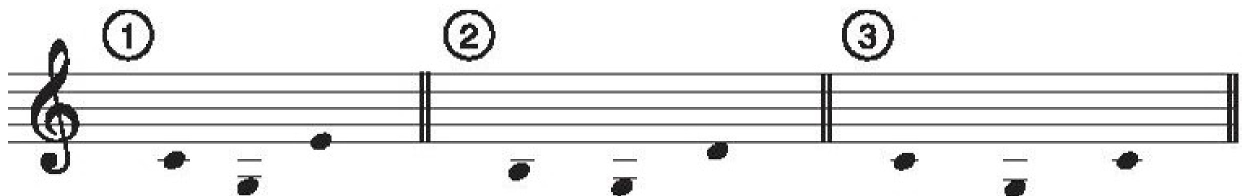
a) Hình tiết tấu :





b) Cao độ :

Tập đọc các ví dụ dưới đây :



ĐÀN TRANH



Cây đàn 16 dây, tên Hán - Việt là thập lục cầm, còn gọi là đàn tranh. Theo sử sách, đàn tranh đã xuất hiện ở Việt Nam đời nhà Trần, khoảng thế kỉ XII - XIII. Đàn hình hộp, dài khoảng 110cm, đầu đàn hẹp khoảng 13cm, mặt đàn vồng lên, được làm bằng gỗ. Thành đàn gỗ cứng, có khi trang trí hoa văn (khảm trai hoặc sơn mài). Đáy đàn bịt bằng gỗ, có lỗ thoát âm. Đầu đàn rộng, có 16 lỗ, xếp hàng ngang, một cần đàn bằng kim loại uốn cong theo mặt đàn. Ở giữa mặt đàn có 16 ngựa đàn (còn gọi là con nhạn) làm bằng gỗ hoặc xương, ngà, đầu bịt đồng, có thể di chuyển được để điều chỉnh độ cao của dây. Ở đầu hẹp, có 16 trục đàn để lên dây. Dây đàn bằng kim loại, lên dây theo thang 5 âm : gồm dây Bắc, dây Nam và dây Huế. Tầm cữ âm của đàn tranh rộng ba quãng tám.

Nhạc công gẩy đàn bằng móng gẩy với các ngón á, đánh chồng âm, ngón vê, láy, rền ... Tay trái có các ngón nhấn, rung, vỗ, vuốt ...

Đàn tranh có âm thanh tươi vui, thánh thót, rộn ràng, được dùng để đệm cho ngâm thơ, hát và là một thành phần không thể thiếu được trong dàn nhạc tài tử, dàn nhã nhạc. Đàn tranh còn sử dụng trong các lễ hội, trong dàn nhạc sân khấu chèo, cải lương. Các nghệ sĩ dùng đàn tranh để diễn tấu các bản nhạc vui, rộn ràng, tình cảm ... Trong những năm qua, tốp ca của nhiều đoàn nghệ thuật dùng đàn tranh đệm cho các bản tình ca đậm đà hương vị dân gian, tạo được hiệu quả nghệ thuật

TIẾT 33 - 34 - 35

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI NĂM

1. Ôn tập tám bài hát đã học trong năm

- *Mái trường mến yêu*
- *Lí cây đa*
- *Chúng em cần hoà bình*
- *Khúc hát chim sơn ca*
- *Đi cắt lúa*
- *Khúc ca bốn mùa*
- *Ca-chiu-sa*
- *Tiếng ve gọi hè*

Chú ý các bài :

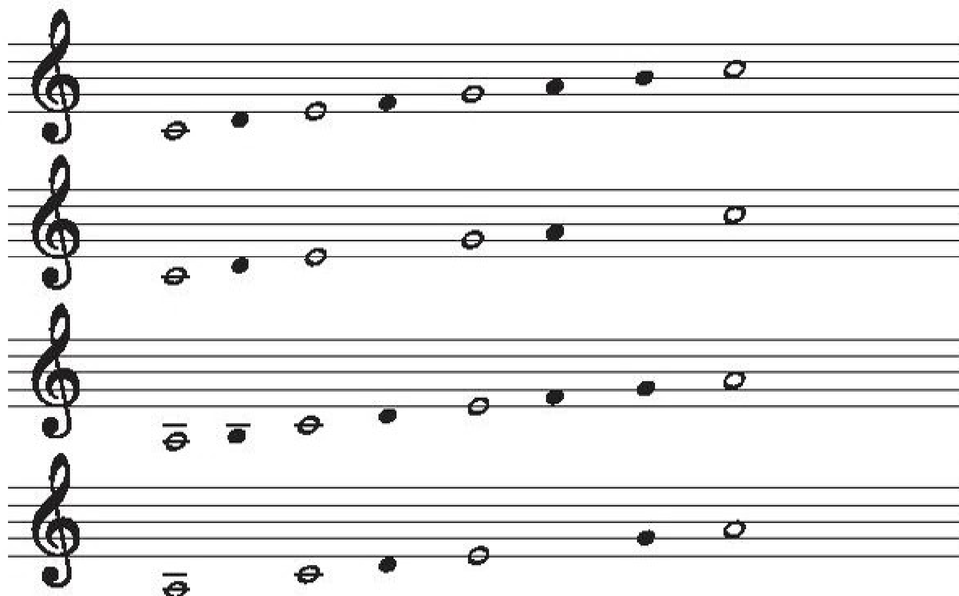
- *Mái trường mến yêu*
- *Lí cây đa*
- *Khúc hát chim sơn ca*
- *Khúc ca bốn mùa*

2. Ôn tập Nhạc lí

- Nhịp $\frac{4}{4}$
- Cung và nửa cung
- Dấu hoá - Hoá biểu
- Quãng

3. Ôn tập Tập đọc nhạc

- Các bài đã học trong năm. Chú ý TĐN số 1, 3, 4, 6, 7.
- Luyện đọc thang 7 âm và thang 5 âm.
- Tập nghe và phân biệt thang 7 âm và thang 5 âm :



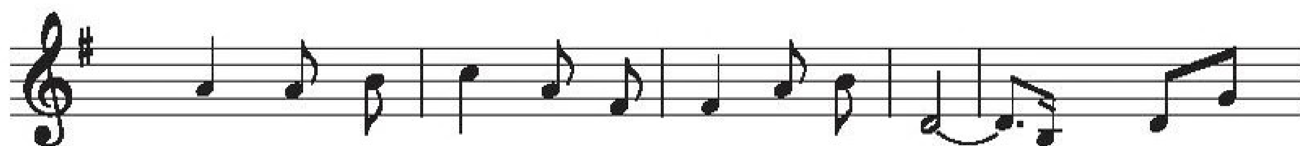
PHỤ LỤC

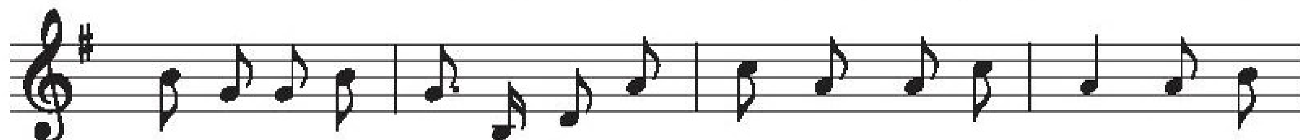
MỘT SỐ BÀI HÁT CÓ THỂ BỔ SUNG, THAY THẾ HOẶC DÙNG CHO NGOẠI KHOÁ

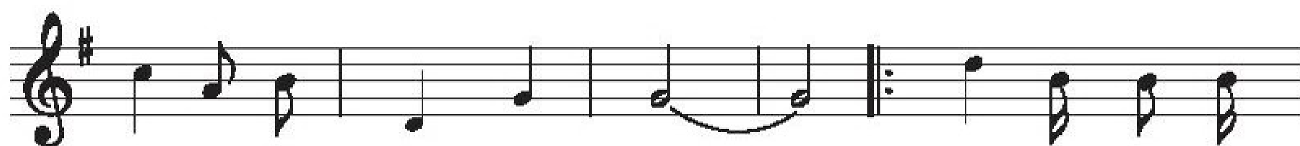
Mùa xuân tình bạn

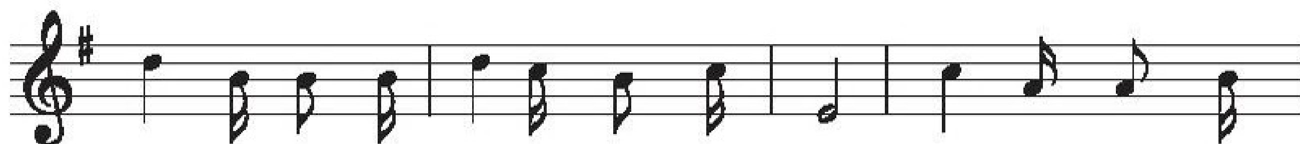
Nhạc và lời : CAO MINH KHANH

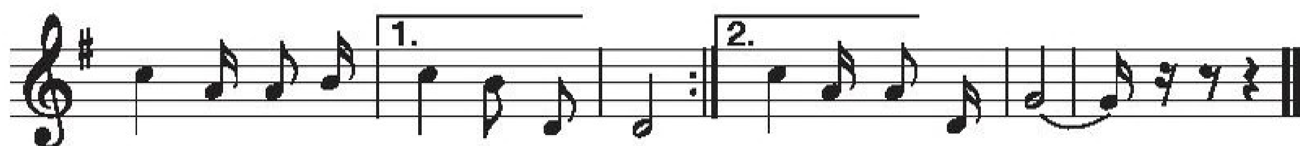












Mùa hè chao nghiêng

Nhạc và lời : HÀN NGỌC BÍCH

Vui tươi

Chao nghiêng chao nghiêng mùa hè như cánh võng chao

nghiêng. Nhón bước chân trần em đi cùng ngày hè ngây

thơ. Nhặt hoa làm mưa tiếng ve rền làm bài hát

ru. Mùa hè nồng nản và mùa hè ngây thơ. Tiếng sơn

ca từ mây trời xa. Sóng vu vơ đùa bên ghềnh

đá. Chơi trốn tìm em trốn vào hoa sim. Cười vui

quá cho chiều hè chao nghiêng. Tiếng sơn... ...nghiêng.

1. 2.

Cơn mưa

Nhạc : LÊ MINH CHÂU
Lời : Thơ PHAN LIÊN GIANG

Vừa phải

Ơi cơn mưa cơn mưa. Ướt mềm trên cỏ lá.

Cánh hoa làm con thuyền. Bồng bềnh trên dòng nước.

Mưa mang bao điều lạ. Từ bao

miền đất xa. Gửi về theo hương gió. Cho đất

trời nở hoa. Cơn mưa là của

ba. Tưới ruộng đồng xanh mát. Cơn mưa là của

bà. Cho niềm vui ấm áp. Cơn

mưa là của má. Đưa con về miền

xa. Mưa ơi gửi lời ca. Cho

1. 2.

hương mùa bay xa. Mưa... ...xa.

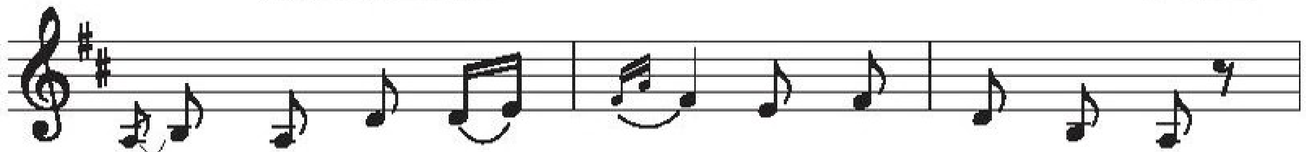
Đi học

Nhạc : BÙI ĐÌNH THẢO
Lời : MINH CHÍNH - BÙI ĐÌNH THẢO

Hơi nhanh - Phong cách dân ca miền núi



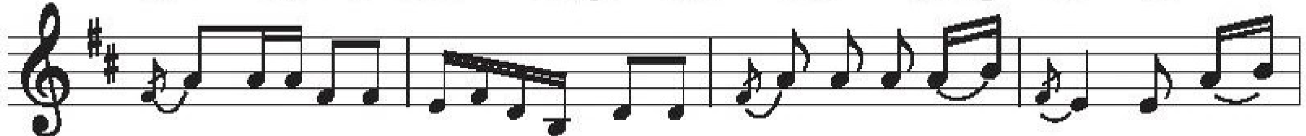
(Nhạc dạo ....)



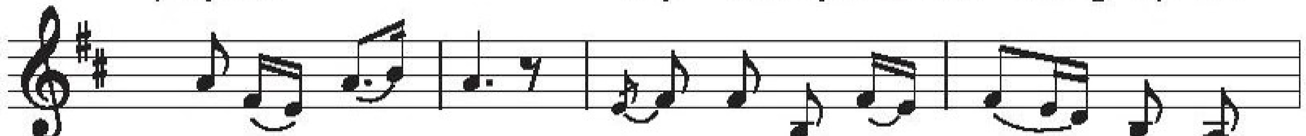
Hương rừng thơm đồi vắng. Nước suối trong thầm thì.



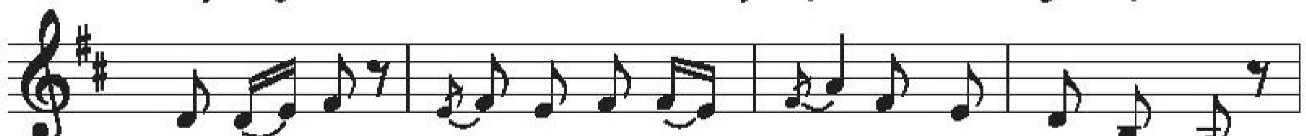
Cọ xoè ô che nắng. Râm mát đường em đi.



(Nhạc ... ...) Hôm qua em tới trường mẹ dắt



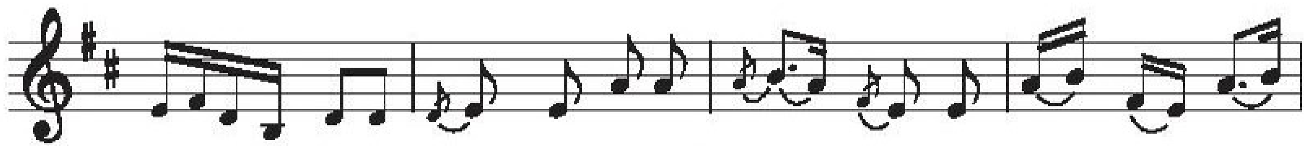
tay từng bước ơ. Hôm nay mẹ lên nương một mình



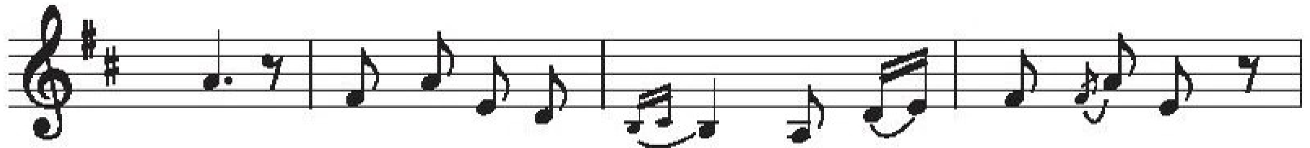
em tới lớp. Chim đùa reo trong lá. Cá dưới khe thì thào.



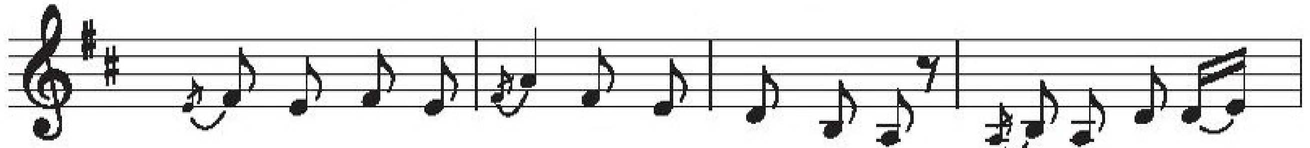
Hương rừng chen hương cốm. Em tới trường hương theo. (Nhạc ...



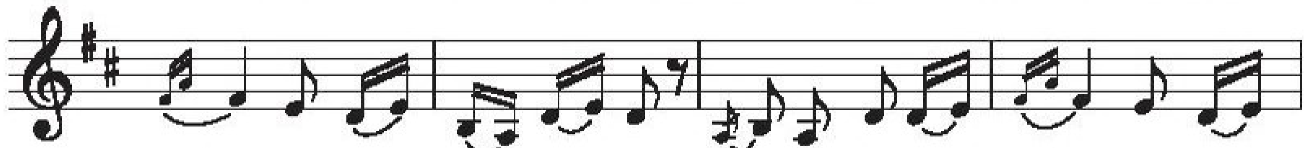
...) Trường của em be bé (ơ) nằm gọn giữa rừng cây



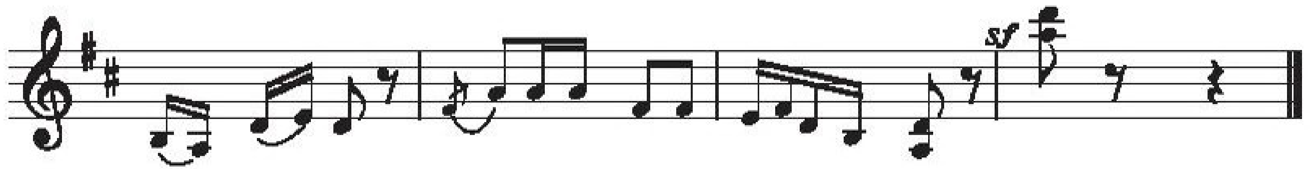
ơ. Cô giáo em tre trẻ, dạy em hát rất hay.



Hương rừng thơm đồi vắng, nước suối trong thầm thì. Cọ xoè ô che



nắng râm mát đường em đi. Cọ xoè ô che nắng. Râm mát



đường em đi. (Nhạc ... ...)

Ca ngợi Tổ quốc

Nhạc và lời : HOÀNG VÂN

Nhanh - vui

Trời cao trong xanh sương sớm long lanh mặt

nước xanh xanh cành lá rung rinh. Bầy chim

non hát ca vang đàn bướm lượn múa tung tăng

lượn. Theo bước chân đi tới trường.

Trời cao trong sáng.

Nhìn đất nước đổi mới muôn màu. Mùa

xuân đã đến. Mang cho

chúng em bao hi vọng. Nhờ

có công ơn cách mạng. Mới

có hôm nay sáng ngời. Đời đời

ghi nhớ ơn. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhớ

Hết

ơn cách mạng và Bác Hồ. Cùng

tiến bước dưới cờ, hát ca xây dựng,

Tổ quốc ta sáng ngời. Chúng em mau

trưởng thành. Tương lai đang đón chờ tay em

và noi theo bước đàn anh. Tương lai đang đón

chờ tay em đi xây dựng nước nhà. Trời ...

Cách cú

Chèo cổ

Vừa phải

Trèo lên trên non i i i i i i i. Trèo

lên trên non bắn con chim nhạn, con ơ (đương) ăn

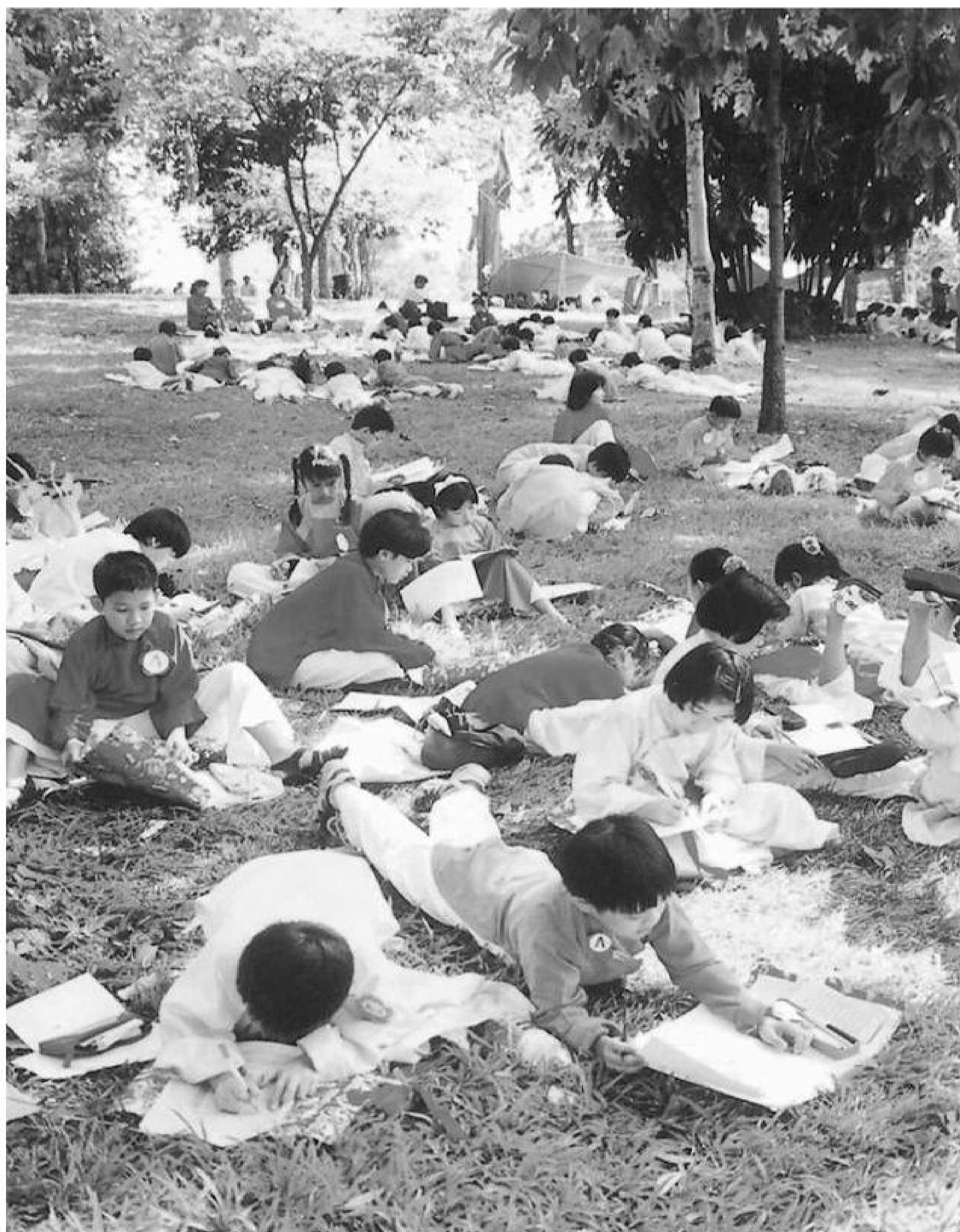
trái tên ta khéo lái, con đương thời bay liệng con

lại tha mồi tình tính tinh i tình mồi i. Tha

mồi mà về tổ nuôi i i con i

i i i i i i i i.

MĨ THUẬT





BÀI 1

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

SƠ LƯỢC VỀ MĨ THUẬT THỜI TRẦN (1226 - 1400)

I - VÀI NÉT VỀ BỐI CẢNH XÃ HỘI

Sau khi thay nhà Lý, nhà Trần có nhiều chính sách tiến bộ để xây dựng đất nước. Chế độ trung ương tập quyền được củng cố và tăng cường. Với ba lần chiến thắng quân xâm lược Mông - Nguyên, tinh thần tự cường, tự chủ dân tộc ngày càng nâng cao, đất nước giàu mạnh. Đó cũng là nguyên nhân và điều kiện cho nền nghệ thuật phát triển.

II - VÀI NÉT VỀ MĨ THUẬT THỜI TRẦN

Mĩ thuật thời Trần thực tế là sự nối tiếp và phát triển mĩ thuật thời Lý nhưng cách tạo hình hiện thực khoáng đạt, khoẻ khoắn hơn. Yếu tố tạo nên nét đặc trưng đó là sự giao lưu văn hoá rộng rãi, tinh thần thượng võ được phát huy mạnh mẽ qua các cuộc kháng chiến.

1. Kiến trúc

Kiến trúc cung đình : Nhà Trần cho tu bổ lại kinh thành Thăng Long và xây dựng khu cung điện Thiên Trường (Tức Mặc, Nam Định - quê hương các vua Trần). Ngoài ra, nhà Trần còn xây các khu lăng mộ nổi tiếng như lăng Trần Thủ Độ (Thái Bình), khu lăng mộ An Sinh (Quảng Ninh).

Kiến trúc Phật giáo : Nhà Trần đã xây dựng những ngôi chùa, tháp nổi tiếng như các chùa ở núi Yên Tử (Quảng Ninh), chùa Bối Khê (Hà Tây*), tháp chùa Phổ Minh (Nam Định), tháp Bình Sơn (Vĩnh Phúc), ...



Hình 1. Tháp chùa Phổ Minh (Nam Định)

* Từ ngày 01-8-2008, theo Nghị quyết của Quốc hội, hợp nhất tỉnh Hà Tây vào thành phố Hà Nội.

2. Điêu khắc và trang trí

Điêu khắc và trang trí luôn gắn với công trình kiến trúc. Tượng Phật được tạc nhiều để thờ cúng, do đó, các chùa đều có tượng. Ngoài ra, còn có tượng quan hầu và tượng con thú ở các khu lăng mộ như tượng Hổ tại lăng Trần Thủ Độ, tượng Trâu, Ngựa ở lăng Trần Hiến Tông, ...

Chạm khắc chủ yếu để trang trí, làm tôn thêm vẻ đẹp cho các công trình kiến trúc. Tuy nhiên, nhiều bức chạm có chủ đề và bố cục độc lập được coi như những tác phẩm hoàn chỉnh. Ví dụ : cảnh *Dâng hoa - Tấu nhạc* (chùa Thái Lạc, Hưng Yên), *Vũ nữ múa* (bệ đá chùa Hoa Long, Thanh Hoá), *Rồng* (chùa Dâu, Bắc Ninh), ...

Hình Rồng thời Trần có thân hình mập mạp, uốn khúc mạnh mẽ hơn Rồng thời Lý.



Hình 2. Hình Rồng và hoa trên viên gạch (Gốm tráng men - Chùa Hoa Yên, Quảng Ninh)



Hình 3. Sư tử (Tượng đá - Chùa Thông, Thanh Hoá)



Hình 4. Hình Rồng (Chạm gỗ - Chùa Dâu, Bắc Ninh)

3. Đồ gốm

- Gốm thời Trần có xương dày, thô và nặng hơn so với gốm thời Lý. Đồ gốm gia dụng phát triển mạnh. Gốm hoa nâu, hoa lam với nét vẽ khoáng đạt không gò bó, đã nói lên tính phóng khoáng của nghệ nhân làm gốm thời Trần.
- Đề tài trang trí trên gốm chủ yếu là hoa sen, hoa cúc cách điệu với thể thức không thay đổi nhiều so với thời Lý.



Hình 5. Bát gốm men nâu



Hình 6. Bát gốm men ngọc



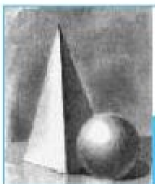
Hình 7. Thạp gốm

III - ĐẶC ĐIỂM MĨ THUẬT THỜI TRẦN

- Mĩ thuật thời Trần có vẻ đẹp khoẻ khoắn, phóng khoáng, biểu hiện được sức mạnh, lòng tự hào và tự tôn dân tộc.
- Mĩ thuật thời Trần kế thừa tinh hoa của mĩ thuật thời Lý nhưng dung dị, đôn hậu và chất phác hơn.
- Mĩ thuật thời Trần tiếp nhận được một số yếu tố nghệ thuật của các nước láng giềng nên đã bổ sung, làm giàu hơn cho nền nghệ thuật dân tộc.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nêu một số nét về bối cảnh xã hội thời Trần.
2. Nêu vài nét về kiến trúc, điêu khắc, trang trí và đồ gốm thời Trần.
3. Nêu đặc điểm của mĩ thuật thời Trần.



BÀI 2

VẼ THEO MẪU

CÁI CỐC VÀ QUẢ

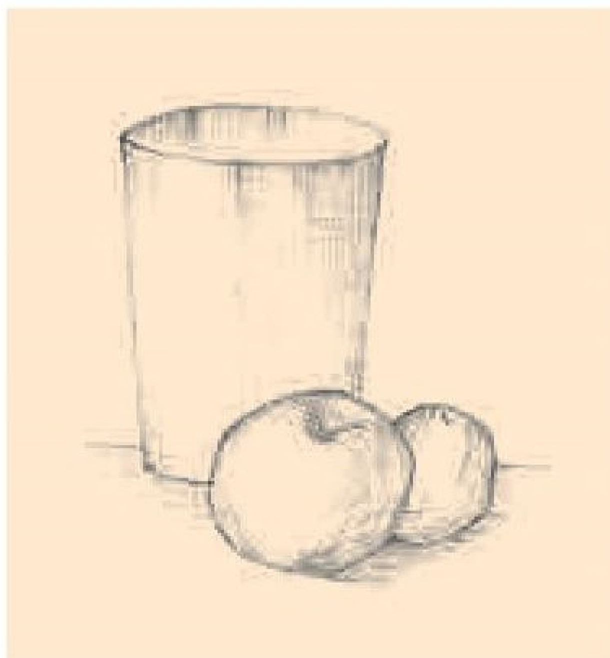
(Vẽ bằng bút chì đen)

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT



a

- Quan sát chung :
  + So sánh vị trí, tỉ lệ, đặc điểm của cái cốc và quả.
  + So sánh độ đậm nhạt giữa các vật.
  + Xác định hướng ánh sáng chiếu vào mẫu.
- Quan sát hình dáng của cái cốc :
  + Cái cốc có dạng hình gì ?
  + Sự khác nhau giữa cái cốc và hình trụ ?
  + So sánh giữa chiều cao và chiều ngang của cốc.
  + Hình miệng cốc so với hình đáy cốc.
- Quan sát hình dáng của quả :
  + Quả có dạng hình gì ?
  + So sánh chiều cao và chiều ngang của quả.
- Quan sát độ đậm nhạt của mẫu :
  + Ánh sáng chiếu vào mẫu mạnh hay yếu ?
  + So sánh độ đậm, độ nhạt ở mẫu.



b



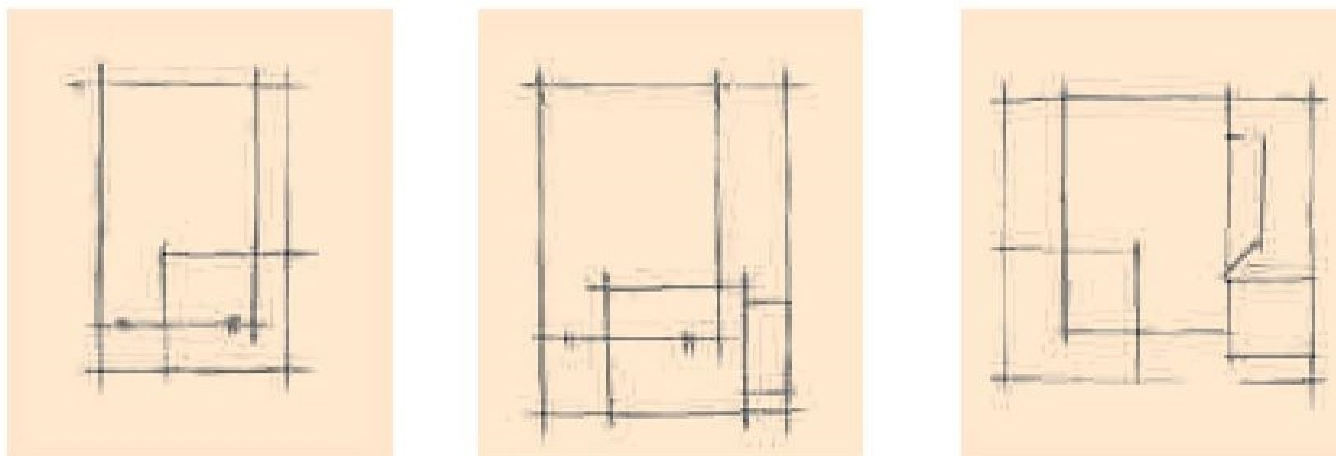
c

Hình 1. Một số bài vẽ theo mẫu cái cốc và quả (trái). (Gợi ý cách bày mẫu)

II - CÁCH VẼ

1. Ước lượng tỉ lệ và vẽ khung hình chung. Chú ý vẽ khung hình vào trang giấy sao cho phù hợp.

2. Ước lượng tỉ lệ của cái cốc và quả rồi vẽ khung hình của từng vật mẫu. (H.2)

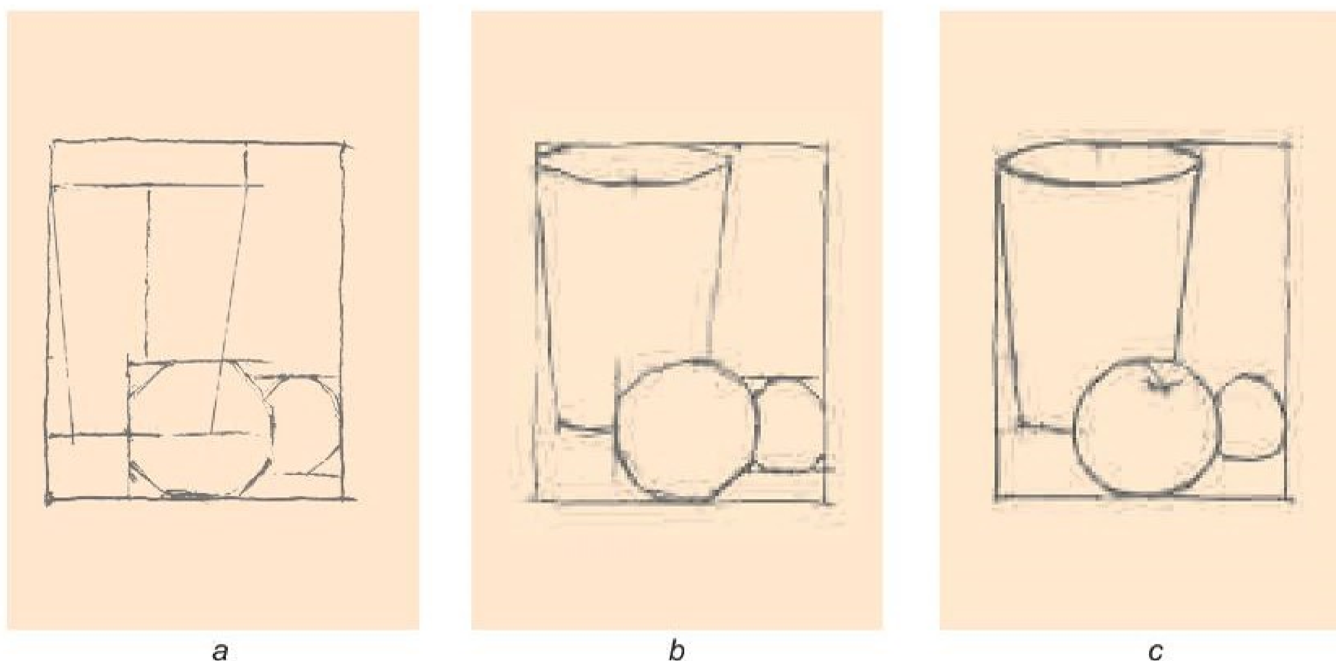


Hình 2. Vẽ khung hình (theo bài vẽ H.1 a,b,c)

3. Ước lượng tỉ lệ các bộ phận của mẫu rồi vẽ miệng, thân, đáy cốc và hình của quả (phác hình bằng các nét thẳng, nét cong). (H.3a, b)

4. Nhìn mẫu vẽ nét chi tiết để hoàn chỉnh hình. (H.3c)

5. Vẽ đậm, nhạt : phân chia các mảng đậm, nhạt trên mẫu để vẽ cho đúng.



Hình 3. Cách vẽ hình (theo bài vẽ H.1b)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ cái cốc và quả có dạng hình cầu.

BÀI 3
VẼ TRANG TRÍ

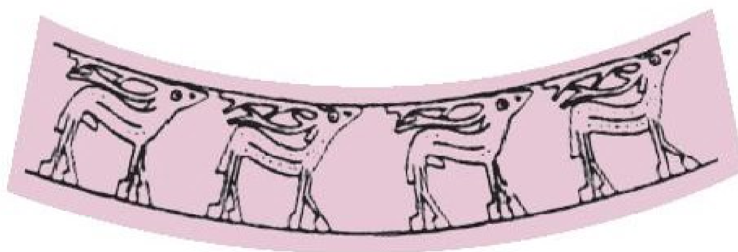
TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Hoạ tiết trang trí thường là hình hoa, lá, chim, thú, mây, nước, mặt trời, mặt trăng, ... Đó là những hình ảnh thiên nhiên gắn bó với đời sống con người.
- Các hoạ tiết trang trí thường được vẽ đơn giản, cách điệu, mà vẫn giữ được đặc điểm của mẫu.
- Hình của hoạ tiết được tạo ra phải phù hợp với vị trí đặt hoạ tiết.

Ví dụ : Hoạ tiết chim và hươu trang trí trong vòng tròn trên mặt trống đồng ; hình sóng nước trang trí ở thành tháp chùa Phổ Minh (Nam Định), ...

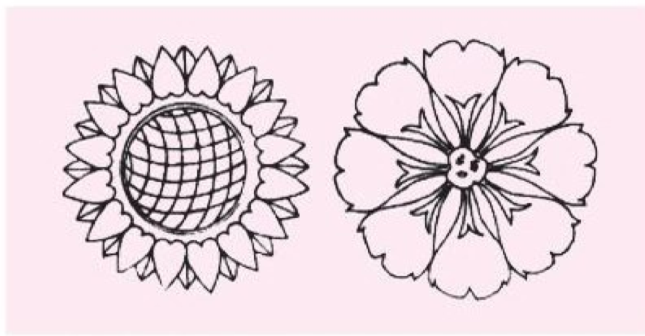




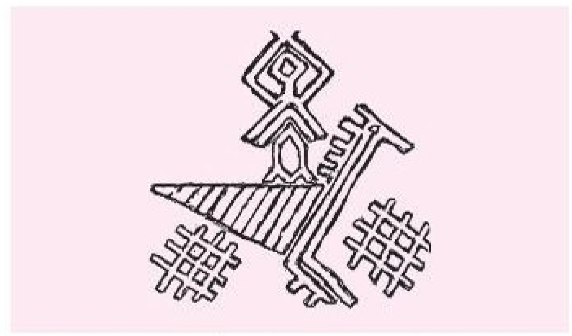




Hình 1. Một số hoạ tiết trang trí trên lọ hoa, đường diềm, hình vuông và hình chữ nhật



Hình 2. Hoạ tiết hoa



Hình 3. Hoạ tiết người và chim trang trí trên vải thổ cẩm



Hình 4. Hoạ tiết chim và hoa sen

II - CÁCH TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ

1. Lựa chọn nội dung hoạ tiết

Chọn những loại hoa, lá, chim, thú có hình dáng đẹp, có những đường nét rõ ràng, hài hoà, cân đối.

Ví dụ :

- Các loại lá : lá sắn, lá mướp, lá gấc, lá trầu không, lá bưởi, lá cúc, ...
- Các loại hoa : hoa sen, hoa cúc, hoa bìm bìm, hoa rau muống, hoa mướp, hoa bèo, hoa bưởi, ...
- Các cành, các cụm hoa, lá, quả, ...
- Các con vật : con gà, con vịt, con tôm, con cá, con chim, ...



Hình 5. Hình hoa lá ghi chép từ mẫu thật

2. Quan sát mẫu thật

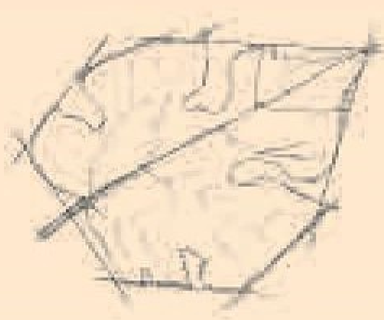
Quan sát chọn những mẫu ưng ý rồi ghi chép lại (tìm vị trí thích hợp để vẽ hình).

3. Tạo hoạ tiết trang trí

- Đơn giản : lược bỏ các chi tiết không cần thiết.
- Cách điệu : Sắp xếp lại các chi tiết hình và nét sao cho hài hoà, cân đối, rõ ràng hơn ; cũng có thể thêm hoặc bớt một số nét, nhưng phải giữ được đặc trưng của hình dáng mẫu.



a) Ảnh chụp hình chiếc lá



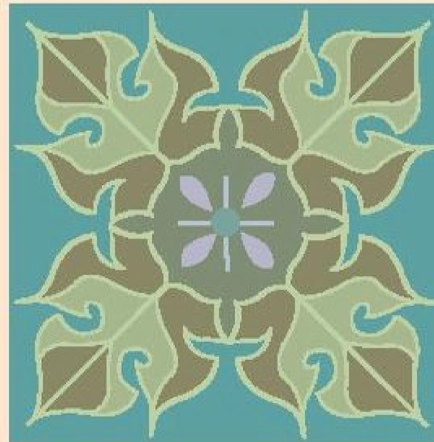
b) Hình lá ghi chép từ thực tế



c) Hình lá được vẽ đơn giản



d) Hình lá được vẽ cách điệu

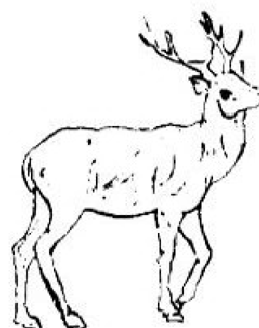


e) Hình lá được vẽ cách điệu, đưa vào trang trí hình vuông

Hình 6. Cách tạo hoạ tiết trang trí



Hình 7. Hình lá được cách điệu và đưa vào trang trí trong kiến trúc





Hình 8. Hình hươu từ kí hoạ và được vẽ cách điệu thành hoạ tiết trang trí

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Chép một mẫu hoa, lá sau đó vẽ đơn giản và cách điệu thành hoạ tiết trang trí.

BÀI 4
VẼ TRANH

ĐỀ TÀI *TRANH PHONG CẢNH*

I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

- Tranh phong cảnh vẽ về cảnh vật : núi, sông, biển cả, nhà cửa, cây cối, ... nhưng cũng có thể vẽ thêm người, loài vật cho sinh động. Mỗi bức tranh phản ánh vẻ đẹp ở các miền quê khác nhau bằng cảm xúc và cách thể hiện của người vẽ.
- Tranh phong cảnh tạo nhiều cảm hứng cho người xem vì nó diễn tả vẻ đẹp đa dạng, phong phú của thiên nhiên và rất gần với đời sống con người.
- Trên thế giới, có nhiều hoạ sĩ nổi tiếng chuyên vẽ tranh phong cảnh và coi đó là một niềm đam mê, như Mô-nê (Pháp), Lê-vi-tan (Nga), Vương Duy (Trung Quốc), Hi-rô-si-ghê (Nhật Bản), ...
- Ở Việt Nam, nhiều hoạ sĩ có tranh phong cảnh đẹp như Trần Đình Thọ với bức *Tre* (sơn mài), Nguyễn Văn Bình với bức *Phong cảnh nông thôn* (sơn mài), Phan Kế An với bức *Nhớ một chiều Tây Bắc* (sơn mài), Lương Xuân Nhị với bức *Đồi cọ* (sơn dầu), Bùi Xuân Phái với những bức tranh về *Phố cổ Hà Nội* (sơn dầu), ...

II - CÁCH VẼ

- Vẽ tranh phong cảnh dù đơn giản đến đâu vẫn cần phải tuân thủ các nguyên tắc về bố cục, màu sắc và đậm nhạt như yêu cầu vẽ tranh đề tài.
- Tranh phong cảnh thường vẽ cảnh trực tiếp hoặc vẽ từ những kí hoạ ghi chép cảnh thật. Trước khi vẽ, cần tiến hành theo các bước sau :

1. Chọn cảnh và cắt cảnh

Tìm và chọn góc cảnh có bố cục đẹp, có những hình ảnh điển hình để vẽ.

2. Thể hiện

- Vẽ phác hình toàn cảnh.
- Vẽ từ bao quát đến chi tiết, có mảng chính, mảng phụ.
- Lược bỏ các chi tiết không cần thiết.
- Vẽ màu theo màu sắc thiên nhiên cùng với cảm xúc của người vẽ.



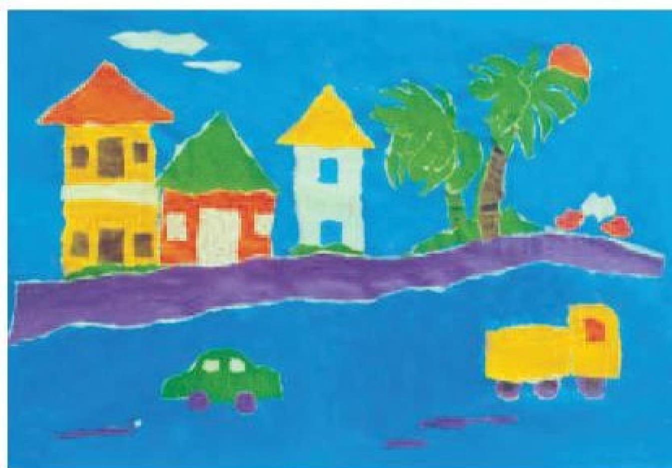
Phố cổ Hà Nội. Tranh sơn dầu của Bùi Xuân Phái



Phong cảnh nông thôn. Tranh sơn mài của Nguyễn Văn Bình



Phong cảnh miền núi
Tranh màu nước và sáp màu của học sinh



Phong cảnh
Tranh xé dán giấy của học sinh

Phố em. Tranh màu nước và bút dạ của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

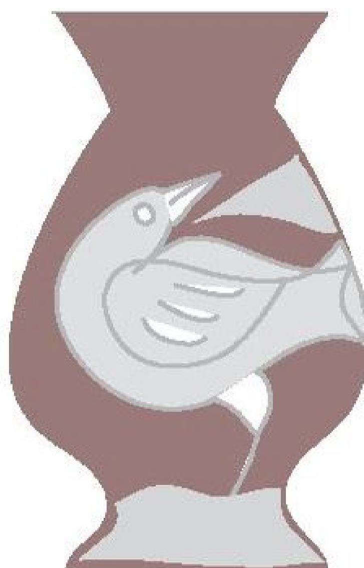
Vẽ một bức tranh phong cảnh theo ý thích.

BÀI 5

VẼ TRANG TRÍ

TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ LỌ HOA

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT



- Có rất nhiều kiểu lọ hoa với hình dáng, kích thước và cách trang trí khác nhau. Mỗi kiểu phù hợp với hình dáng và màu sắc của từng loại hoa và kiểu cắm hoa khác nhau. Có loại lọ cao, lọ thấp ; loại lọ to, lọ nhỏ, ... nhưng nhìn chung thường có cấu tạo cân đối theo trục thẳng đứng. Sự uốn lượn ở hai bên thành lọ đều đăng đối qua trục đó.
- Trang trí trên lọ hoa rất phong phú, hài hoà, nhất quán theo một phong cách. Hoạ tiết có thể được vẽ xung quanh cổ, vai, thân hay chân lọ, nhưng cũng có thể vẽ trọn vẹn trên từng mặt của lọ hay đặt tự do.
- Hoạ tiết trang trí thường là hoa, lá, chim, thú, cảnh thiên nhiên, con người, hoặc là những nét màu, mảng màu.





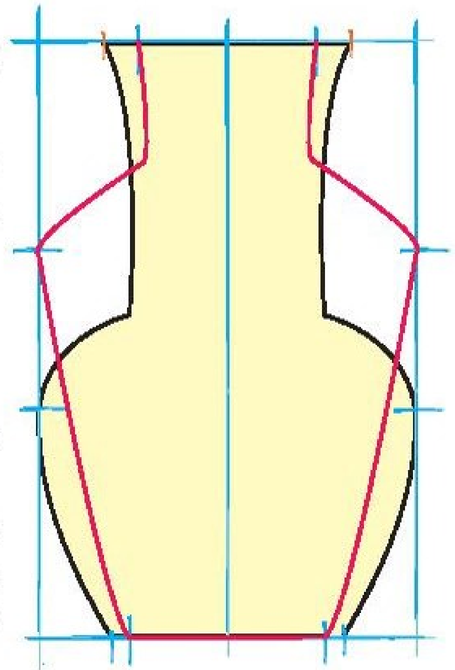


Hình 1. Một số kiểu dáng lọ hoa và cách trang trí

II - CÁCH TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ

1. Tạo dáng

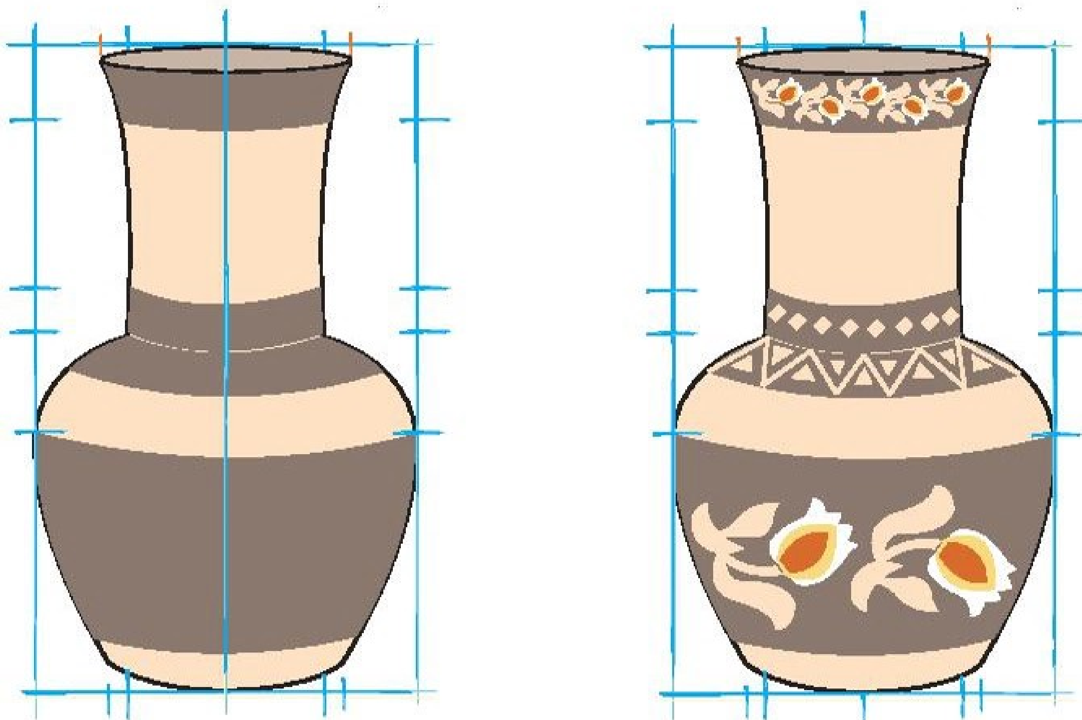
- Chọn kích thước của lọ (chiều cao, chiều ngang rộng nhất). Vẽ khung hình chữ nhật.
- Phác trục giữa (dựa vào trục để vẽ hình cho cân đối).
- Xác định tỉ lệ chiều cao, chiều ngang của cổ, vai, thân, đáy lọ.
- Vẽ các nét tạo thành hình dáng lọ. (H.2)



Hình 2. Cách tạo dáng lọ hoa

2. Trang trí

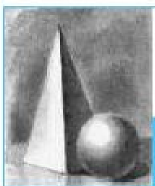
- Chọn hoạ tiết trang trí : phong cảnh, hoa, lá, mây, sóng nước, con vật, ...
- Dựa vào hình dáng lọ để sắp xếp hoạ tiết : hoạ tiết to, nhỏ, đặt xen kẽ, nhắc lại hay đặt tự do, ... (H.3)
- Không nên dùng quá nhiều màu, chỉ nên dùng 3 hay 4 màu.
- Khi chọn màu, nên liên tưởng đến màu các loại men, các loại chất liệu tạo nên lọ : gốm, sứ, thuỷ tinh, gỗ, đất sét, đất nung, ...



Hình 3. Cách trang trí lọ hoa

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Em hãy tạo dáng và trang trí một lọ hoa.



BÀI 6

VẼ THEO MẪU

LỌ HOA VÀ QUẢ
(Vẽ hình)

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Quan sát và nhận xét cấu tạo chung của lọ hoa và quả.
- Sự khác nhau giữa các bộ phận của lọ hoa : miệng, cổ, vai, thân.

II - CÁCH VẼ

- Ước lượng tỉ lệ rồi vẽ khung hình chung của mẫu, sau đó, vẽ phác khung hình của lọ và quả (H.2a).
- Vẽ các bộ phận của lọ và quả (H.2b, c).
- Vẽ phác hình theo tỉ lệ đã xác định và đối chiếu với mẫu để điều chỉnh lại cho giống mẫu (H.2d, e).



a



b

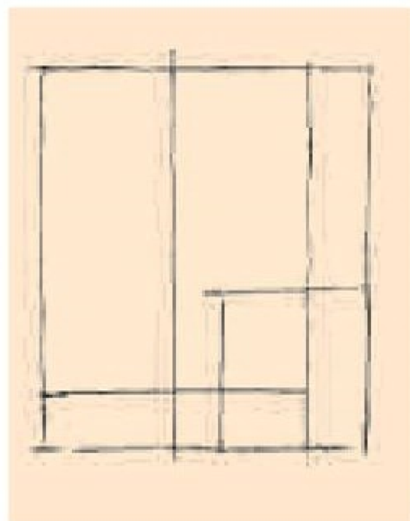


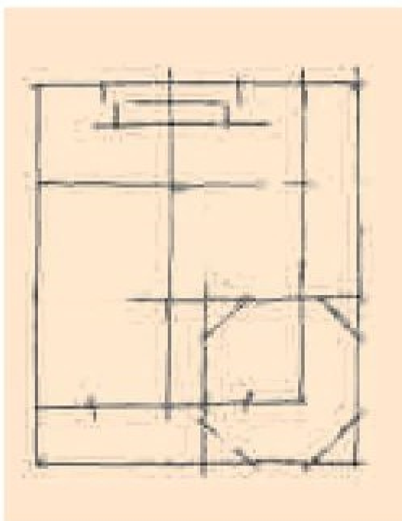
c

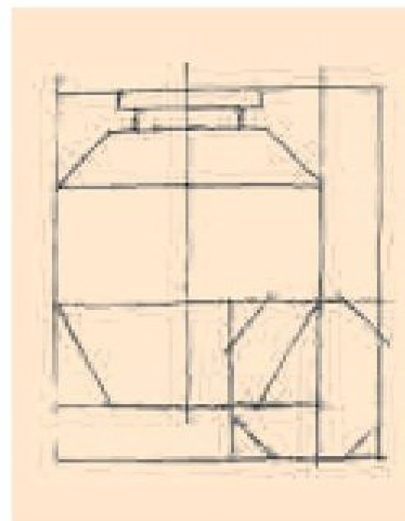
Hình 1. Một số bài vẽ theo mẫu lọ hoa và quả. (Gợi ý cách bày mẫu)

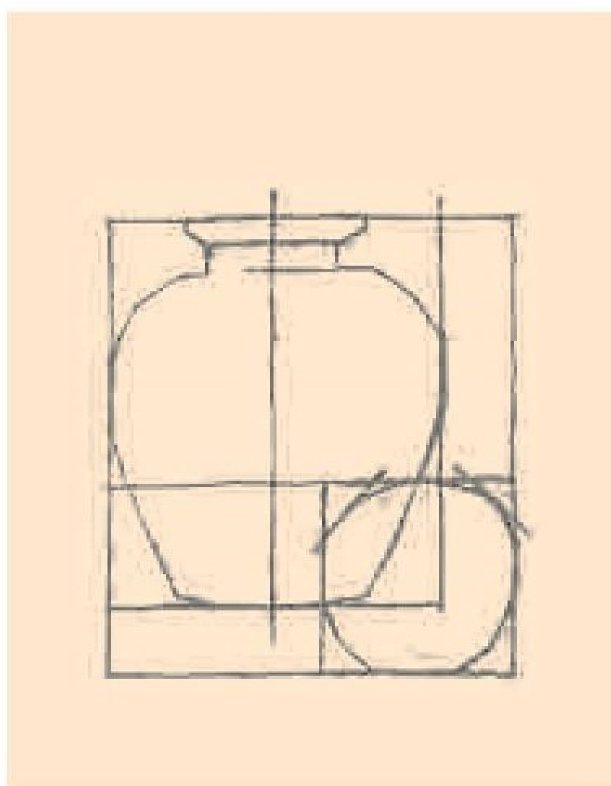
- Vẽ có nét đậm, nét nhạt cho hình vẽ thêm sinh động.

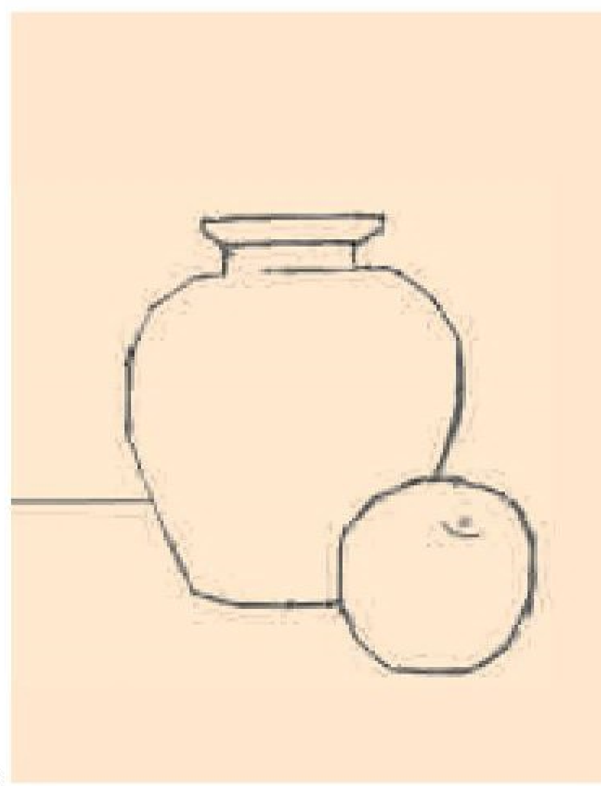
Chú ý : Luôn so sánh kích thước và vị trí của các bộ phận ngang, dọc để hình vẽ sát với mẫu.


a


b


c

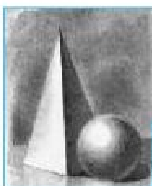

d


e

Hình 2. Cách vẽ hình lọ hoa và quả

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ lọ hoa và quả hay vẽ lọ hoa và hình cầu. (Vẽ bằng bút chì đen)

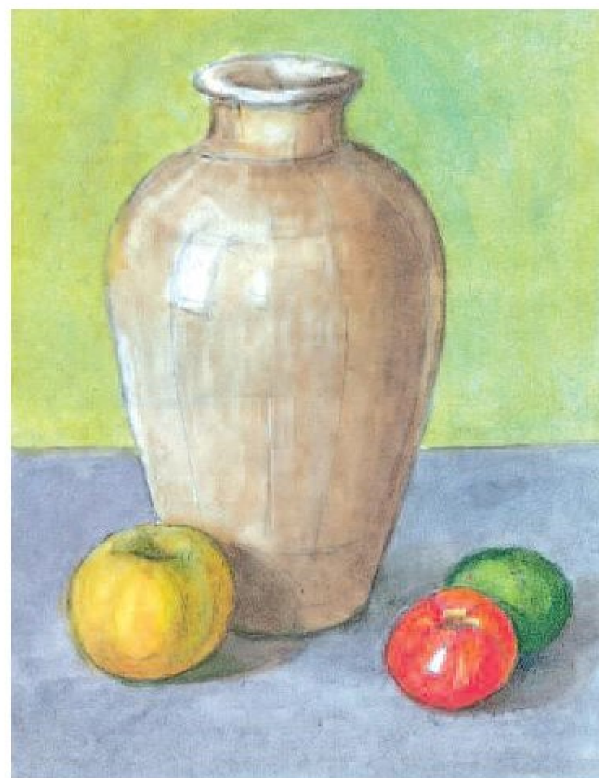


BÀI 7

VẼ THEO MẪU

LỌ HOA VÀ QUẢ

(Vẽ màu)



Hình 1. Bài vẽ lọ hoa và quả
(Gợi ý cách bày mẫu, cách vẽ màu)

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Hình dáng của lọ hoa và quả.
- Màu sắc của lọ hoa và quả.
- So sánh độ đậm, độ nhạt của màu ở lọ hoa và quả.
- Kiểm tra vị trí đặt lọ hoa và quả.



Lọ hoa và quả. Tranh sáp màu của học sinh



Tĩnh vật. Tranh xé dán giấy màu

Hình 2. Tĩnh vật hoa và quả. (Tranh tham khảo cách vẽ màu và xé dán giấy màu)

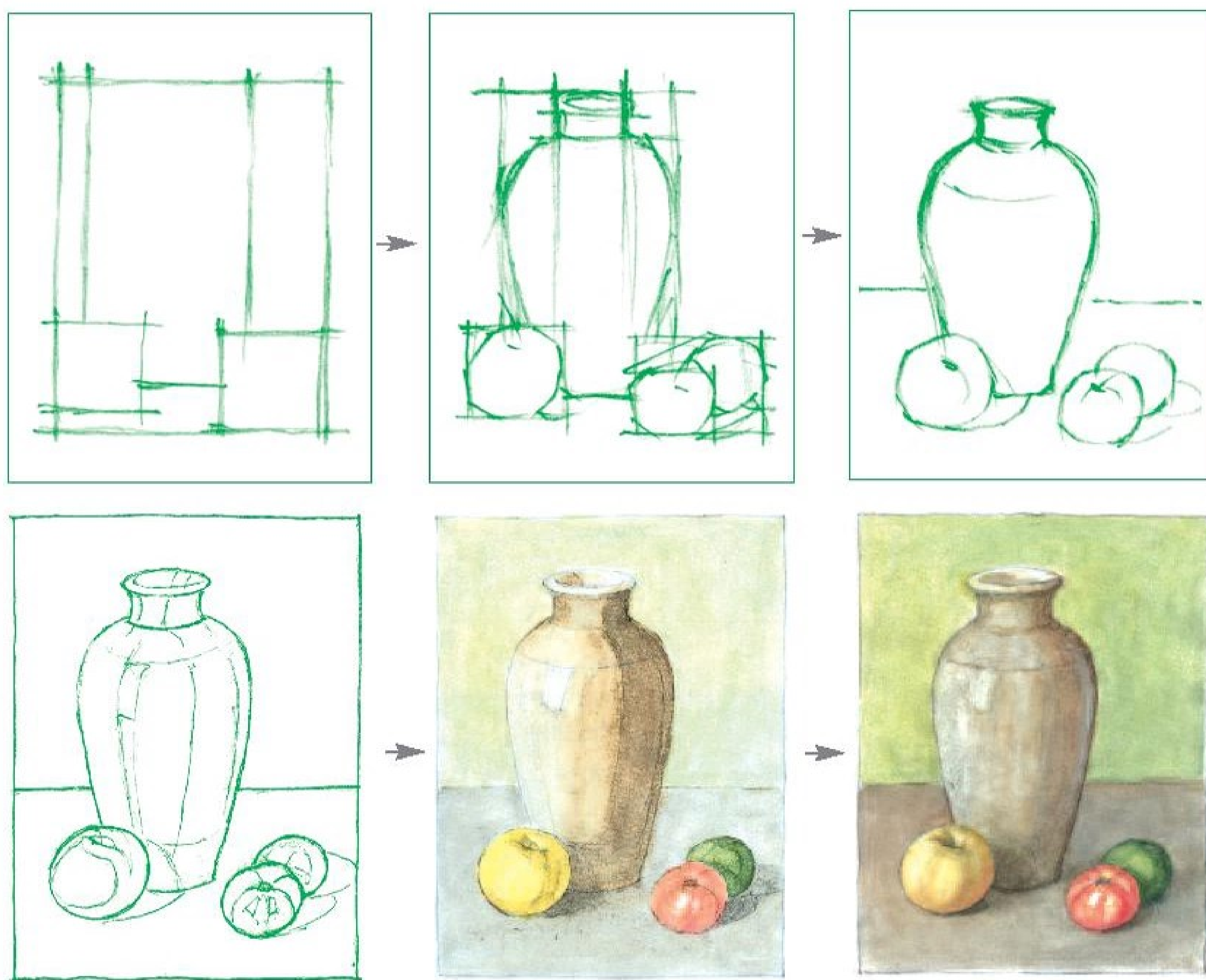
II - CÁCH VẼ

1.Vẽ hình

- Vẽ phác hình (có thể dùng chì phác nhẹ hay dùng màu nhạt để vẽ hình).
- Phác các mảng đậm, nhạt của màu.

2. Vẽ màu

- Nhìn mẫu để tìm các độ đậm, nhạt của màu.
- Vẽ màu sao cho gần với mẫu.
- Vẽ màu nền cho bài vẽ có không gian xa, gần.
- Chú ý tương quan hoà sắc giữa các màu.



Hình 3. Gợi ý cách vẽ màu lọ hoa và quả

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ lọ hoa và quả bằng các loại màu sẵn có.



BÀI 8

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

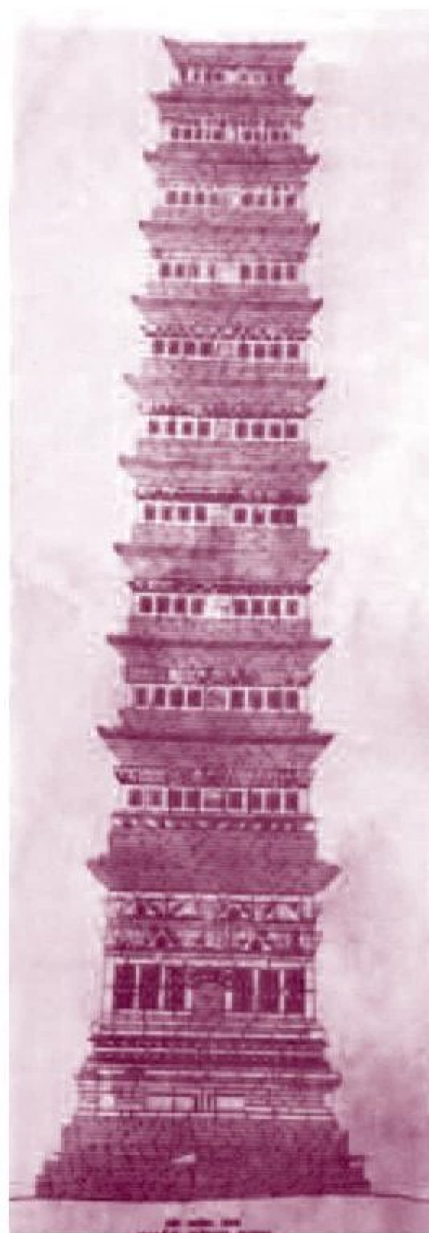
MỘT SỐ CÔNG TRÌNH MĨ THUẬT THỜI TRẦN (1226 - 1400)

I - KIẾN TRÚC

1. Tháp Bình Sơn (Vĩnh Phúc)



Hình 1. Tháp Bình Sơn



Hình 2. Sơ đồ mặt phía nam tháp Bình Sơn

- Tháp Bình Sơn là một công trình kiến trúc bằng đất nung khá lớn dựng ở sân trước chùa Vĩnh Khánh. Tháp hiện còn 11 tầng, cao hơn 15 mét (mấy tầng trên của tháp bị hỏng).
- Tháp có mặt bằng vuông, càng lên cao càng nhỏ dần. Cấu trúc tháp có những nét riêng biệt, chứng tỏ người xây dựng đã biết tận dụng mọi hiểu biết của khoa học đương thời về xây dựng để công trình được bền vững, lâu dài. Ở bên ngoài, tất cả các tầng tháp đều được trang trí bằng hoa văn rất phong phú.
- Với kĩ thuật khéo léo, chạm khắc công phu, cách tạo hình chắc chắn, chất liệu xây dựng bình dị, tháp Bình Sơn là niềm tự hào của kiến trúc cổ Việt Nam.

2. Khu lăng mộ An Sinh (Quảng Ninh)

Đây là khu lăng mộ lớn của các vua Trần. Các lăng mộ đều được xây cất ở chân núi, cách nhau rất xa nhưng đều quy tụ về một hướng là khu đền An Sinh. Ở đây, ngoài những điện, miếu xây ở các lăng, triều đình còn cho xây thêm nhiều toà điện, miếu lớn làm chỗ để nhà vua và hoàng tộc tế lễ hằng năm.

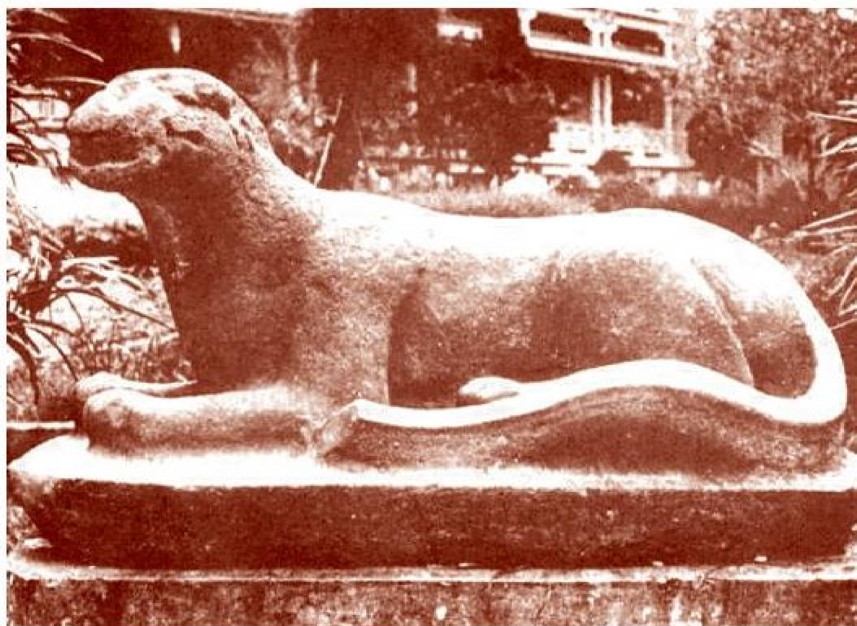


Hình 3. Mô hình nhà chôn theo mộ

II - ĐIÊU KHẮC

1. Tồợng Hổ ở lăng Trần Thủ Độ (Thái Bình)

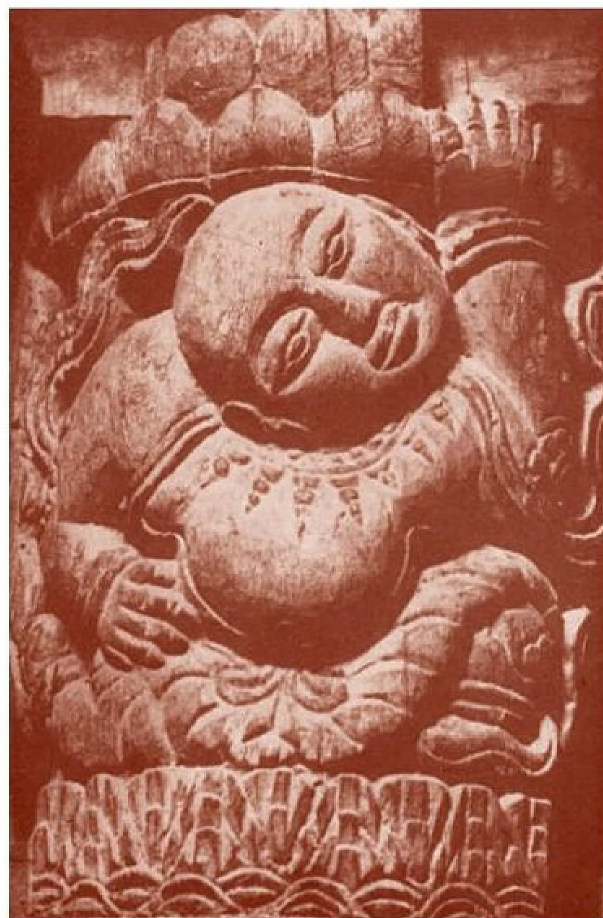
Tượng Hổ với kích thước gần như thật (dài 1m43, cao 0m75, rộng 0m64) có hình khối đơn giản, dứt khoát, cấu trúc chặt chẽ. Nghệ nhân xưa đã diễn tả được vẻ oai phong lẫm liệt của vị chúa sơn lâm, góp phần làm tăng thêm vẻ uy nghi của lăng Thái sư Trần Thủ Độ - một trong những người có công sáng lập nên vương triều Trần.



Hình 4. Hổ (Tượng đá - Lăng Trần Thủ Độ)

2. Chạm khắc gỗ ở chùa Thái Lạc (Hưng Yên)

Nội dung chủ yếu của các bức chạm khắc này là cảnh dâng hoa, tấu nhạc của những vũ nữ, nhạc công hay những con chim thần thoại Ki-na-ri (nửa trên là người, nửa dưới là chim). Hình chạm khắc được sắp xếp cân đối, không đơn điệu, buồn tẻ bởi các độ nông sâu khác nhau. Cách tạo khối tròn đầy của hình tượng tạo nên sự êm đềm, thanh tĩnh, phù hợp với những khoảng không gian vừa ảo vừa thực của lớp hoa văn dày đặc. Vì thế, các tác phẩm chạm khắc gỗ ở chùa Thái Lạc đạt được tính thẩm mĩ cao.



Hình 5. Người quỳ đỡ toà sen
(Tượng gỗ - Chùa Thái Lạc)







Hình 6. Hình vẽ nét các nhạc công. (Chạm khắc - Chùa Thái Lạc)



Hình 7. Tiên nữ đầu người mình chim đang dâng hoa. (Chạm khắc gỗ - Chùa Thái Lạc)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy mô tả tháp Bình Sơn và khu lăng mộ An Sinh.
2. Hãy nhận xét về tượng Hổ ở lăng Trần Thủ Độ và bức chạm khắc Tiên nữ đầu người mình chim đang dâng hoa ở chùa Thái Lạc.
3. Các công trình mĩ thuật thời Trần có những đặc điểm gì ?

BÀI 9

VẼ TRANG TRÍ

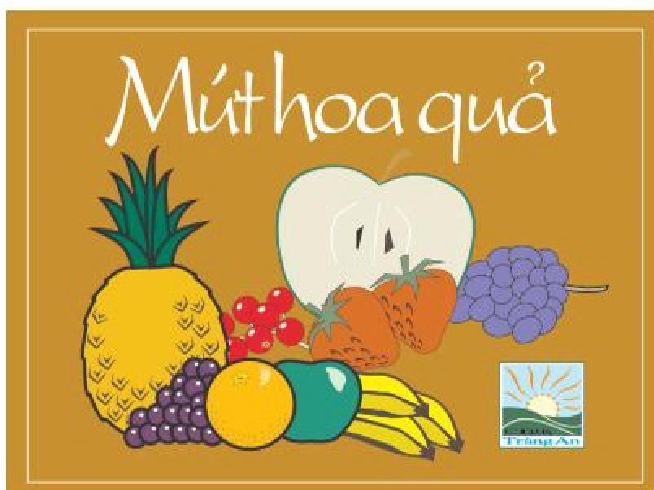
TRANG TRÍ ĐỒ VẬT CÓ DẠNG HÌNH CHỮ NHẬT

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Trong cuộc sống, ta thường gặp nhiều đồ vật có dạng hình chữ nhật được trang trí đẹp như cái khay đựng chén, cái thảm, cái khăn, hộp bánh ; các bức chạm gỗ trên bàn, ghế, giường, tủ, ...
- Cách trang trí trên mỗi loại đồ vật rất đa dạng và phong phú :
  + Hoạ tiết chính đặt ở trọng tâm hình, hoạ tiết phụ ở xung quanh, các góc được đặt hài hoà cân đối.
  + Hoạ tiết đặt xen kẽ và nối tiếp nhau.
  + Hoạ tiết đặt tự do.
- Các hình trang trí có nội dung : hoa, lá, chim, thú, phong cảnh, ...
- Các hoạ tiết được vẽ, chạm, trổ theo thể trang trí.



Hình 1. Trang trí trong kiến trúc (Chạm đá)



Hình 2. Trang trí bề mặt hộp mứt



Hình 3. Trang trí khăn trải bàn



Vũ hội đêm trăng. Trang trí thảm len của Trần Thị Quế

II - CÁCH TRANG TRÍ

- Chọn đồ vật trang trí : Em dự định sẽ trang trí cho đồ vật nào ? (Cái thảm, cái khăn, hộp bánh, khung cửa, cánh tủ, ... hoặc một hình chữ nhật).
- Chọn hoạ tiết : hoa, lá, chim, thú, ...
- Bố cục theo ý thích. Nếu đặt hoạ tiết đăng đối, xen kẽ, nên kẻ các trục ngang, trục dọc, đường chéo, ... để sắp xếp hoạ tiết cho cân đối.
- Màu sắc : nên chọn 3 đến 5 màu, có màu đậm, màu nhạt, sao cho khi vẽ các màu tạo nên hoà sắc đẹp.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Trang trí một đồ vật có dạng hình chữ nhật.



BÀI 10

VẼ TRANH

ĐỀ TÀI *CUỘC SỐNG QUANH EM*

I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Cuộc sống quanh em có nhiều hoạt động khác nhau, từ gia đình, nhà trường đến xã hội. Đó là những đề tài rất phong phú, rộng mở cả về nội dung và hình thức thể hiện. Ví dụ đề tài gia đình : đi chợ, nấu ăn, lau nhà, quét sân, ... ; đề tài nhà trường : đi học, học nhóm, ... ; đề tài xã hội : trồng cây, giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp, ... Em tìm và chọn một chủ đề mà mình yêu thích để vẽ thành tranh.

Để mãi mãi màu xanh. Tranh sáp màu của học sinh

Dòng suối trong lành. Tranh bút dạ của học sinh

II - CÁCH VẼ

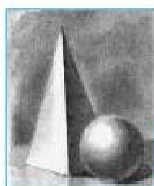
- Tìm đề tài mà em có cảm xúc, có kỉ niệm để vẽ.
- Tìm bố cục thích hợp, sau đó vẽ hình và màu theo ý thích, hợp với nội dung của tranh.



Học vẽ. Tranh sáp màu của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh về đề tài *Cuộc sống quanh em.*



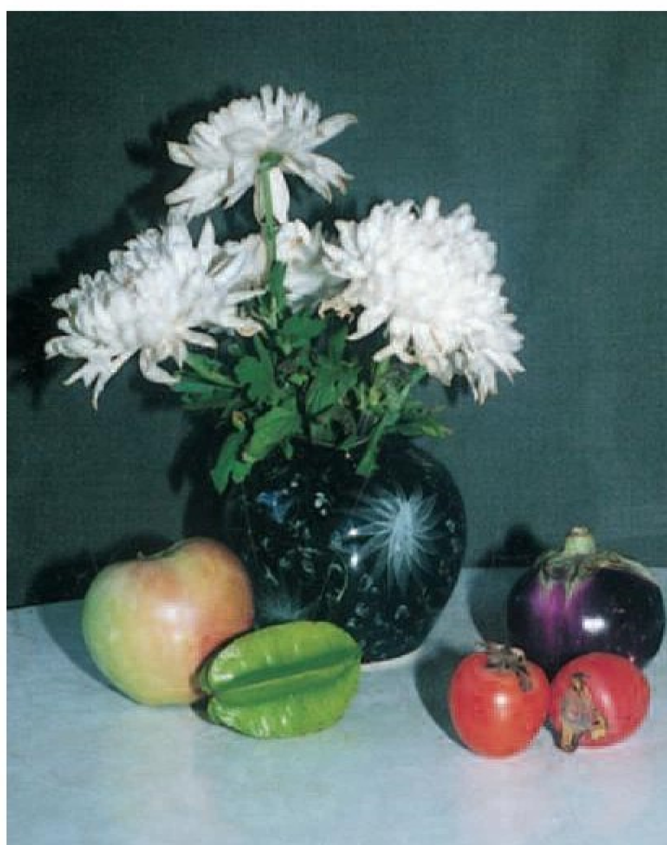
BÀI 11

VẼ THEO MẪU

LỌ HOA VÀ QUẢ
(Vẽ bằng bút chì đen)

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Chiều cao, chiều ngang của mẫu.
- Tỉ lệ của phần hoa, phần lọ.
- Vị trí của quả và lọ.
- Độ đậm, độ nhạt của lọ, hoa và quả.



Ảnh lọ hoa và quả

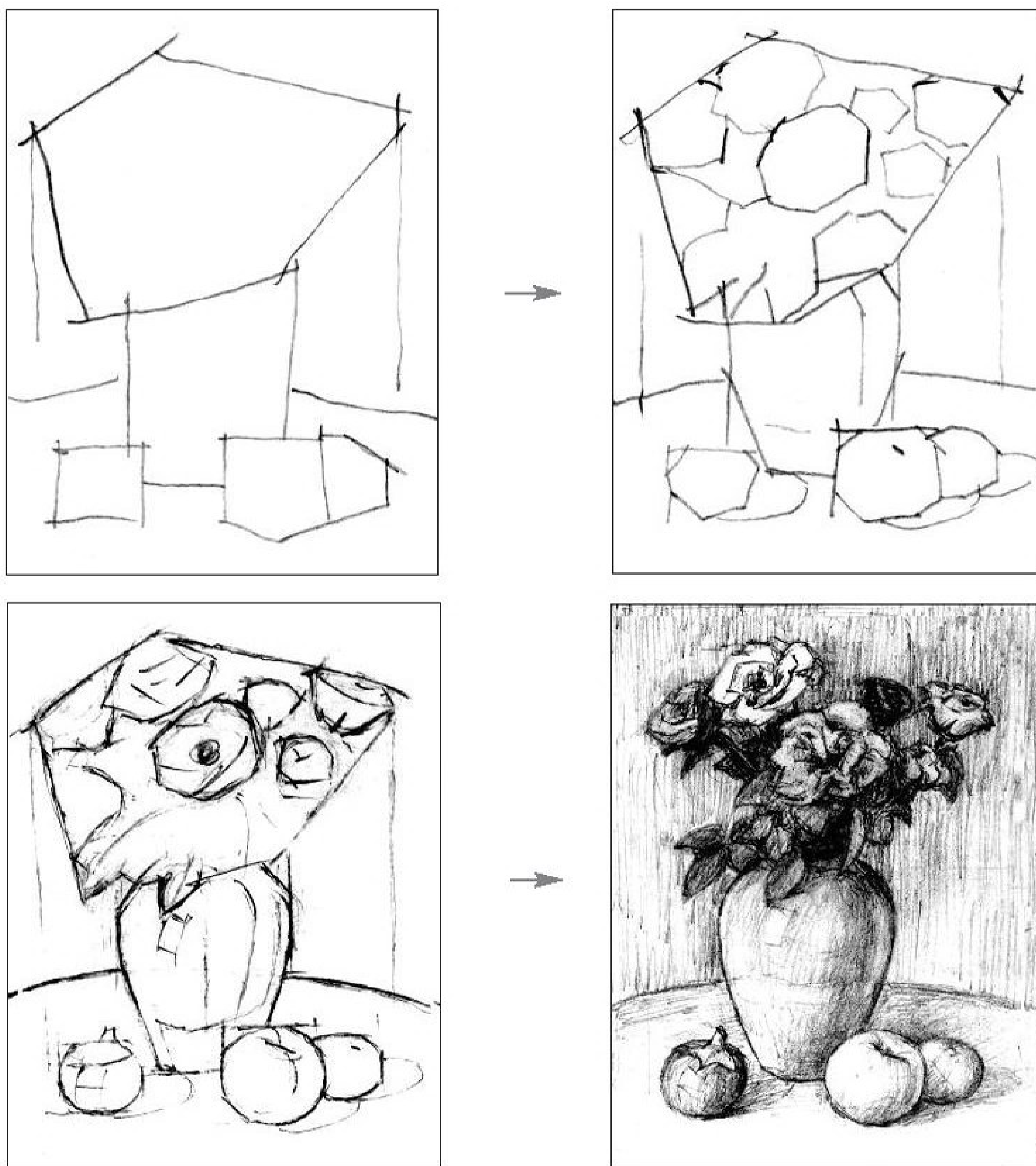


Tĩnh vật. Tranh màu bột của Nguyễn Ngọc Sinh

Hình 1. Gợi ý cách chọn, bày mẫu vẽ

II - CÁCH VẼ

- Xác định khung hình chung của mẫu.
- Vẽ phác hình theo hướng dẫn ở các bài đã học.
- Vẽ phác các hình mảng đậm, nhạt lớn.
- So sánh các độ đậm, nhạt của lọ, hoa, quả với nhau để diễn tả hình khối.
- Vẽ đậm, nhạt của nền để bài vẽ có không gian.



Hình 2. Gợi ý cách vẽ đậm nhạt lọ hoa và quả

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ lọ hoa và quả. (Vẽ bằng bút chì đen)



BÀI 12

VẼ THEO MẪU

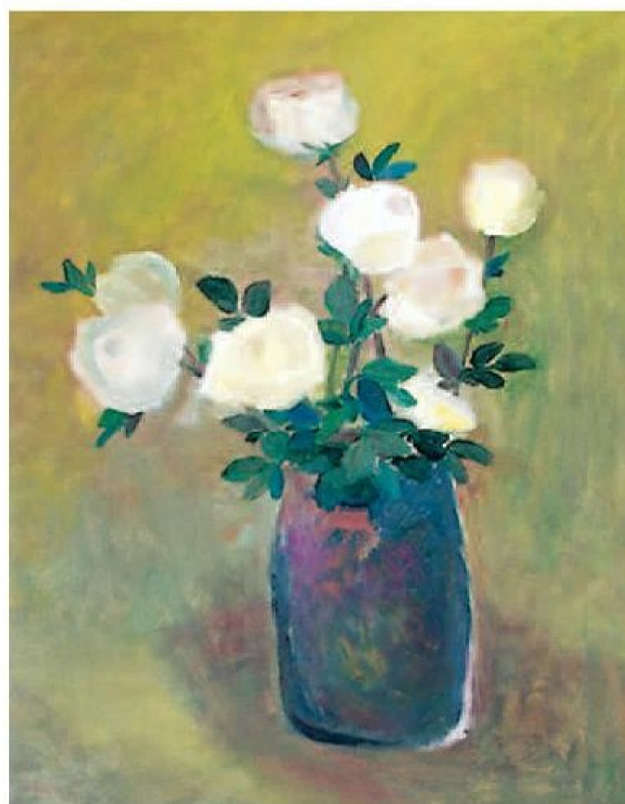
LỌ HOA VÀ QUẢ
(Vẽ màu)

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Chiều cao, chiều ngang rộng nhất của mẫu.
- Tỉ lệ của phần hoa, phần lọ.
- Vị trí của quả.
- Màu sắc của lọ, hoa và quả.
- Độ đậm, nhạt của màu.



Hoa loa kèn
Tranh khắc gỗ màu của Phạm Văn Đôn



Tĩnh vật
Tranh màu bột của Mai Anh

Hình 1. Một số tranh vẽ lọ hoa và quả. (Tranh tham khảo)

II - CÁCH VẼ MÀU

1. Vẽ hình

- Xác định khung hình chung của mẫu.
- Phác hình vừa với trang giấy (không to, không nhỏ hay xô lệch).
- Phác hình và phác các mảng đậm, nhạt của màu ở lọ, hoa, quả như đã hướng dẫn ở Bài 11.



Hình 2. Gợi ý cách vẽ màu lọ hoa và quả

2. Vẽ màu

- Nhìn mẫu để tìm hoà sắc chung và các độ đậm, nhạt.
- Tìm và vẽ các mảng màu (nên vẽ các mảng màu lớn trước, mảng màu nhỏ sau).
- Tìm tương quan giữa các màu để màu sắc không rời rạc, tách biệt nhau, điều chỉnh độ đậm, nhạt sao cho giống mẫu.
- Vẽ màu nền để bài vẽ có không gian.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ lọ hoa và quả. (Vẽ bằng màu sẵn có)



BÀI 13

VẼ TRANG TRÍ

CHỮ TRANG TRÍ

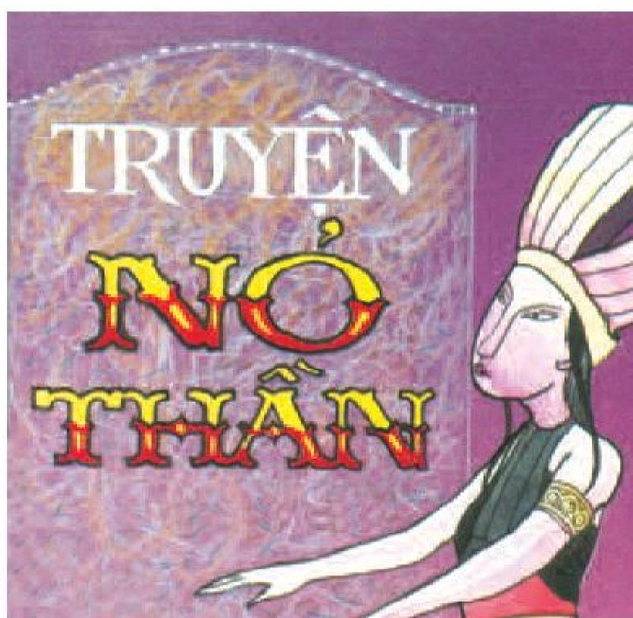
I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Chữ trang trí có nhiều kiểu khác nhau, đa dạng và phong phú. Cần chọn kiểu chữ trang trí cho phù hợp với từng nội dung, từng yêu cầu, từng đối tượng : chữ trong sách, báo thường có kiểu dáng chân phương, ngay ngắn ; chữ ở đầu đề các bài thơ, bài hát, bưu thiếp thường có dáng vẻ mềm mại bay bướm ; chữ trong quảng cáo hàng hoá thường được cách điệu để gây ấn tượng mạnh, ...
- Chữ trang trí thường dựa trên dáng các kiểu chữ cơ bản : chữ nét đều, chữ nét thanh, nét đậm. Dáng các con chữ có thể cao, thấp hoặc rộng, hẹp khác nhau. Nét trong một mẫu chữ tuy có dáng vẻ riêng nhưng nhất quán theo một phong cách.
- Một số kiểu chữ hình thành từ cách viết bằng các loại bút có nét khác nhau.









Hình 1. Một số kiểu chữ thường được sử dụng trong trang trí

II - CÁCH SỬ DỤNG CHỮ TRANG TRÍ

- Chọn kiểu chữ (tuỳ theo nội dung mà chọn kiểu dáng chữ cho phù hợp).
- Tuỳ theo các đồ vật trang trí (báo tường, sổ tay, bưu thiếp), số chữ, dòng chữ mà quyết định kích thước, vị trí của dòng chữ. Dòng chữ có thể nằm ngang, thẳng đứng, cong, xiên hoặc lượn theo hình ảnh.
- Có thể kết hợp dòng chữ với các hình vẽ cho sinh động và hấp dẫn.
- Phác bằng bút chì hình dáng, vị trí, nét các con chữ, điều chỉnh bố cục cho chặt chẽ trước khi vẽ màu.





Hình 2. Một vài cách sử dụng chữ trang trí

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Em hãy trang trí một dòng chữ với nội dung tự chọn. (Có thể chọn trang trí sổ tay, bưu thiếp tặng bạn mừng ngày sinh nhật, thiếp chúc mừng năm mới, một câu thơ, một câu nói hay, một địa danh, tên một loài hoa, tên một sản phẩm, ...)

BÀI 14
THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

MĨ THUẬT VIỆT NAM TỪ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẾN NĂM 1954

I - VÀI NÉT VỀ BỐI CẢNH XÃ HỘI

- Xã hội Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1954 có nhiều chuyển biến và phân hoá sâu sắc. Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, từ đó nhân dân ta phải sống cực khổ lầm than dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến. Nhiều cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp nổ ra và bị dìm trong bể máu. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đã lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc.
- Cách mạng tháng Tám (1945) thành công, nhà nước công - nông ra đời. Niềm vui đón mừng độc lập chưa được bao lâu thì thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Cùng với khí thế quyết chiến để bảo vệ Tổ quốc của toàn dân, nhiều hoạ sĩ đã hăng hái tham gia kháng chiến chống kẻ thù xâm lược. Họ có mặt trên các chiến luỹ Hà Nội và sau đó đi lên chiến khu tiếp tục cuộc kháng chiến trường kì. Với ba lô, súng đạn trên vai, cặp vẽ bên mình, họ đã đi khắp các nẻo đường chiến dịch với tư cách là những người chiến sĩ - nghệ sĩ cách mạng.

II - MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG MĨ THUẬT

Mĩ thuật Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1954 đã nối tiếp những thành tựu ở thời kì trước, có thể chia ra ba giai đoạn :

- *Từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1930* là giai đoạn hoàn tất một loạt các công trình kiến trúc lăng tẩm, đền, miếu và cũng là giai đoạn chịu nhiều ảnh hưởng của nghệ thuật Trung Hoa và Pháp (như ở Huế và Hà Nội). Về hội hoạ, chưa có gì đáng kể ngoài một vài tác phẩm của hoạ sĩ Lê Văn Miến (học ở Pháp, về nước vào cuối thế kỉ XIX) như *Bình văn* và *Chân dung cụ Tú Mền* (sơn dầu, vẽ năm 1898). Nhằm đào tạo và khai thác tài năng của các nghệ nhân Việt Nam phục vụ cho chính sách "Khai hoá", thực dân Pháp đã thành lập Trường Mĩ nghệ Thủ Dầu Một (năm 1901), Trường Mĩ nghệ Trang trí và Đồ hoạ Gia Định (năm 1913). Đặc biệt việc thành lập Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương (năm 1925) đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối với nền mĩ thuật hiện đại Việt Nam. Một thế hệ hoạ sĩ, nhà điêu khắc được đào tạo cơ bản, chính quy trong giai đoạn này như : Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Lê Văn Đệ, Mai Trung Thứ, Lê Thị Lựu, Lê Phổ, Vũ Cao Đàm, Nguyễn Khang, Nguyễn Đỗ Cung, ...

- *Từ năm 1930 đến năm 1945*, mĩ thuật Việt Nam đã hình thành những phong cách nghệ thuật đa dạng với nhiều chất liệu khác nhau. Chất liệu sơn dầu của phương Tây đã được tiếp nhận và thể hiện nhuần nhị theo phong cách Việt Nam. Đặc biệt chất liệu sơn mài vốn phổ biến trong mĩ thuật trang trí cổ truyền nay được phát triển và ứng dụng vào sáng tác tranh nghệ thuật.

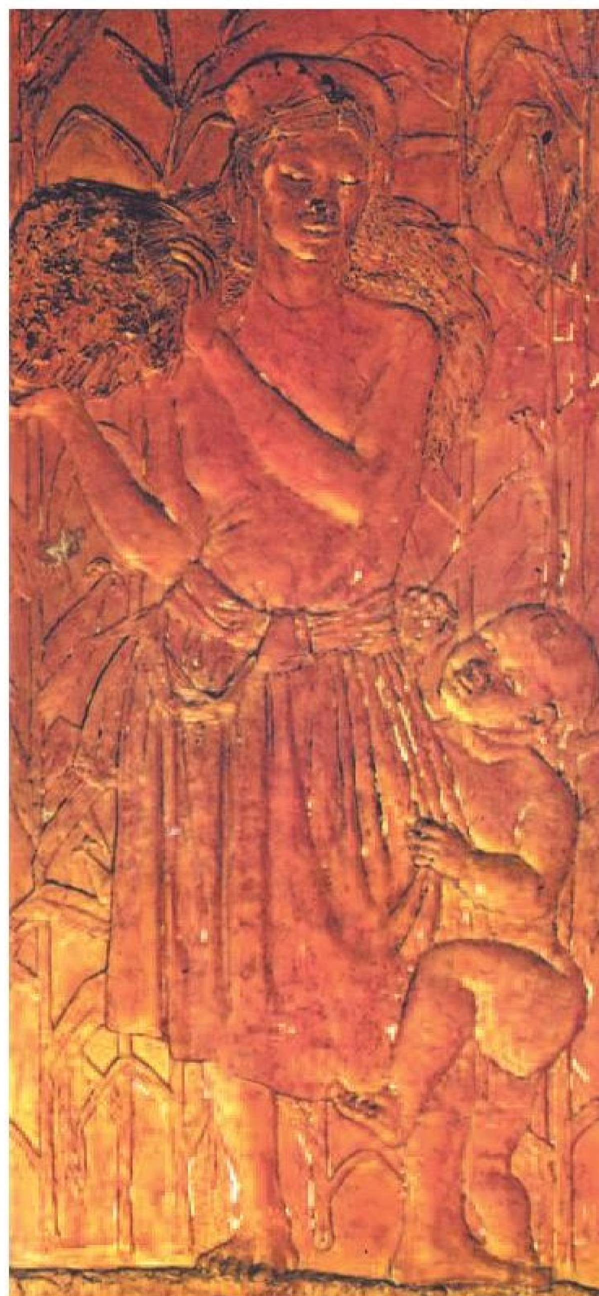


Con trâu quả thực. Kí hoạ màu nước của Tô Ngọc Vân

Trận Tầm Vu. Tranh màu bột của Nguyễn Hiêm

Các tác phẩm nổi tiếng trong giai đoạn này như : *Thiếu nữ bên hoa huệ* (1943), *Hai thiếu nữ và em bé* (1944) - tranh sơn dầu của Tô Ngọc Vân ; *Chơi ô ăn quan, Rửa rau cầu ao* (1931), *Đi chợ về* (1937) - tranh lụa của Nguyễn Phan Chánh ; *Thiếu nữ bên hoa phù dung* (1944), *Trong vờn* (1938) - tranh sơn mài của Nguyễn Gia Trí ; *Em Thuý* (1943) - tranh sơn dầu của Trần Văn Cẩn, ... đã được đánh giá cao tại các cuộc triển lãm ở Pa-ri (Pháp, năm 1931), Rô-ma (I-ta-li-a, năm 1932), Brúc-xen (Bỉ, năm 1935), ...

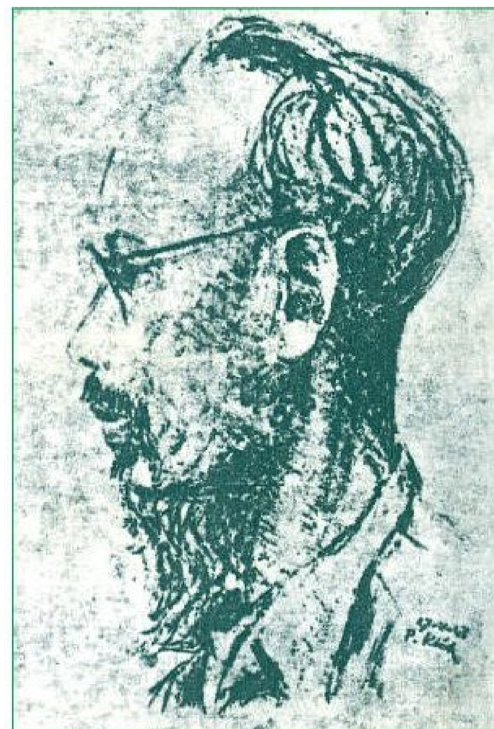
- *Từ năm 1945 đến năm 1954* : Cách mạng tháng Tám (1945) mở ra một hướng mới cho mĩ thuật Việt Nam. Các hoạ sĩ đã hăng hái tham gia vẽ tranh cổ động, kí hoạ, thể hiện không khí của thủ đô Hà Nội những ngày đầu cách mạng. Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà cho mở lại Trường Cao đẳng Mĩ thuật Việt Nam vào tháng 10 năm 1945 do họa sĩ Tô Ngọc Vân làm Hiệu trưởng và tổ chức triển lãm mĩ thuật đầu tiên mừng Tết Độc lập, báo hiệu sự ra đời của mĩ thuật cách mạng Việt Nam.



Hạnh phúc
Phù điêu đắp nổi của Nguyễn Thị Kim

Tháng 12 năm 1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, các hoạ sĩ lại hăng hái nhập cuộc. Người theo những đoàn quân Nam tiến, người vào Vệ quốc đoàn, người lên chiến khu. Trên khắp các nẻo đường kháng chiến, từ chiến khu Việt Bắc đến Liên khu III, Liên khu IV, Liên khu V và Nam Bộ, một lực lượng đông đảo các hoạ sĩ, nhà điêu khắc đã tham gia kháng chiến như Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Đỗ Cung, Diệp Minh Châu, Nguyễn Sáng, Nguyễn Thị Kim, Nguyễn Khang, Trần Đình Thọ, Nguyễn Tư Nghiêm, Văn Giáo, ... Năm 1952, Trường Mĩ thuật kháng chiến được thành lập đã đánh dấu sự chuyển mình tích cực của mĩ thuật cách mạng Việt Nam. Một loạt các

tác phẩm ra đời như *Dân quân Phù Lỗu* của Nguyễn Tư Nghiêm ; *Du kích tập bắn, Cuộc họp* của Nguyễn Đỗ Cung ; *Bát nớc* của Sỹ Ngọc ; *Bác Hồ ở Bắc Bộ phủ* của Tô Ngọc Vân ; *Dân quân Cảnh Dơng* của Phạm Văn Đôn ; *Trận Tầm Vu* của Nguyễn Hiêm ; *Bác Hồ với các cháu thiếu nhi* của Diệp Minh Châu, ... đã đạt được giá trị cao về nội dung và nghệ thuật. Đặc biệt, kí hoạ giai đoạn này phát triển rất mạnh và đó cũng là cơ sở để sau ngày hoà bình lập lại các hoạ sĩ có thể xây dựng tác phẩm mĩ thuật về đề tài chiến tranh cách mạng.



Chân dung Bác Hồ
Tranh in đá của Phan Kế An



Cuộc họp
Tranh màu bột của Nguyễn Đỗ Cung

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Nêu vài nét về bối cảnh xã hội Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1954.
2. Nêu một số hoạt động của mĩ thuật Việt Nam trong thời kì này.
3. Kể tên một số tác giả, tác phẩm được nêu trong bài.



BÀI 15 - 16

VẼ TRANH

ĐỀ TÀI TỰ CHỌN

I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Vẽ tranh đề tài tự chọn, người vẽ có thể tự tìm, chọn và vẽ theo ý thích của mình với các đề tài khác nhau.

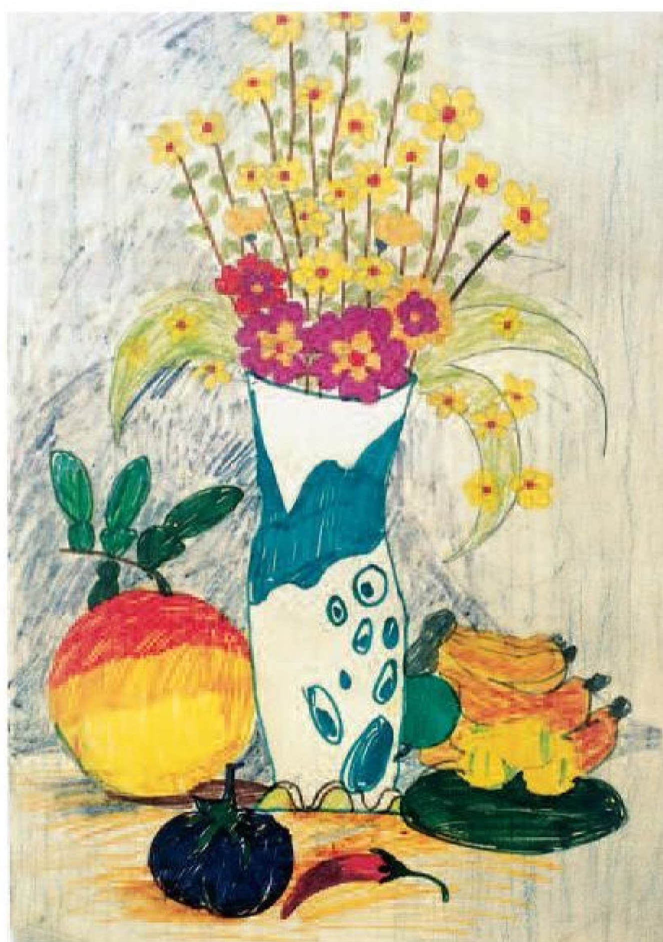
Học sinh có thể chọn bất kì chất liệu gì để vẽ như màu nước, màu bột, sáp màu, bút dạ, chì màu, ...

II - CÁCH VẼ

Học sinh tự tìm đề tài và hình thức thể hiện. Bài vẽ cần thực hiện theo nguyên tắc cơ bản về bố cục, về hình mảng và màu sắc.

Trong công viên. Tranh sáp màu của học sinh

Phong cảnh miền núi. Tranh màu nước của học sinh



Tĩnh vật hoa quả
Tranh bút dạ của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh với đề tài tự chọn. (Vẽ màu theo ý thích)

TRANG TRÍ BÌA LỊCH TREO TƯỜNG

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Trong cuộc sống, có nhiều loại lịch khác nhau : lịch treo tường, lịch để bàn, lịch cá nhân (lịch bỏ túi), ... Chúng có kích thước, hình thức trình bày khác nhau tuỳ theo tính chất sử dụng của mỗi loại.
- Bìa lịch thường có ba phần chính :
  + Phần hình ảnh : các hình ảnh đặc trưng cho hoạt động của các đơn vị xuất bản lịch hoặc hình ảnh về thiên nhiên, con người, đời sống xã hội, ...
  + Phần chữ : tên năm (bằng chữ và bằng số), tên và biểu tượng của cơ quan, ban, ngành, nhà xuất bản, ...
  + Phần lịch ghi ngày tháng.



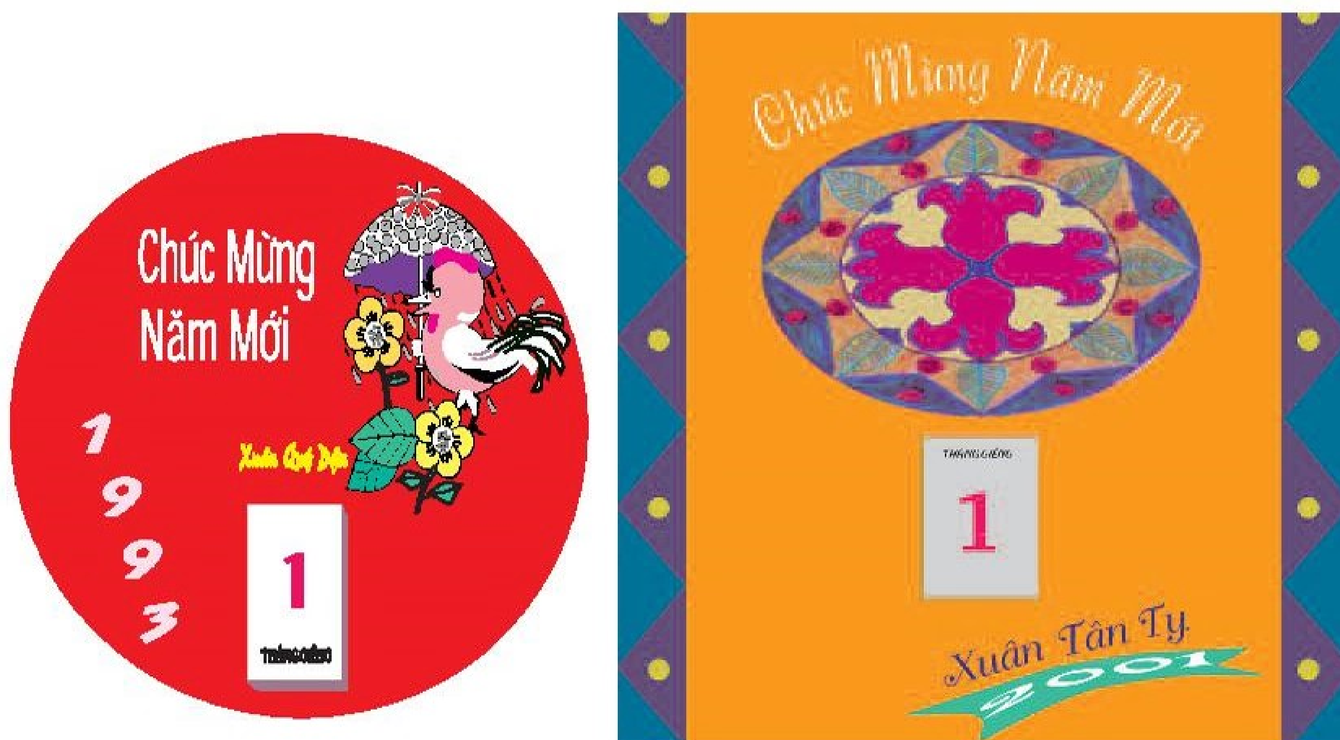


Hình 1. Một số mẫu trang trí bìa lịch treo tường

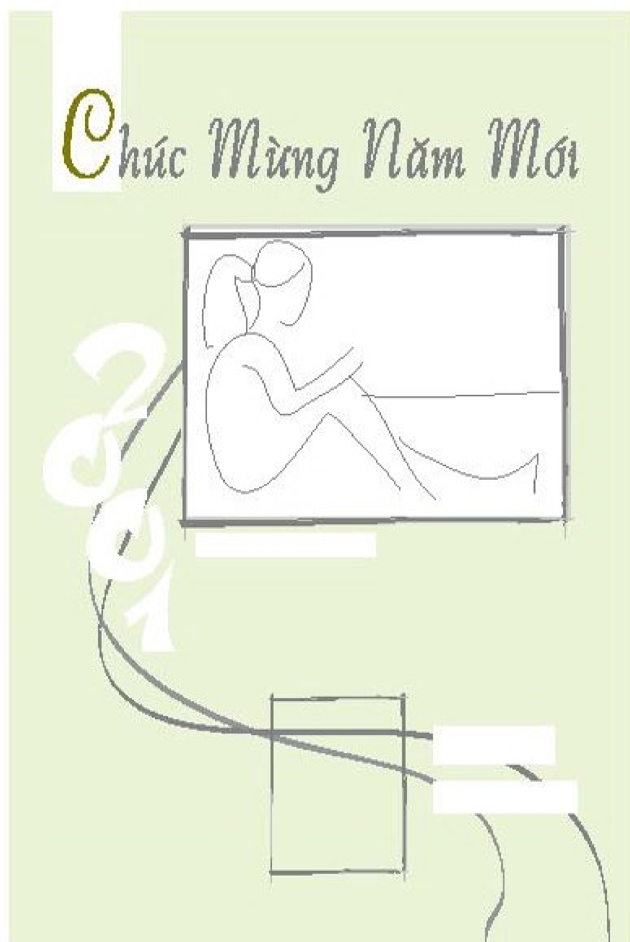
Chúc
Mừng
Năm
Mới

THÁNG GIÊNG
1

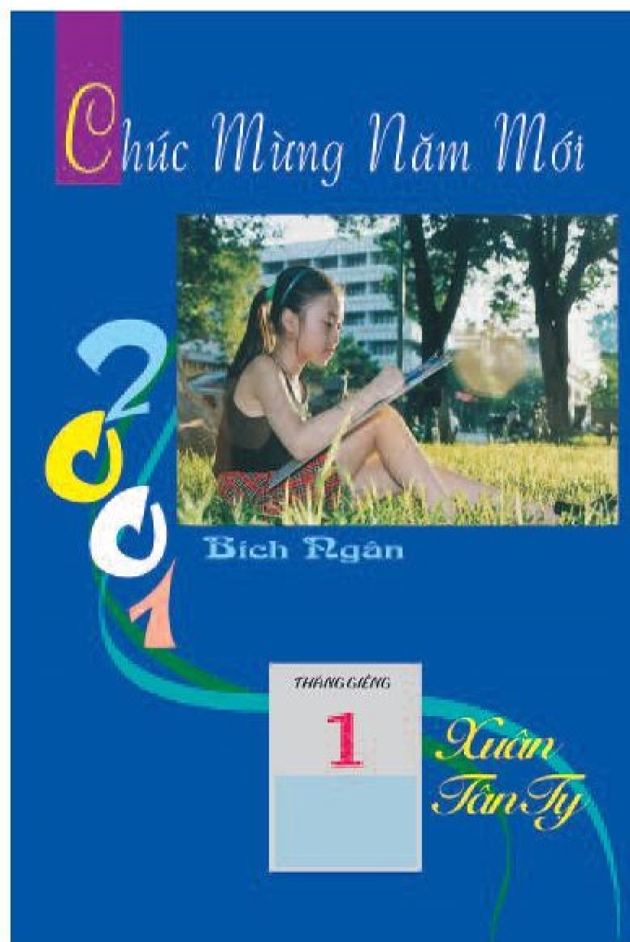
Xuân Tân Tỵ
2001



Hình 2. Gợi ý cách sắp xếp (bố cục) một số bìa lịch treo tường



a) Phác thảo đặt mảng



b) Thể hiện chi tiết

Hình 3. Gợi ý cách trang trí bìa lịch

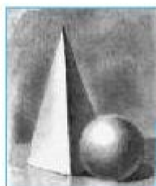
II - CÁCH TRANG TRÍ

- Chọn hình trang trí : có thể chọn chủ đề mùa xuân (hoa đào, hoa mai, lễ hội, ngày Tết) ; phong cảnh đẹp, cuộc sống con người, thể thao, văn hoá hoặc con vật tượng trưng cho năm đó.
- Xác định khuôn khổ bìa lịch : Học sinh tự chọn khuôn khổ và kiểu dáng cho bìa lịch mà mình thích (hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn).
- Vẽ phác bố cục, tìm vị trí của chữ và hình ảnh.

  Chú ý các thông tin chính như : tên năm, hình ảnh, chủ đề phải rõ, nổi bật.
- Màu sắc : nên dùng các màu tươi sáng phù hợp với không khí đầu xuân (vẽ phác bằng bút chì trước khi vẽ màu).
- Có thể dùng hình thức cắt dán ảnh, hoạ tiết trang trí, ... kết hợp với vẽ màu.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Trang trí một bìa lịch treo tường.



BÀI 18

VẼ THEO MẪU

KÍ HOẠ

I - KÍ HOẠ

1. Thế nào là kí hoạ ?

- Kí hoạ là hình thức vẽ nhanh, nhằm ghi lại những nét chính, chủ yếu nhất, đồng thời ghi lại cảm xúc của người vẽ về thiên nhiên, cảnh vật, con người.
- Hoạ sĩ và nhà điêu khắc kí hoạ có nhiều mục đích khác nhau, tuỳ thuộc vào ý định của mỗi người như : kí hoạ lấy dáng, hình, lấy thế động, tĩnh (đi, chạy, nhảy, ngồi, ...) ; kí hoạ từng bộ phận, từng chi tiết nhỏ, riêng lẻ (khuôn mặt, tay, chân, cành, lá, thân cây, ...) để làm tài liệu cho sáng tác tranh, tượng.
- Ở trường phổ thông, học sinh kí hoạ để tập quan sát, nhận xét hình dáng, kích thước, đậm, nhạt của cảnh vật và cảm thụ vẻ đẹp của mọi vật xung quanh, giúp cho bài học vẽ theo mẫu, vẽ tranh đề tài được tốt hơn.



Sau đêm chiến đấu. Kí hoạ chì than của Nguyễn Công Độ



Xã Thành Thới, Bến Tre. Kí hoạ chì than của Huỳnh Phương Đông

2. Chất liệu để kí hoạ

Có thể dùng nhiều chất liệu để kí hoạ, nhưng thông dụng nhất là bút chì, bút sắt, bút dạ, mực nho, màu nước. Các chất liệu này gọn, nhẹ, dễ sử dụng ở mọi nơi, mọi lúc.

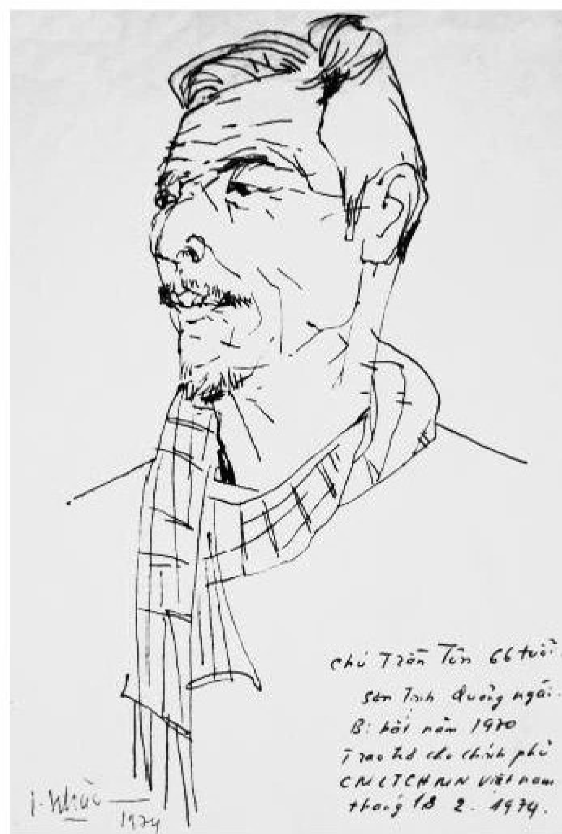
II - CÁCH KÍ HOẠ

- Quan sát và nhận xét về hình dáng, đường nét, đậm nhạt, đặc điểm của đối tượng.
- Chọn hình dáng đẹp, điển hình để kí hoạ.
- So sánh, đối chiếu để ước lượng tỉ lệ, kích thước.
- Vẽ những đường nét chính trước rồi mới vẽ chi tiết cần thiết sau.

Ba cô gái Thái. Kí hoạ màu nước của Tô Ngọc Vân



Chân dung lão nông dân
Kí hoạ chì màu của Tô Ngọc Vân



Chân dung
Kí hoạ bút sắt của Triệu Khắc Lễ



Kí hoạ màu nước của
Nguyễn Đức Nùng

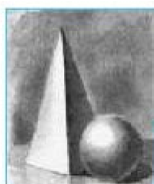


Đốt đuốc đi học
Kí hoạ màu nước của Tô Ngọc Vân

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Kí hoạ một vài đồ vật, cây cối hoặc các con vật như gà, mèo, ... (Kí hoạ bằng bút chì, bút dạ, ...)

Chú ý : Sắp xếp hình kí hoạ sao cho phù hợp với trang giấy.



BÀI 19

VẼ THEO MẪU

KÍ HOẠ NGOÀI TRỜI

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

Thiên nhiên quanh ta từ cỏ cây, hoa trái, đất, nước, mây, trời đến các loài chim, thú, ... đều có vẻ đẹp về hình dáng, màu sắc. Bao đời nay, các nhà văn, hoạ sĩ đã cố gắng tìm hiểu thiên nhiên để xây dựng tác phẩm nhưng dường như vẻ đẹp ấy vẫn không cạn kiệt và còn nhiều bí ẩn.

Quan sát, ghi chép để tìm hiểu, cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên là rất cần thiết cho việc học môn Mĩ thuật.

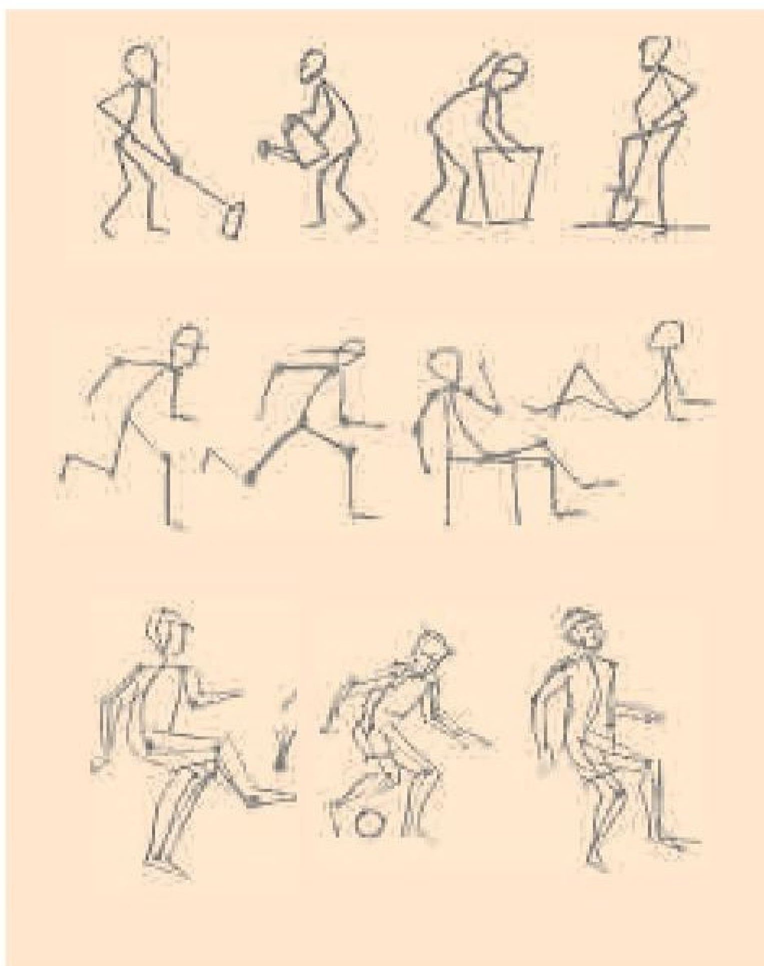
Thôn Phú Đa ngày giải phóng. Kí hoạ màu nước của Triệu Khắc Lễ

Với bài này, chúng ta có thể quan sát và kí hoạ một dáng cây, khóm hoa, con gà, con trâu đang gặm cỏ ; một dáng người (đi, đứng, chạy, nhảy) hoặc con mương với hàng cây..., những hình ảnh đem lại sự thích thú cho người vẽ.

II - CÁCH KÍ HOẠ

Như *Bài 18, mục II* đã giới thiệu. Bài này cần lưu ý :

- Chọn những hình dáng tiêu biểu ;
- Chú ý sắp xếp hình trong trang giấy ;
- Thể hiện dáng động, tĩnh của đối tượng.



Hình 1. Một số kí hoạ dáng người



Hình 2. Một số kí hoạ dáng động vật

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Chọn và kí hoạ một vài hình ảnh về cây, hoa, gia súc hoặc dáng người ở sân trường, ngoài đường, công viên, ... (Kí hoạ bằng bút chì, bút dạ hay sáp màu).



BÀI 20 VẼ TRANH
ĐỀ TÀI *GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG*

I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Giữ gìn vệ sinh môi trường là nghĩa vụ và trách nhiệm của tất cả mọi người trong xã hội. Những công việc giữ gìn, bảo vệ để Trái Đất - Ngôi nhà chung của toàn nhân loại - "Xanh, Sạch, Đẹp" là nội dung đề tài để vẽ tranh với nhiều chủ đề khác nhau như : trồng và chăm sóc, bảo vệ cây xanh; bảo vệ rừng; làm sạch nguồn nước, chống ô nhiễm, dọn vệ sinh nhà cửa, làng xóm, đường phố, ...

Trồng và chăm sóc cây để bảo vệ môi trường. Tranh sáp màu của học sinh



Môi trường quê hương em. Tranh bút dạ của học sinh

II - CÁCH VẼ

Đây là đề tài rộng lớn, có nhiều cách thể hiện khác nhau. Học sinh có thể chọn một hoạt động mà mình yêu thích nhất để vẽ, sao cho rõ nội dung *Giữ gìn vệ sinh môi trờờng.*

Các bước tiến hành vẽ tranh đề tài như đã hướng dẫn ở các bài học.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh có nội dung *Giữ gìn vệ sinh môi trờờng.*

BÀI 21

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

MỘT SỐ TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA MĨ THUẬT VIỆT NAM TỪ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẾN NĂM 1954

1. Hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh (1892 - 1984)



Chân dung
hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh

Hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh sinh ngày 21 tháng 7 năm 1892 tại xã Trung Tiết, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1925, ông là sinh viên khoá đầu tiên của Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương (1925 - 1930). Sau khi được tiếp xúc với tranh lụa Trung Quốc, Nguyễn Phan Chánh bắt đầu nghiên cứu cách vẽ trên lụa. Lối vẽ của ông dựa vào kĩ thuật dựng hình châu Âu nhưng vẫn giữ được hoà sắc, bố cục và bút pháp phương Đông truyền thống. Những tác phẩm đầu tay của ông như *Chơi ô ăn quan, Em cho chim ăn, Rửa rau cầu ao, Lên đồng,* ... đã đạt được thành công rực rỡ.

Hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh là người chuyên vẽ tranh lụa. Tranh lụa của ông rung động lòng người bởi tình cảm chân thật, giản dị, giàu lòng nhân ái và biểu hiện rất rõ phong cách Việt Nam.

Hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh mất năm 1984, hưởng thọ 92 tuổi. Năm 1996, Nhà nước truy tặng ông Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.



Chơi ô ăn quan
Tranh lụa của
Nguyễn Phan Chánh

2. Hoạ sĩ Tô Ngọc Vân (1906 - 1954)



Chân dung hoạ sĩ Tô Ngọc Vân

Hoạ sĩ Tô Ngọc Vân sinh năm 1906 tại Hà Nội, quê ở làng Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông dương năm 1931 và là Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Mĩ thuật kháng chiến mở ở chiến khu Việt Bắc.

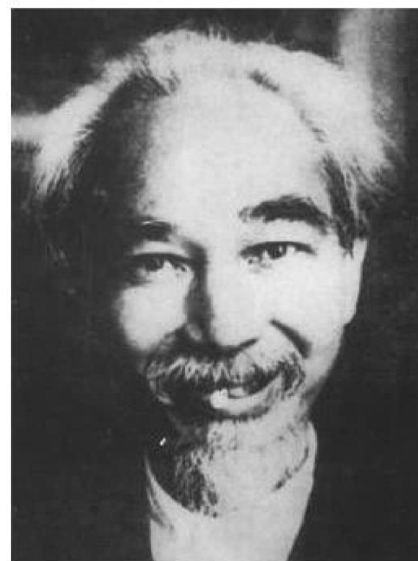
Tô Ngọc Vân là một trong những hoạ sĩ nổi tiếng của nền mĩ thuật Việt Nam hiện đại. Trước Cách mạng tháng Tám, ông chuyên vẽ tranh các thiếu nữ thị thành đài các. Những tác phẩm mĩ thuật nổi tiếng của ông ở giai đoạn này là : *Thiếu nữ bên hoa huệ, Hai thiếu nữ và em bé*... Sau Cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến, ông chuyển sang vẽ tranh về những chiến sĩ Vệ quốc đoàn, những ông già nông thôn chất phác, những cô thôn nữ người dân tộc thuỳ mị, xinh đẹp. Ông đã tự chiến thắng cái cũ ngay trong chính con người mình để đi theo cách mạng. Những sáng tác của ông ở giai đoạn này phải kể đến là bức tranh sơn mài *Nghỉ chân bên đồi* và nhiều kí hoạ về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Năm 1954, trên đường công tác trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ông đã anh dũng hi sinh. Năm 1996, Nhà nước truy tặng ông Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.



Nghỉ chân bên đồi
Tranh sơn mài của
Tô Ngọc Vân

3. Hoạ sĩ Nguyễn Đỗ Cung (1912 - 1977)



Chân dung hoạ sĩ Nguyễn Đỗ Cung

Hoạ sĩ Nguyễn Đỗ Cung sinh năm 1912, quê ở làng Xuân Tảo, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương năm 1934. Cách mạng tháng Tám thành công, ông đã nhanh chóng có mặt trong những ngày đầu giành chính quyền, hăm hở đi vẽ phố phường Hà Nội rợp cờ hoa mừng ngày độc lập. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, hoạ sĩ đã tham gia đoàn quân Nam tiến. Ông vẽ và mở lớp đào tạo hoạ sĩ trẻ tại khu vực miền Trung Trung Bộ. Một số tác phẩm mĩ thuật nổi tiếng của ông ở thời kì này là *Du kích tập bắn, Làm kíp lựu đạn, Khai hội, ...*

Hoà bình lập lại, hoạ sĩ Nguyễn Đỗ Cung vừa sáng tác, vừa tham gia công tác quản lí. Ông là viện trưởng đầu tiên của Viện nghiên cứu Mĩ thuật, đồng thời cũng là người có công trong việc xây dựng Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam. Ông mất năm 1977.

Năm 1996, Nhà nước truy tặng ông Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.

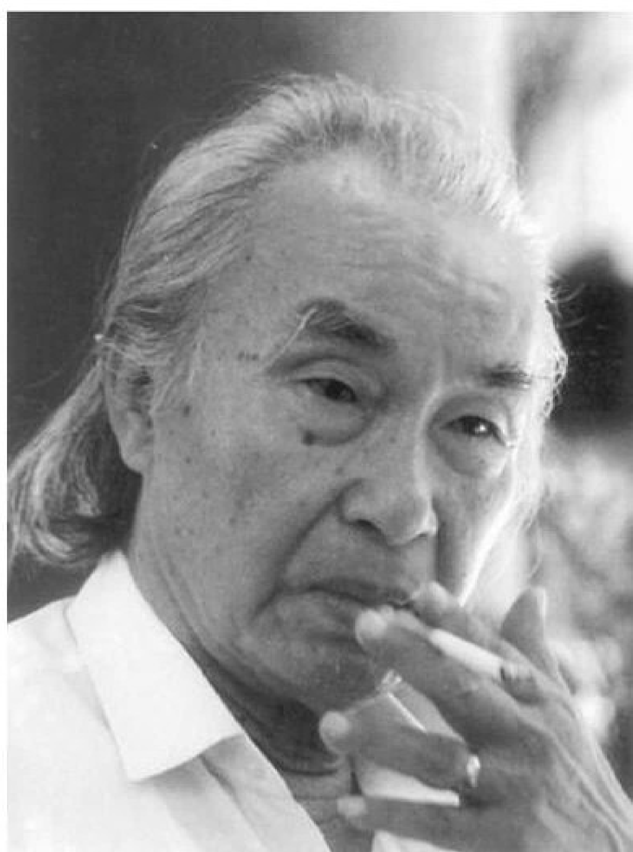


Du kích tập bắn. Tranh màu bột của Nguyễn Đỗ Cung

4. Nhà điêu khắc - hoạ sĩ Diệp Minh Châu (1919 - 2002)

Nhà điêu khắc - hoạ sĩ Diệp Minh Châu sinh năm 1919 tại Nhơn Thạnh, Bến Tre. Ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương năm 1945 và là người tiêu biểu cho thế hệ các hoạ sĩ miền Nam đi theo kháng chiến. *Bác Hồ với thiếu nhi ba miền Trung, Nam, Bắc* là bức tranh nổi tiếng mà ông vẽ bằng máu của chính mình trên lụa. Tại chiến khu Việt Bắc, ông đã vẽ nhiều bức tranh về nơi ở và làm việc của Hồ Chủ tịch. Ngoài ra, ông còn là tác giả của các pho tượng : *Võ Thị Sáu, Hđơng sen, Bác Hồ với thiếu nhi, ...*

Năm 1996, Nhà nước trao tặng ông Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật.



Chân dung nhà điêu khắc - hoạ sĩ Diệp Minh Châu

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Em hãy kể tên và tóm tắt tiểu sử một số hoạ sĩ tiêu biểu từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1954.
2. Em hãy kể tên một vài bức tranh tiêu biểu ở thời kì này.
3. Ngoài các tác giả, tác phẩm đã học trong bài này, em còn biết tác giả, tác phẩm nào khác ?



Bác Hồ với thiếu nhi ba miền Trung, Nam, Bắc. Tranh lụa của Diệp Minh Châu



TRANG TRÍ ĐĨA TRÒN

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Trong thực tế, có nhiều loại đĩa được trang trí bằng các hoạ tiết đơn giản hay phức tạp, với màu sắc khác nhau.
- Hoạ tiết đa dạng phong phú : hoa, lá, phong cảnh, ...
- Đĩa được sử dụng với nhiều mục đích : để đựng hoặc chỉ để bày trang trí.

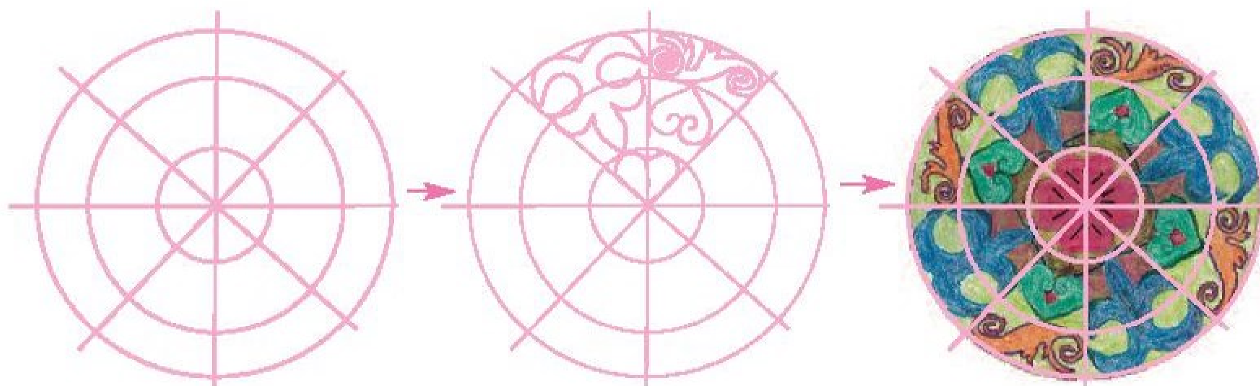


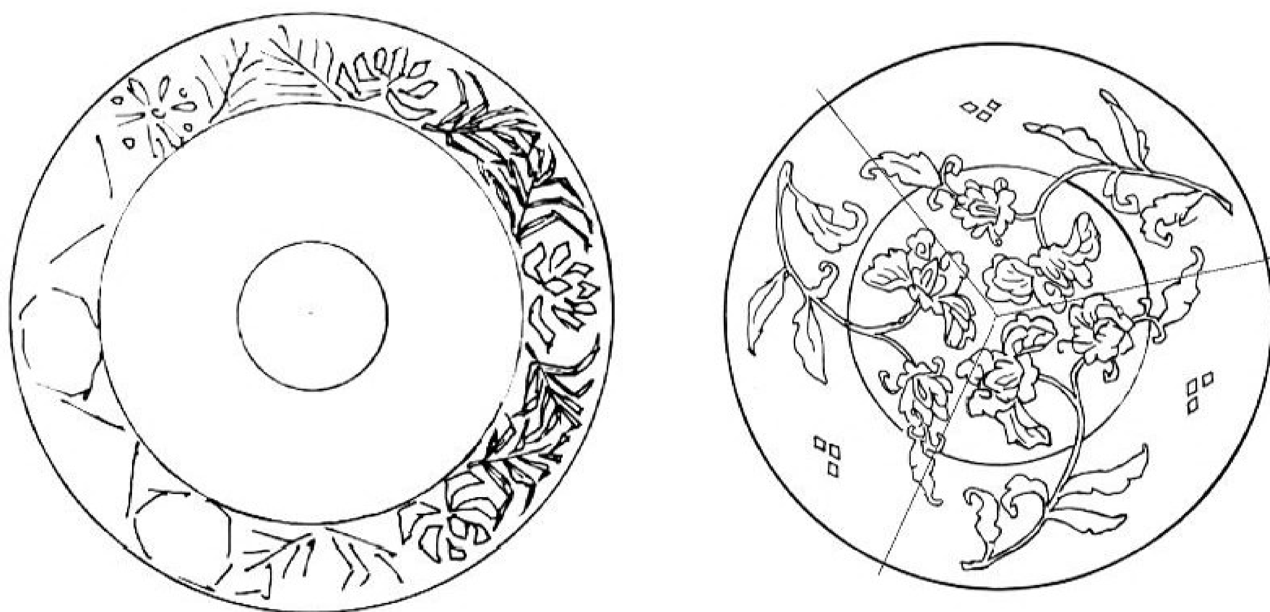



Hình 1. Một số đĩa tròn được trang trí

II - CÁCH TRANG TRÍ

- Chọn hoạ tiết vẽ trên đĩa : hoa, lá, tôm, cua, cá, sóng nước, phong cảnh, ...
- Nếu chọn cách trang trí đối xứng, nhắc lại, xen kẽ thì nên phác các trục để dễ đặt hoạ tiết cho cân xứng. Có thể đặt những đường diềm vòng quanh thành, trong lòng đĩa hoặc đặt hình vẽ trang trí tự do nhưng phải biết điều chỉnh sao cho cân đối.
- Vận dụng tổng hợp các nguyên tắc trang trí cơ bản một cách linh hoạt, khéo léo ; phân chia mảng to, nhỏ khác nhau ; tạo được trọng tâm của hình trang trí (có mảng chính, mảng phụ).
- Vẽ màu theo ý thích sao cho phù hợp với hoạ tiết trang trí.

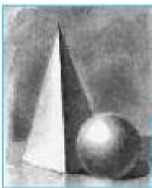




Hình 2. Gợi ý cách chia mảng, vẽ hoạ tiết và vẽ màu

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Trang trí một đĩa tròn đường kính 16 cm. (Tự chọn hoạ tiết và màu sắc)



BÀI 23

VẼ THEO MẪU

CÁI ẤM TÍCH VÀ CÁI BÁT
(Vẽ hình)



Hình 1. Gợi ý cách bày mẫu vẽ

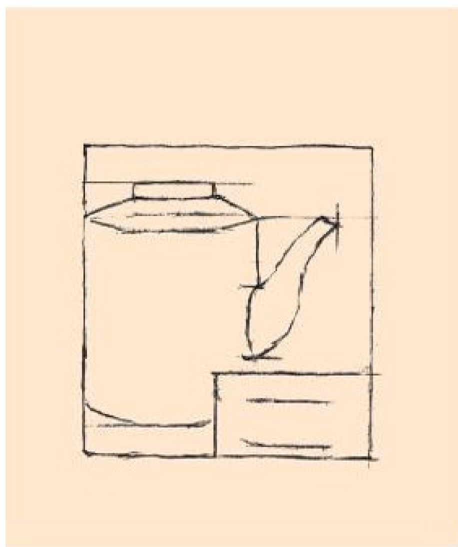
I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

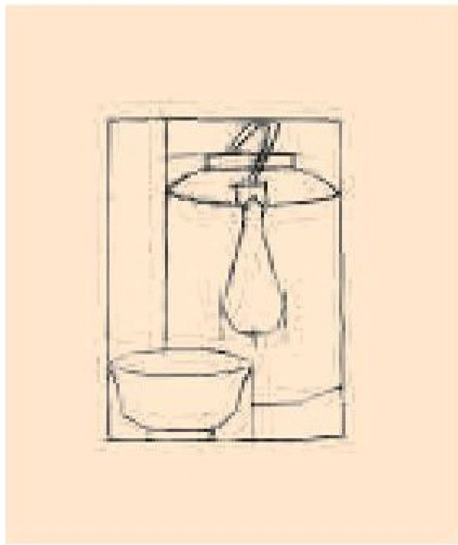
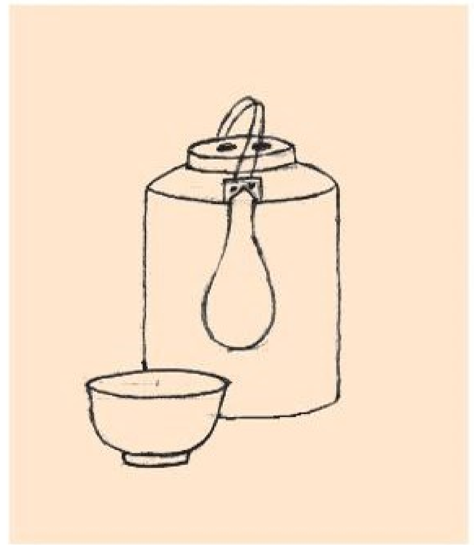
- Quan sát, nhận xét cấu tạo của cái ấm tích và cái bát (H.1) : quai, nắp, thân, vòi ấm tích ; miệng, đáy bát, ...
- So sánh tỉ lệ của bát với ấm tích và tỉ lệ các bộ phận của ấm tích, bát.

II - CÁCH VẼ

Cách vẽ tiến hành như các bài đã học (Bài 2, 6, 7, 11, 12), nhưng ở bài này cần lưu ý :

- Khung hình chung có thể khác nhau về tỉ lệ, phụ thuộc vào vị trí của người vẽ. Vì vậy, hình dáng của mẫu cũng sẽ không giống nhau (H.2).
- Mẫu có nhiều chi tiết, cần so sánh, đối chiếu ngang, dọc để tìm tỉ lệ của các bộ phận (miệng, vai, quai, vòi ấm tích).



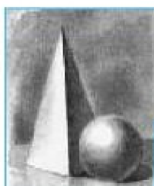





Hình 2. Gợi ý cách bố cục, vẽ hình cái ấm tích và cái bát ở các vị trí khác nhau

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ cái ấm tích và cái bát hoặc hai đồ vật khác có hình dạng tương đương (vẽ hình).



BÀI 24

VẼ THEO MẪU

CÁI ẤM TÍCH VÀ CÁI BÁT

(Vẽ đậm nhạt)

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Nguồn sáng chiếu tới mẫu (từ một phía hay hai phía, mạnh hay yếu).
- Các độ đậm, nhạt, sáng, tối của mẫu.
- Chất liệu của mẫu (thô hay nhẵn bóng).

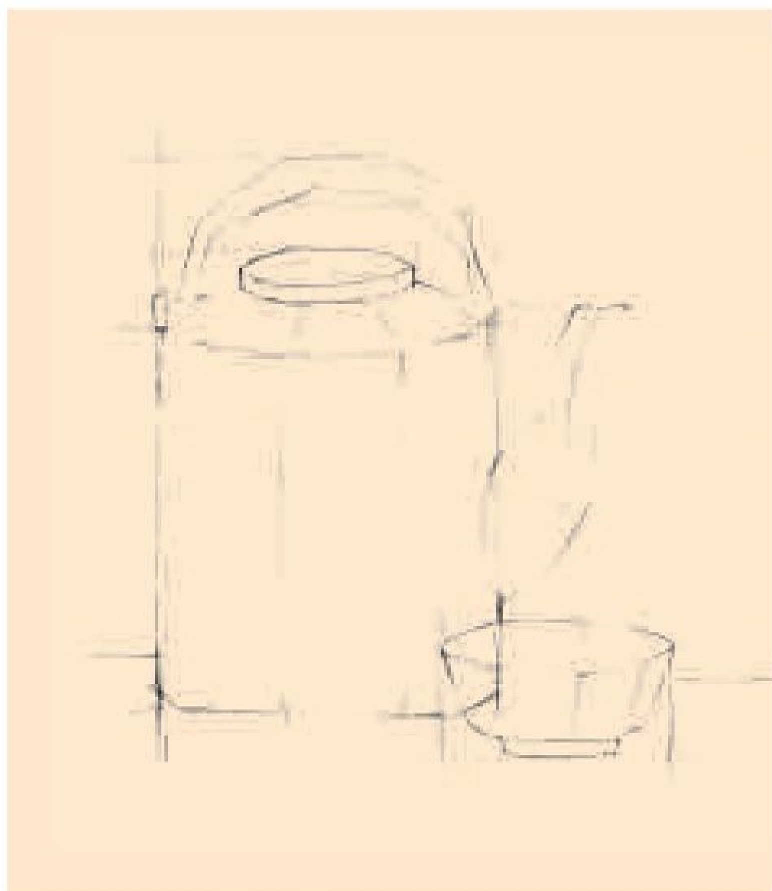


a



b

Hình 1. Mức độ đậm nhạt khác nhau của hai bài vẽ cái ấm tích và cái bát (Bài tham khảo)



a) Phác mảng đậm, nhạt



b) Vẽ đậm nhạt

Hình 2
Gợi ý cách vẽ đậm nhạt

II - CÁCH VẼ ĐẬM NHẠT

Bài vẽ này cũng tiến hành như các bài đã học, song cần lưu ý :

- Phác mảng đậm, nhạt theo hình khối của mẫu ;
- Chiều hướng nét vẽ thay đổi theo cấu trúc của mẫu (mặt cong, mặt đứng, mặt nghiêng, ...) ;
- Vẽ đậm nhạt để thể hiện ánh sáng, không gian, chất liệu khác nhau của mẫu (sứ, gỗ, ...).

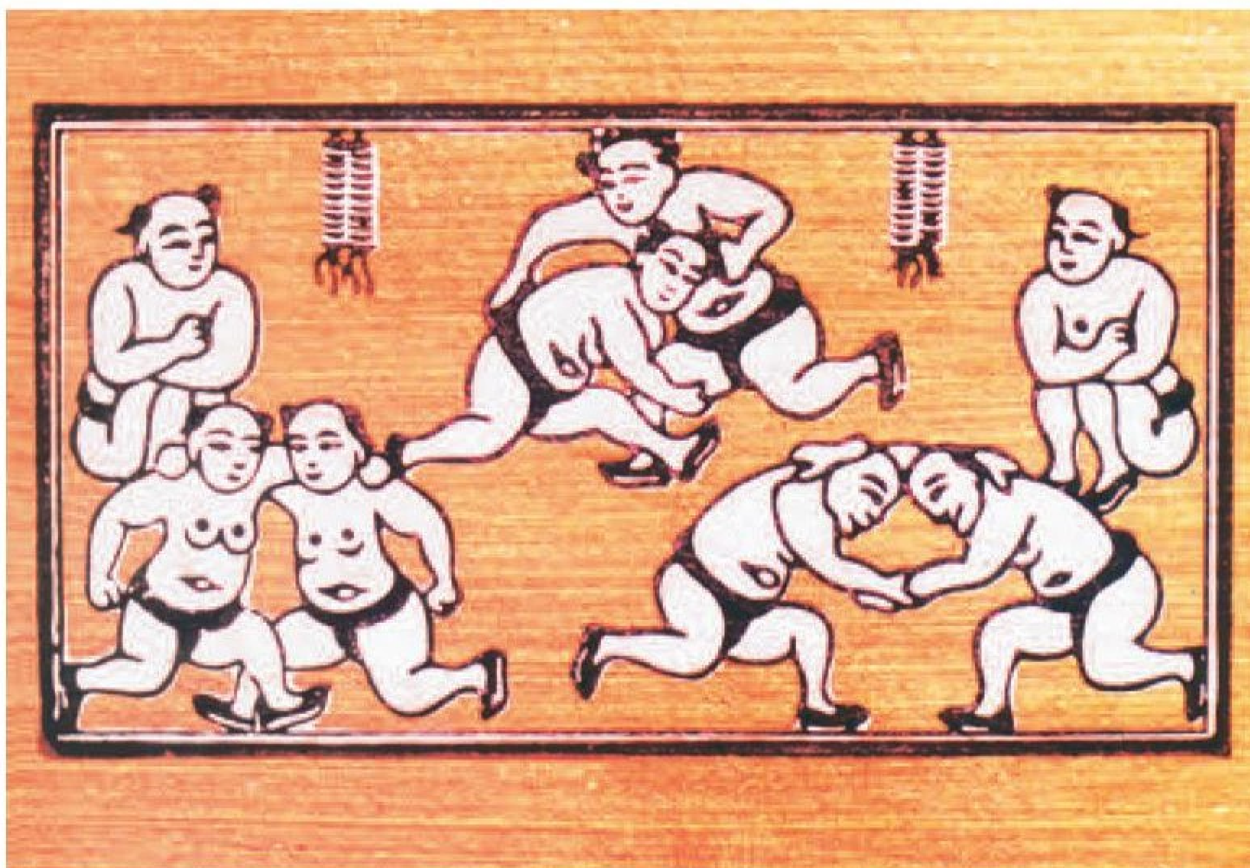
CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ cái ấm tích và cái bát hoặc mẫu có hình dạng tương đương (vẽ đậm nhạt).

ĐỀ TÀI *TRÒ CHƠI DÂN GIAN*

I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

- Trò chơi dân gian bắt nguồn từ cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của nhân dân lao động. Nó ra đời để đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của con người.
- Các trò chơi dân gian thường được tổ chức theo nhiều hình thức và nội dung khác nhau với những trò chơi như chơi chuyền, chơi khăng, đánh đáo, chơi bi, chơi ô ăn quan, chơi cờ, đua thuyền, ném còn, chơi đu, thả diều, bịt mắt bắt dê, ... Ngoài ra, ở nhiều miền quê còn có các trò chơi dân gian độc đáo, thú vị khác.
- Đề tài *Trò chơi dân gian* đã được thể hiện trong tranh dân gian : *Đấu vật* (tranh Đông Hồ), *Múa rồng*, *Trẻ em chơi rồng rắn* (tranh Hàng Trống). Nó là nguồn cảm hứng cho các hoạ sĩ sáng tác thành tranh như *Chơi ô ăn quan* - tranh lụa của Nguyễn Phan Chánh, *Chơi bi* - tranh khắc gỗ của Lê Phàn, ...



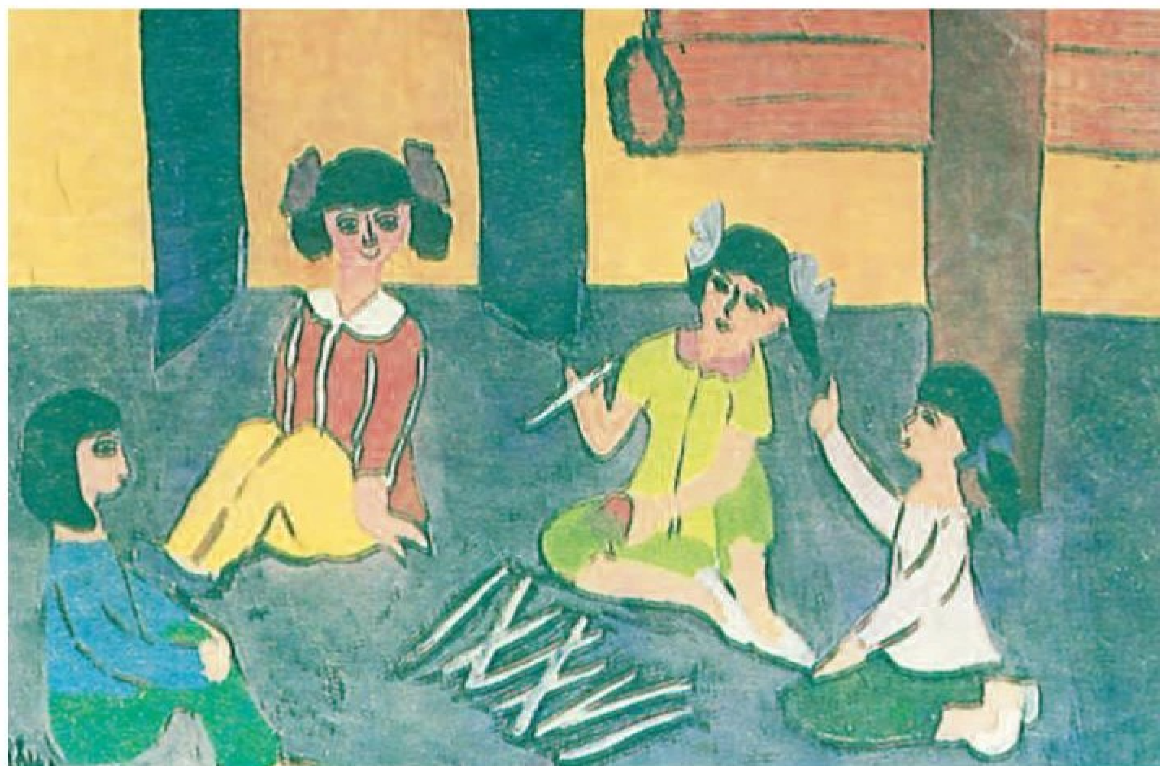
Đấu vật. Tranh dân gian Đông Hồ



Bịt mắt bắt dê. Tranh sáp màu của học sinh

II - CÁCH VẼ

- Chọn một trò chơi dân gian mà em thích và đã từng tham gia để vẽ cho sinh động.
- Chú ý cách sắp đặt vị trí, số người tham gia và cách tổ chức ở mỗi trò chơi khác nhau.
- Cảnh quan cần thích hợp với mỗi trò chơi. Sân đình, sân nhà, sân trường, ngoài cổng làng, bên gốc cây đa, trên đê, bãi cỏ, ... là những địa điểm có phong cảnh đẹp nhưng phải lựa chọn các hình ảnh để vẽ cho phù hợp với trò chơi.



Chơi chuyền. Tranh màu bột của học sinh

Vui chơi. Tranh bút dạ của học sinh



Hội thả diều. Tranh màu bột của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh đề tài *Trò chơi dân gian*.



BÀI 26

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

VÀI NÉT VỀ MĨ THUẬT Ý (I-TA-LI-A) THỜI KÌ PHỤC HƯNG

I - CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA MĨ THUẬT Ý THỜI KÌ PHỤC HƯNG

Nước Ý là cái nôi, là đỉnh cao sáng chói của nghệ thuật Phục hưng mà hào quang còn mãi tới ngày nay.

Ở thời kì Phục hưng, bên cạnh kiến trúc và điêu khắc, hội hoạ Ý phát triển rất mạnh mẽ. Trong thời kì này đã xuất hiện những hoạ sĩ thiên tài cùng với các tác phẩm bất hủ. Các tác phẩm này đã trở thành những di sản văn hoá quý báu của nhân loại.

- *Giai đoạn đầu tiên* (thế kỉ XIV) đánh dấu những bước đi chập chững tìm đường cho xu thế hiện thực mới với tên tuổi hoạ sĩ Xi-ma-buy và người học trò tài năng của ông là Giốt-tô. Hoạ sĩ Giốt-tô là người đầu tiên của Ý sáng tác theo xu hướng nghệ thuật hiện thực với các bức bích hoạ vẽ theo các sự tích trong Kinh thánh.



Lễ thăng thiên và gia miện của Đức mẹ
Tranh sơn dầu của Ti-xiêng



Đức Mẹ
và Chúa Hài đồng
Tranh sơn dầu
của Lê-ô-na đơ Vanh-xi

Trên trần Điện Xích-xtin. Tranh tường của Mi-ken-lăng-giơ



Mùa xuân. Tranh sơn dầu của Bốt-ti-xen-li



Ma-đôn-na
Tranh sơn dầu của Ra-pha-en

- *Giai đoạn thứ hai* (thế kỉ XV, còn gọi là giai đoạn tiền Phục hưng) với trung tâm nghệ thuật lớn là Phơ-lô-răng-xơ. Trung tâm này được coi như là một trường học lớn vì đã đào tạo ra nhiều danh hoạ, trong đó có các hoạ sĩ nổi tiếng như Ma-dắc-xi-ô, Bốt-ti-xen-li, ... Một trong những đặc điểm của giai đoạn này là dùng chủ đề tôn giáo và các nhân vật trong Kinh thánh, các nhân vật thần thoại để tái tạo nên khung cảnh hiện thực và con người thời bấy giờ.
- *Giai đoạn thứ ba* (thế kỉ XVI, còn gọi là giai đoạn Phục hưng cực thịnh), nghệ thuật đã phát triển đến đỉnh cao sáng tạo về sự cân bằng, trong sáng và hài hoà. Trung tâm lớn nhất của giai đoạn này là Rô-ma (thủ đô của Ý), nơi đã đóng góp cho lịch sử mĩ thuật thế giới những hoạ sĩ tài năng, những con người uyên bác, đa tài như Lê-ô-na đơ Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en, Gióc-giôn, Ti-xiêng, Tanh-tô-rê...



Môi-dơ
Tượng đá cẩm thạch của Mi-ken-lăng-giơ

II - MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM CỦA MĨ THUẬT Ý THỜI KÌ PHỤC HƯNG

- Trong sáng tác, các hoạ sĩ, nhà điêu khắc thường khai thác chủ đề tôn giáo, các nhân vật trong kinh thánh hoặc thần thoại để tạo nên khung cảnh hiện thực và con người đương thời.
- Hình ảnh con người được thể hiện có tỉ lệ cân đối, biểu hiện nội tâm sâu sắc, sống động và chân thực.
- Các hoạ sĩ tìm cách diễn tả ánh sáng, chiều sâu theo luật xa gần của không gian trong tác phẩm.
- Xu hướng nghệ thuật hiện thực ra đời và ngày càng đạt tới đỉnh cao của sự mẫu mực.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy kể lại các giai đoạn phát triển của mĩ thuật Ý thời kì Phục hưng.
2. Nêu một vài đặc điểm của mĩ thuật Ý thời kì Phục hưng.

BÀI 27
VẼ TRANH

ĐỀ TÀI *CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC*

I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Trên đất nước ta, nơi nào cũng có những di tích, danh thắng với nhiều vẻ đẹp khác nhau. Đó là những địa danh hấp dẫn để mọi người tìm đến học tập, vui chơi, thưởng ngoạn. Ví dụ : Hà Nội có hồ Hoàn Kiếm (với Tháp Rùa, đền Ngọc Sơn), Văn Miếu, chùa Một Cột, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, các bảo tàng như Bảo tàng Lịch sử, Bảo tàng Cách mạng, Bảo tàng Quân đội, Bảo tàng Mĩ thuật, ... và những công trình kiến trúc, điêu khắc, công viên, vườn hoa, nhà hát, các khu trưng bày triển lãm hội chợ, ...

Ở miền Bắc, chúng ta đã làm quen với những địa danh lịch sử như Pác Bó, Đền Hùng và các thắng cảnh như Tam Đảo, Sa Pa, Hạ Long, ... ; nhiều đình chùa, miếu mạo ở Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Hà Tây, Hoà Bình, ... Ở miền Trung có kinh thành Huế và những khu lăng tẩm của vua quan triều Nguyễn (Huế), Tháp Chàm, khu phố cổ Hội An. Ở miền Nam có bến cảng Nhà Rồng, chợ Bến Thành, công viên Đầm Sen, bãi biển Vũng Tàu, núi Bà Đen, các miệt vườn nhiều cây trái của đồng bằng sông Cửu Long... Đây là nguồn đề tài phong phú để chúng ta có thể vẽ những bức tranh về cảnh đẹp đất nước.



Hình 1. Đền Ngọc Sơn



Hình 2. Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh



Hình 3. Vịnh Hạ Long



Hình 4. Phong cảnh Sa Pa



Hình 5. Cố đô Huế



Hình 6. Tháp Chàm

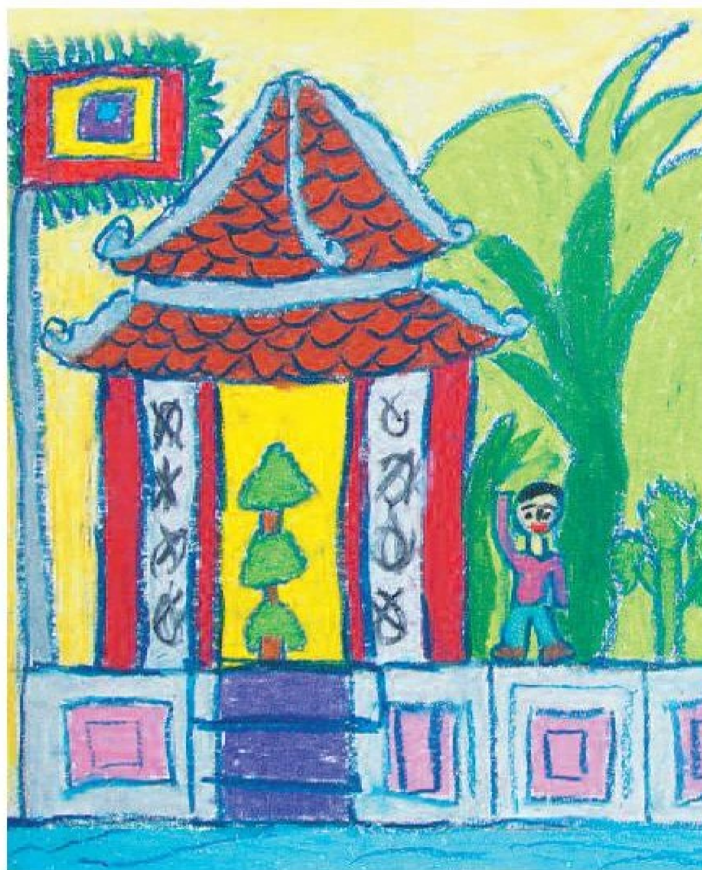


Hình 7. Bến cảng Nhà Rồng

II - CÁCH VẼ

Em chọn một phong cảnh mà mình đã trực tiếp đến thăm hoặc đã thấy trên sách báo, truyền hình... Nên chọn và nhớ lại những hình ảnh hấp dẫn, thú vị để vẽ thành bức tranh.

Sau khi đã xác định được đề tài, nội dung cho bức tranh định vẽ, em tiến hành các bước như phương pháp chung đã hướng dẫn ở các bài học trước.

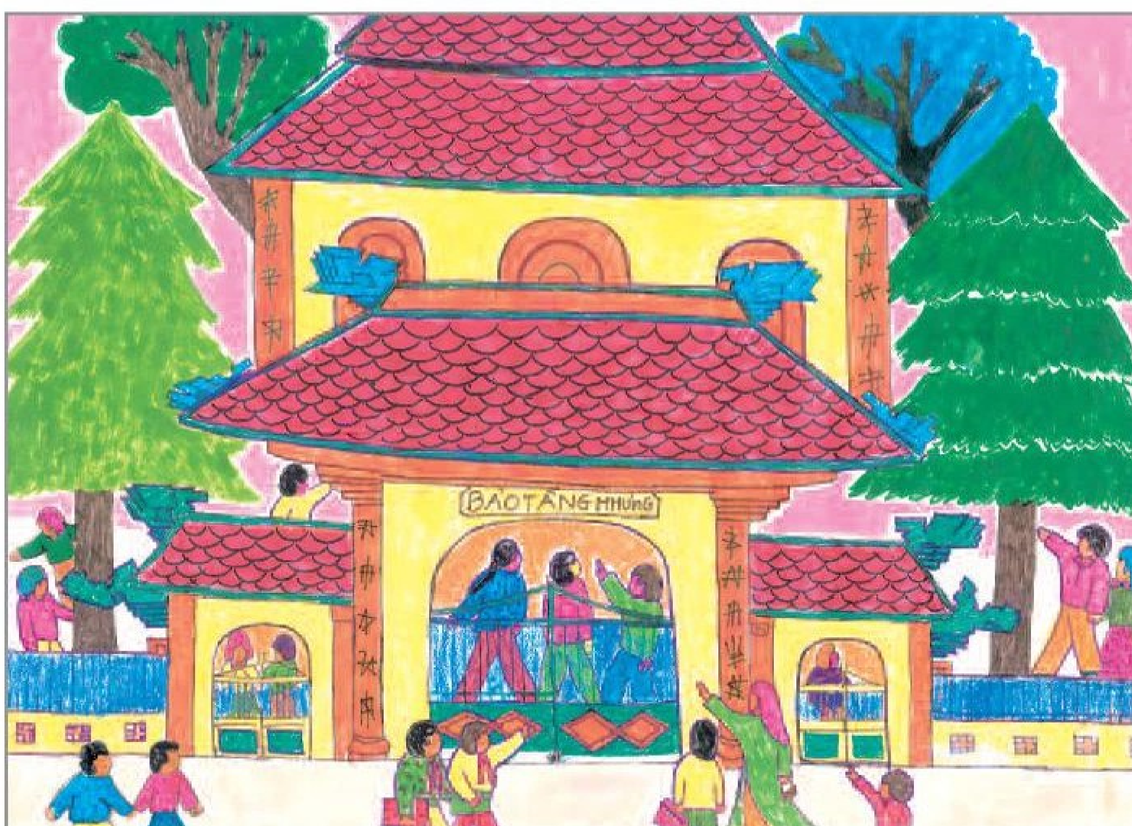


Ngôi đền. Tranh sáp màu của học sinh

Lăng Bác Hồ. Tranh màu bột của học sinh



Ước mơ đi tham quan du lịch dưới đáy biển. Tranh sáp màu của học sinh



Thăm bảo tàng. Tranh bút dạ của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh đề tài *Cảnh đẹp đất nước*. (Vẽ màu theo ý thích)

BÀI 28

VẼ TRANG TRÍ

TRANG TRÍ ĐẦU BÁO TƯỜNG

I - QUAN SÁT, NHẬN XÉT

- Báo tường là tờ báo treo, dán trên tường của các đơn vị, các cơ quan, nhà máy, trường học, ... phản ánh các hoạt động của đơn vị hay cơ sở đó.

- Đầu báo tường thường có :

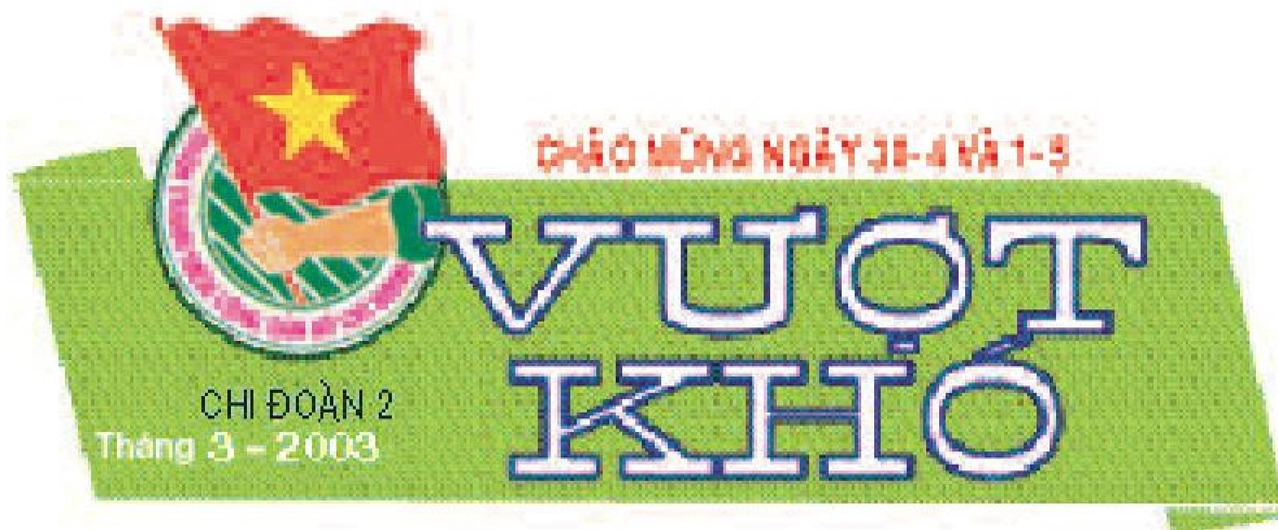
+ Tên tờ báo : do đơn vị tự đặt sao cho phù hợp với nội dung từng số báo. Ví dụ : *Măng non, Tuổi trẻ, Thi đua, Học tập, Tuổi hoa, ...* Tên báo được viết với kích thước to, màu sắc nổi bật, kiểu dáng chữ đẹp ;

+ Tên đơn vị, số báo, ngày, tháng, năm ra báo và dòng chữ thể hiện chủ đề nội dung tờ báo ;

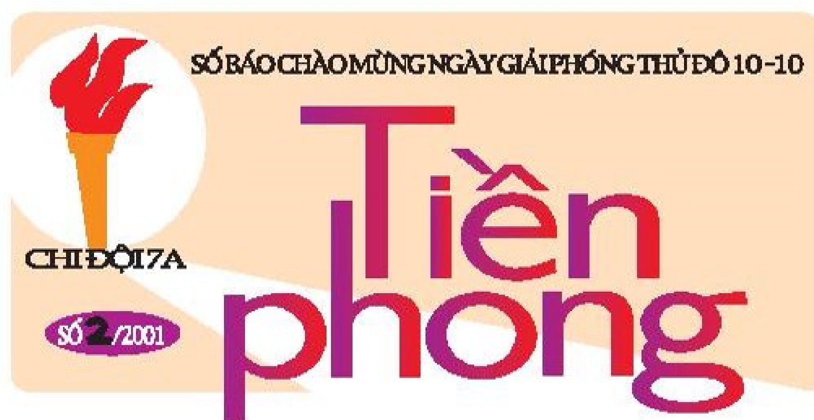
+ Thông thường, trên đầu báo có minh hoạ, nội dung phù hợp với chủ đề. Ví dụ : huy hiệu Măng non, huy hiệu Đoàn, hình ảnh học tập, lao động hay hình chim, hoa, ...



Hình 1. Đầu báo tường chào mừng ngày 8-3. (Bài tham khảo)



Hình 2. Đầu báo tường chào mừng ngày 30-4 và 1-5. (Bài tham khảo)



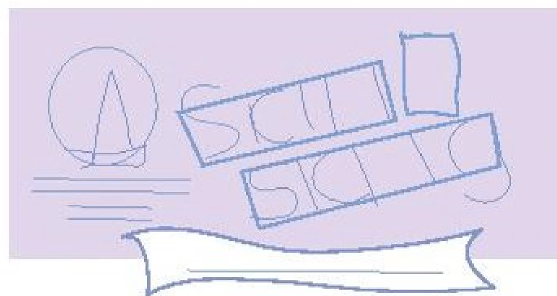
Hình 3. Đầu báo tường chào mừng ngày giải phóng Thủ đô (Bài tham khảo)

II - CÁCH TRANG TRÍ

- Vẽ phác các mảng để trình bày tên báo, số báo, tên đơn vị, hình ảnh minh hoạ. Có thể phác thảo nhiều cách sắp xếp để chọn, chú ý sao cho tỉ lệ giữa các mảng chữ và mảng minh hoạ thuận mắt, cân đối, tên báo nổi bật.
- Phân bố vị trí chữ trong từng dòng rồi vẽ phác các nét chữ.
- Vẽ nét của các hình minh hoạ.
- Vẽ màu : chọn những màu thích hợp với nội dung để trang trí cho đầu báo rõ ràng, tươi sáng và đẹp.
- Có thể dùng giấy màu cắt dán để trang trí.



a) Phác mảng lớn



b) Vẽ hình chính



c) Vẽ chi tiết



d) Vẽ màu

Hình 4. Cách trang trí đầu báo tường (Bài tham khảo)

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Hãy trang trí đầu báo tường của lớp (tự chọn tên báo), khổ 15 × 28 cm.



BÀI 29

VẼ TRANH

ĐỀ TÀI *AN TOÀN GIAO THÔNG*

I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

- An toàn giao thông là nội dung của một cuộc vận động lớn, là pháp lệnh của Nhà nước để mọi người dân thực hiện, góp phần xây dựng kỉ cương đất nước và đảm bảo cuộc sống bình yên.
- Vẽ tranh về đề tài an toàn giao thông là phản ánh các hoạt động của người, của các phương tiện tham gia giao thông, những người xây dựng, bảo vệ giao thông trên các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hàng không và những chiến sĩ cảnh sát giao thông bảo vệ cho mọi nẻo đường an toàn và thông suốt.
- Với học sinh, phong trào *Em yêu đờờng sắt quê em*, *Đoàn tàu thiếu niên tiền phong*, ... và nhiều bài học về luật giao thông ở nhà trường như : *Đi đúng đờờng quy định*, *Không chơi nghịch ngoài đờờng dành cho xe chạy*, *Không phóng nhanh vờợt ẩu*, ... là những nội dung về đề tài an toàn giao thông có thể vẽ thành những bức tranh đẹp.



Đèn xanh, đèn đỏ. Tranh màu bột của học sinh



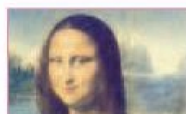
Giao thông. Tranh sáp màu của học sinh

II - CÁCH VẼ

Tranh về *An toàn giao thông* mang tính chất giáo dục luật lệ giao thông. Khi chọn chủ đề nội dung và cách thể hiện, cần chú ý những quy định về Luật Giao thông đường bộ với những nguyên tắc khắt khe. Trước khi vẽ, cần vẽ phác để thầy, cô giáo và bạn bè góp ý, sau đó vẽ theo các bước tiến hành của một bài vẽ tranh đề tài.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh về đề tài *An toàn giao thông*. (Có thể vẽ bằng màu hoặc cắt, xé dán giấy màu)



BÀI 30

THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT

MỘT SỐ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA MĨ THUẬT Ý THỜI KÌ PHỤC HƯNG

I - MỘT SỐ TÁC GIẢ

1. Lê-ô-na đơ Vanh-xi (1452 - 1520)

Ông là người có nhiều tài năng - là hoạ sĩ, đồng thời là nhà điêu khắc, kiến trúc sư và nhà lí luận nghệ thuật. Về mặt tuổi tác, ông thuộc thế kỉ XV nhiều hơn thế kỉ XVI, nhưng về nghệ thuật, ông đã vượt qua những rơi rớt còn lại của thời Trung cổ và thật sự đạt đến phẩm chất mới. Hình ảnh con người trong tranh ông là sự phối hợp đến mức cao độ giữa giải phẫu với hình hoạ nên rất sống động, mẫu mực và gợi cảm. Các tác phẩm tiêu biểu của ông như : *Chân dung nàng Mô-na Li-da* (hay còn gọi là *La Giô-công-đơ*), *Buổi họp kín*, *Đức Mẹ và Chúa Hài đồng, ...*

2. Mi-ken-lăng-giơ (1475 - 1564)

Ông là nhà điêu khắc, hoạ sĩ, nhà thơ và kiến trúc sư nổi tiếng. Hơn nữa ông còn là một trong những nghệ sĩ phản ánh sâu sắc mâu thuẫn của thời đại. Với tài năng của mình, ông đã đưa nền nghệ thuật Phục hưng lên đến đỉnh cao. Mi-ken-lăng-giơ đem hết trí tuệ ra nghiên cứu tỉ lệ cơ thể người và đã thể hiện thành công ở các bức tượng : *Đa-vít, Môi-dơ, Nô lệ* và cả bức tranh tường cỡ lớn nổi tiếng *Ngày phán xét cuối cùng, ...*

3. Ra-pha-en (1483 - 1520)

Ông là hoạ sĩ đầy tài năng và nổi tiếng rất nhanh ở Phơ-lô-răng-xơ, là người được Giáo hoàng chú ý tới. Năm 1509, Giáo hoàng đã giao cho ông trách nhiệm trang trí các phòng trong điện Va-ti-căng. Năm 24 tuổi, ông vẽ bức tranh cỡ lớn *Trờờng học A-ten*. Ngoài ra, ông còn vẽ các bức tranh nổi tiếng về đề tài tôn giáo và lịch sử như : *Đức Bà ở nhà thờ Xích-xtin, Đức Mẹ ngồi trên ghế tựa, ...* Tranh của ông tiêu biểu cho sự trong trẻo, nền nếp với các nhân vật phụ nữ dịu dàng, điềm đạm và đầy tính nhân văn.

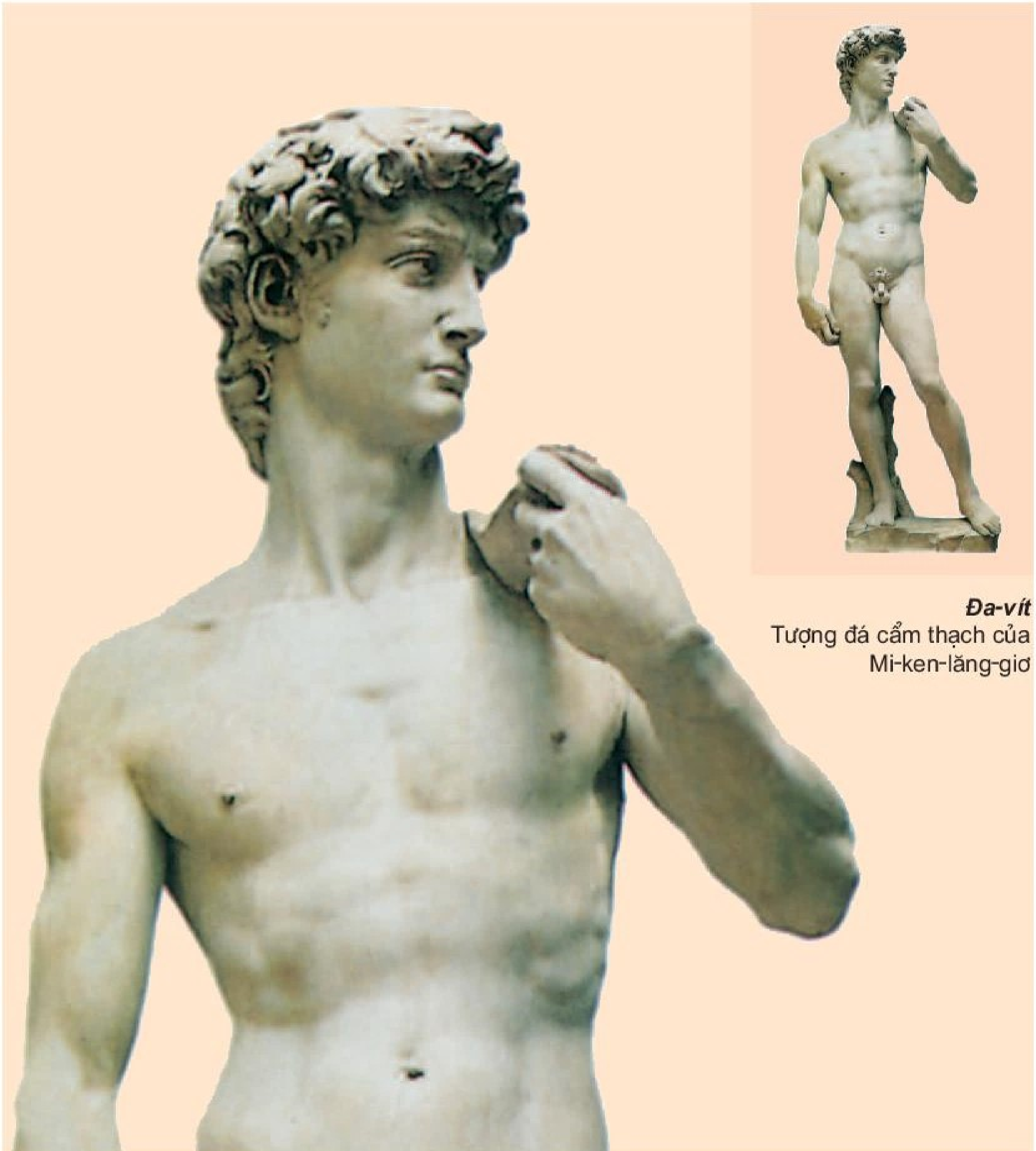
II - MỘT SỐ TÁC PHẨM (của ba hoạ sĩ giới thiệu trong bài)

1. ***Mô-na Li-da (La Giô-công-đơ)*** được Lê-ô-na đơ Vanh-xi sáng tác năm 1503. Bức tranh tạo nên vẻ quyến rũ bởi sự phối hợp tài tình những ngọn núi xa trập trùng ẩn hiện hoà với nụ cười kín đáo, bí ẩn của người phụ nữ đã khiến các nhà bình luận nghệ thuật tốn không biết bao nhiêu giấy mực để ca ngợi. Bầu không khí trong tranh như thấm đẫm những làn hơi nước, phủ lên hình vẽ một màn nhẹ trong suốt, tạo cho nhân vật thêm sống động và huyền bí.



Mô-na Li-da
(La Giô-công-đơ)
Tranh sơn dầu
của Lê-ô-na đơ Vanh-xi

2. ***Đa-vít*** là pho tượng lớn bằng đá cẩm thạch do Mi-ken-lăng-giơ sáng tác năm 1501 khi ông 26 tuổi. Pho tượng tạc một thiếu niên trong thế đứng rất thoải mái. Theo kinh thánh đó là cậu bé chăn cừu dũng cảm đã giết tên khổng lồ Gô-li-át. Tượng cao 5,5m, mọi tỉ lệ của nó đều là mẫu mực về giải phẫu cơ thể con người, thể hiện sự hoàn chỉnh giữa nội dung và hình thức trong một tác phẩm nghệ thuật.



Đa-vít
Tượng đá cẩm thạch của
Mi-ken-lăng-giơ

Đa-vít. Tượng đá cẩm thạch của Mi-ken-lăng-giơ (trích đoạn)

3. ***Trờờng học A-ten*** là bức bích hoạ lớn của Ra-pha-en, được sáng tác vào những năm 1510 - 1512. Bức tranh diễn tả cuộc tranh luận của các nhà tư tưởng, các nhà bác học thời cổ Hi Lạp về những điều bí ẩn của vũ trụ và tâm linh. Nổi bật giữa khung cửa vòm là hai nhà triết học Pla-tông và A-ri-xtốt, xung quanh là đám đông thính giả, các nhà thiên văn học, triết học, ... Bức tranh đã mô tả được sự rực rỡ của thời hoàng kim trong lịch sử văn hoá nhân loại. Các nhân vật đại diện cho trí tuệ của loài người như đang hiện diện và hoà hợp với mọi thời đại.



Trường học A-ten. Tranh sơn dầu của Ra-pha-en

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Mĩ thuật Ý(đặc biệt là hội hoạ) thời kì Phục hưng được đánh giá như thế nào ?
2. Em hãy nói về các hoạ sĩ và tác phẩm tiêu biểu thời Phục hưng ở Ý.
3. Em còn biết thêm gì về nghệ thuật thời Phục hưng ?

BÀI 31
VẼ TRANH

ĐỀ TÀI *HOẠT ĐỘNG TRONG NHỮNG NGÀY NGHỈ HÈ*

I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Kì nghỉ đã đến gần, mỗi chúng ta đang chờ đợi để thực hiện những kế hoạch, những ước mơ nho nhỏ của bản thân cùng gia đình và bạn bè cho một mùa hè lí thú và bổ ích. Các hoạt động của những ngày nghỉ hè thường là : đi cắm trại, tham quan, du lịch ở nơi xa, về quê hương hay ra thành phố ; các sinh hoạt vui chơi giải trí, thể thao, văn nghệ. Nghỉ hè không chỉ vui chơi mà còn có những công việc giúp đỡ gia đình và dành thời gian nhất định để ôn bài.

Từ những hoạt động của ngày nghỉ hè, chúng ta tìm chọn một nội dung chủ đề mà mình yêu thích nhất để vẽ thành tranh. Ví dụ : *Đi chơi công viên, Trồng và chăm sóc cây, Thăm chú thởơng binh, Chăn trâu, Tắm biển, ...*



Đi chơi công viên. Tranh sáp màu của học sinh



Thăm chú thương binh. Tranh sáp màu của học sinh

Đi chăn trâu. Tranh màu bột của học sinh

Chăm sóc cây. Tranh màu bột của học sinh



Đêm Trung thu
Tranh cắt, xé dán giấy màu của học sinh



Dự trại hè quốc tế. Tranh sáp màu của học sinh

II - CÁCH VẼ

Các em cần tìm một chủ đề hấp dẫn trong các hoạt động hè để vẽ một bức tranh thật đẹp. Cần chú ý : tìm bố cục, hình vẽ, màu sắc sao cho hài hoà, sinh động, phù hợp với nội dung.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh theo đề tài *Hoạt động trong những ngày nghỉ hè* trên khổ giấy A4 (21 x 29cm) hoặc lớn hơn (nếu có) hoặc khổ giấy vuông và vẽ màu theo ý thích.



BÀI 32

VẼ TRANG TRÍ

TRANG TRÍ TỰ DO

Em hãy chọn loại bài trang trí theo ý thích và phù hợp với khả năng của mình : trang trí hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, đường diềm hoặc trang trí một đồ vật : cái đĩa, lọ cắm hoa, cái quạt, ...

Có thể dùng những chất liệu : bút chì màu, bút dạ màu, màu nước, màu bột, sáp màu, ...









Hình 1. Một số bài trang trí của học sinh. (Bài tham khảo)



Hình 2. Trang trí hình vuông
Bài vẽ của học sinh
(Bài tham khảo)



Hình 3
Trang trí hình tròn
Bài vẽ của học sinh
(Bài tham khảo)



BÀI 33 - 34

VẼ TRANH

ĐỀ TÀI TỰ DO

I - TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

- Học sinh tự tìm nội dung đề tài theo ý thích.
- Có thể vẽ tranh phong cảnh quê hương, vẽ cảnh sinh hoạt lao động sản xuất hoặc các đề tài vui chơi giải trí, văn nghệ ngày Tết, lễ hội, ...

II - CÁCH VẼ

- Sắp xếp bố cục, tìm hình ảnh tiêu biểu.
- Vẽ bằng các chất liệu màu sẵn có hoặc bằng cách cắt, xé dán giấy màu, ...

Chào mừng ngày 22 - 12. Tranh màu nước và sáp màu của học sinh



Vui chơi trong công viên. Tranh màu bột của học sinh



Chân dung
Tranh màu nước
và bút dạ của học sinh

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh theo ý thích. (Màu sắc tự chọn)

BÀI 35 TRƯNG BÀY KẾT QUẢ HỌC TẬP



Trưng bày kết quả học tập



Giờ ra chơi. Tranh bút dạ của học sinh



Bài vẽ theo mẫu của học sinh



Bài vẽ tạo dáng và trang trí lọ hoa của học sinh



Bài vẽ trang trí hình vuông của học sinh



Giao thông trên đường phố. Tranh màu bột của học sinh



Đường phố. Tranh sáp màu của học sinh

MỤC LỤC

ÂM NHẠC

MĨ THUẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch Hội đồng Thành viên **NGUYỄN ĐỨC THÁI**
Tổng Giám đốc **HOÀNG LÊ BÁCH**
Chịu trách nhiệm nội dung : Tổng biên tập **PHAN XUÂN THÀNH**

Biên tập lần đầu : **BÙI ANH TÚ** (phần Âm nhạc)
NGÔ THỊ THANH HƯƠNG (phần Mĩ thuật)
Biên tập tái bản : **NGÔ THỊ THANH HƯƠNG - NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN**
Biên tập mĩ thuật, thiết kế sách : **LƯU CHÍ ĐỒNG**
Minh hoạ : **MINH HIỀN – LÂM THAO**
Sửa bản in : **TRẦN MAI ĐAN – TRẦN THỊ OANH – NGÔ THỊ THANH HƯƠNG**
Chế bản : **CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG**

Trong sách có sử dụng một số tư liệu tranh, ảnh của Thông tấn xã Việt Nam và một số tác giả khác.

ÂM NHẠC VÀ MĨ THUẬT 7

Mã số : 2H715T8

In bản, (QĐ) khổ 24 x 17 cm.
Đơn vị in : .... địa chỉ ......
Cơ sở in : .... địa chỉ ......
Số ĐKXB : 02 - 2018/CXBIPH/320 - 932/GD.
Số QĐXB : /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 201
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 201
Mã số ISBN : 978-604-0-00092-7



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



SÁCH GIÁO KHOA LỚP 7

1. **Ngữ văn 7** (tập một, tập hai)
2. **Lịch sử 7**
3. **Địa lí 7**
4. **Giáo dục công dân 7**
5. **Âm nhạc và Mĩ thuật 7**
6. **Toán 7** (tập một, tập hai)
7. **Vật lí 7**
8. **Sinh học 7**
9. **Công nghệ 7**
10. **Tiếng nước ngoài :**
    - Tiếng Anh 7
    - Tiếng Nga 7
    - Tiếng Pháp 7
    - Tiếng Trung Quốc 7
    - Tiếng Nhật 7

mã vạch



Tem chống giả

Giá: ....